

PHẠM MINH CẢNH

CÂU CHUYỆN  
ĐỜI TÔI

———— PHẠM MINH CẢNH ————





**câu chuyện  
đời tôi**

**Phạm Minh Cảnh**

# Câu chuyện đời tôi

**Phạm Minh Cảnh**

bìa: *Internet*

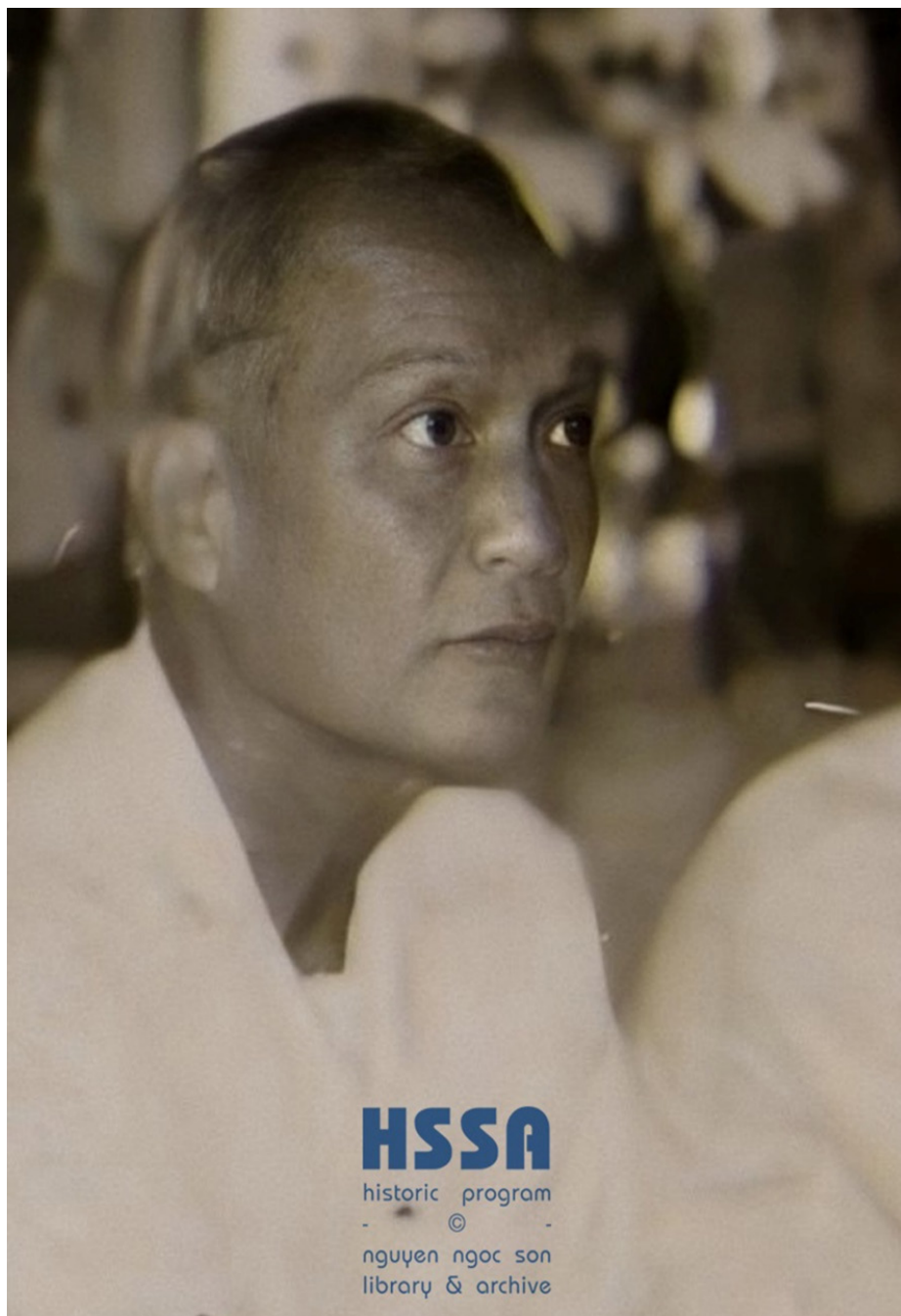
nguồn: ông *Trần Trung Trực*

trình bày: *Muôn Phương*

# **câu chuyện đời tôi**

**PHẠM MINH CẢNH**

**Bourg la Reine - L'été 1994**



**HSSA**

historic program

- © -

nguyen ngoc son  
library & archive

**T**ôi tên Phạm Minh Cảnh sinh ngày 10-3-1920 (18 tháng giêng năm Canh Thân) tại làng Phú Thạch (Rạch Gốc cù lao Cổ Chiên) Trà Vinh.

Con của Ông Phạm Hanh Thông 1893 và Bà Lê Thị Danh 1894. Ông nội Phạm Văn Quyền hội đồng địa hạt Bến Tre, Ông ngoại Lê Chung Thịnh hội đồng địa hạt tỉnh Trà Vinh.

Chị hai và chị tư mất sớm.

Chị ba Phạm Thị Vi sinh năm 1915 tại Phú Thạch Trà Vinh mất năm 1983 tại 57/1 đường Vườn Chuối - Saigon.

Em thứ sáu Phạm Xuân Dung sinh năm 1923, hiện ở La Voulte (Pháp).

Em thứ bảy Phạm Minh Trí sinh năm 1926, thiếu tá công binh VNCH, đi học tập cải tạo 5 năm hiện định cư bên Mỹ.

Em thứ tám Phạm Minh Nhựt sinh năm 1929, hiện làm ruộng ở làng Long Hoa Trà Vinh.

Hai em này sinh tại làng Phú Long (Trà Vinh).

Em gái út Phạm Thị Minh Nguyệt, chết khi mới được 9 tháng (năm 1933) tại làng Long Đức, Trà Vinh.

Tới 4 tuổi, nhà ở xóm ngoài, bên cạnh nhà thầy giáo Lê Văn Độc. Có lần chạy chơi vấp té vào miệng ông bề. Hiện còn vết theo giữa trán.

5, 6 tuổi dọn về ở cạnh nhà Ông Ngoại.

Năm 1926, nhà dọn về làng Phú Long, Giồng Giá cù lao Cổ Chiên.

Năm 1929, nhà dọn về đường Saliceti châu thành Trà Vinh. Năm 1931, lại đổi về đường Terminus Trà Vinh (sau đổi là Poincaré) ở tới năm 1947.

Học sinh trường Trung học Pétrus Trương Vĩnh Ký 1932-1933 rồi 1936-1939.

Học trường Cao đẳng Công chánh Hà Nội 1939-1942.

Cưới vợ Dương Hải Đường ngày 20-7-1943.

Làm việc tại Ty Công Chánh Thakhek 1942-1943, Paksane 1943-1944 Nha Công chánh Lào (Vientiane) 1944-1945.

Vợ sanh con đầu lòng Phạm Minh Trị, 24-10-1944.

Nhật đảo chánh Pháp ngày 9-3-1945. Kẹt lại ở Vientiane. Xuống tàu Malpuech hồi hương ngày 8-5-1945.

Vào làm việc tại Subdivision des travaux d'entretien Arrondissement des Bâtiments civils, trưởng ty anh Hồ Đăng Đại 15-7-45/23-9-1945.

Ở trọ nhà với nhóm Lê Thanh Vân, Cao Đăng Chiếm ở số 212 đường Frères Louis (từ năm 1955 đến 1975, đường mang tên Võ Tánh, sau đó đổi

thành đường Nguyễn Trãi cho đến nay), sau này là địa điểm xây cất rạp hát Khải Hoàn.

Rước vợ con và người làm tên Khách về ở căn phố 158 đường Frères Louis.

Sau 30-9-1945, về làm việc ở Ty Công chánh (VM) Trà Vinh trưởng ty ông Đỗ Hữu Đức.

Dec 1945 Trà Vinh bị thất thủ, lui về ở chòi ruộng làng Long Hoa cù lao Cổ chiên.

Tết 1946 tản cư sang Láng Việt thuộc quận Mỹ Cày nơi nhà chị ba Sen con người cô thứ sáu.

Tháng Avril về thành bị bắt giam tại khám Trà Vinh 10 ngày trong khám tối, 7 ngày trong khám thường, vì bị nghi trong lúc làm việc với Ty công chánh Việt Minh, có ký tên ra lệnh đào đường, đốn cây, phá cầu, đốt chùa. Sau khi điều tra không thấy có tội nên được trả tự do.

Vợ sanh con thứ nhì Phạm Minh Chí, 1-1-1947.

Tháng 10 năm 1947 lên Saigon làm việc ở

Sub des travaux de reconstruction, Trưởng ty Hồ Thông Minh, chef d'arrondissement - ông Pellegriani.

Ngày 18-6-1950 sang Pháp du học, đi cùng vợ và 2 con 6 tuổi, 3 tuổi.

Juillet tới Octobre, ở hôtel d'Harcourt, 3 Bd Saint Michel Paris 5ème.

Lên Caen học ở Institut technique de Normandie, nhà ở 17 rue Formage.

Juillet 1952 đậu bằng Ingénieur du Génie civil. Hết hưởng tháng mười 1953.

Vào làm việc tại Khu công thủ Nam Việt, Trưởng khu Nguyễn Duy Đức.

1954-1955: chef du Bureau Technique kiêm chức chef du bureau de Mobilisation au ministère des T.P.

Vợ sanh con thứ ba Phạm Minh Tâm 26-10-1955.

1955-1956: Trưởng ty Tân Tạo Đệ Tam.

Oct 1956 ; chánh phủ Ngô đình Diệm lập Bộ Kiến thiết, kiến trúc sư Hoàng Hùng được giao điều khiển bộ này.

Anh Nguyễn Duy Đức được đưa lên làm Tổng giám đốc Đô thị và công ốc.

Giám đốc nha Dinh thự: Nguyễn Hữu Phi.

1956: được cử làm Chánh sự vụ sở Kỹ thuật.

Vợ sanh con trai út Phạm Minh Hoàng 25-7-1957.

1958-1962: Kỹ sư Trần Văn Nam nhận chức Tổng giám đốc Kiến thiết, rồi phải giao lại cho kỹ sư Nguyễn Trạc Anh 1962-63.

1964: Chánh sự vụ Sở Kiến thiết Đô thành.

1966: nghỉ gia hạn 6 tháng không ăn lương.  
1966: trở về sở Kiến thiết Đô thành.

1967-1968: Giám đốc Nha Kỹ thuật Tổng nha Kiến Thiết.

Đầu 1969: về Trường Kiến Trúc làm giáo sư

dạy môn Bê tông cốt sắt. Trước đó 1963-1965, có phụ trách giảng dạy môn này cho lớp cán sự trường công chánh, và 1964-1969 dạy cho lớp đào tạo kiến trúc sư, với tư cách nhiệm giao.

Sau 30-4-1975: cán bộ giảng dạy Trường Đại học Kiến Trúc.

Tháng 6/82 tới tháng 3/83: sang Pháp thăm con.

Tháng 3/83 tới tháng 9/85: cán bộ giảng dạy trường Đại học Kiến Trúc.

13/9/85: hai vợ chồng sang định cư tại Pháp ở địa chỉ 23 bis avenue du Général Leclerc 92340 Bourg la Reine.

## THỜI NIÊN THIẾU

1920-1926: Làng Phú Thạch xóm Rạch Gốc.

Kỷ niệm còn giữ được ở lứa tuổi này là hồi năm lên bốn, thường theo ghe chở mạ do Ba điều khiển một bạn chèo, trên ghe có một thùng xôi to, đem ra ruộng ở phía trong ngọn cho phủ cây. Lúc đi vào khoảng 4 giờ sáng, trời còn sương lạnh.

Có lần ông Ngoại hốt me ăn, lì xì được một đồng bạc trắng. Mừng quá bèn đưa cho người hàng xóm đi chợ Giồng Miếu mua dùm 10 cái bánh bao. Bà vò đầu tôi và giao lại cho Má 8 cái.

Rạch Gốc là quê ngoại. cạnh nhà ông Ngoại, đi vào trong ngọn có nhà bà Ba, má của dì hai Tho, dì tư Chánh (má của thằng Rổ sau này có lên giúp việc trong nhà), cậu năm Minh, kế đó là

nhà ông bà năm Ngưu, có hai người con là cậu Nền và cậu Tất. Rồi nhà của ông bà Tám Gắn, với rể là dưỡng hai Hòa, con gái là dì Sa, dì Hoạch. Vào xa hơn nữa là nhà ông Bảy Chất có người con là cậu Hai Xoàn. Bà Ba, ông Năm, ông Bảy, bà Tám đều là em của ông Ngoại. Mãi tí cũng trong ngọn, có nhà ba Hai Lung em bà con của bà Ngoại, với người con là cậu Tư Châu.

Bên bà Ngoại cũng rân rác lắm. Ông cố, thân sanh của bà Ngoại, là người sáng lập ra vùng này. Nghe nói lại rằng, nhà ông cố ở cạnh bìa rừng, lúc mới tới lập nghiệp, trong rừng có cọp. Bà Ngoại là thứ hai, bà Ba má của dì hai Chiên Biên Hòa là em kế. Rồi bà Năm Mẹo với các con: dì Hai Huê, dì Ba Hương, cậu Tử Hy, cậu Năm Thiện, dì Sáu(?). Bà ngoại mất sớm, lúc vừa gả Má cho Ba. Ông cố có người em, bà cố Năm với mấy người con là ông Hai Ty, bà Ba Qua, bà Tư Nhàn, ông út Kích. Bà Ba Qua có ba con là Lại, Đức, Bay. Bà cố Năm ở giữa hai nhà ông bà Tử Bồn và ông bà sáu Biển. Vợ của cậu Tư Tho, em ruột của Má, là con của ông bà Sáu này.

Phía trong ngọn có nhà của bác hương trưởng Phụng, dạo ấy vừa ngoài 40 tuổi, mà để râu chòm, lại đi phải chống gậy, đáng bậc trưởng thượng lắm. Và nhà bà Hai Xứng, em họ của bà Ngoại, sau này mỗi lần mình theo Ba về thăm ruộng, đều chịu khó đi móc mấy con cua để đãi “thằng cháu nhỏ”.

Nhắc tới bà con, xin nói rõ thêm. Má thứ hai, em thứ ba tên Lê Thanh Sơn, lấy vợ người Giồng Luông, sanh ra Lê Thanh Vân, Lê Thị Lương, Lê Thanh Hóa, Lê Văn Tường, Lê Thị Bé, Lê Thị Biểu và Lê Văn Út. Vân và Út có theo kháng chiến.

Về phía bên Ba, quê ở Quới Điền Giồng Luông, có bác Ba Phạm Công Bình với con gái một là chị Ngọc Anh, kế đó bác Năm Phạm Công Lợi với các con: anh Phạm Văn Lộc, chị Phạm thị Mỹ, chị Phạm Thị Lanh, anh Phạm Công Khanh, anh Phạm Công Quan.

Cô Sáu với con gái chị Ba Sen, chồng anh Ba Minh, mấy con Bông, Bảo, Hoa.

Cô Bảy có người con tên Đặt.

Bác Chín Phạm Hiến Dương với các anh Phạm Ngọc Lâu, Phạm văn Năm, chị Sáu ? cô Mười có chồng tận ngoài Quảng Ngãi, mất liên lạc từ lâu.

Quới Điền là quê nội. Tôi không biết được thân thế của ông Nội. Chỉ được kể lại rằng gia thế của ông Nội cũng vào bậc trung, mới được giữ chức hội đồng địa hạt tỉnh Bến Tre – nhưng vì phải lo hai cái đám cưới: bác Ba cưới con gái ông Hương Liêm nhà giàu nhất Giồng Luông, bác Năm cưới con gái của ông Lương Khắc Ninh, hội đồng quản hạt Nam Kỳ, nên phải bán đất và nhà để trả nợ. Cảnh nhà sa sút đành phải bỏ xứ quảy gói đi làm thầy thuốc dạo. Thuở ấy chỉ dặt theo người con út (ba tôi) để dùng làm tiêu đồng.

Bên bà Nội thì còn bà Tám,, bà Chín (em dâu) và ông Mười. Con ông Mười là cô Hai Sanh, có người con gái tên Muôn, có giúp việc trong nhà ở đường Poincare Trà Vinh một thời gian.

Bác Năm tuy học cao – diplôme thời xưa – nhưng không có chí lớn. Cả đời làm thông ngôn tòa án Cần Thơ, đến tuổi về hưu vẫn còn là ông

Phán, trong lúc các bạn đồng sự đều thi đậu huyện rồi về hưu với bậc đốc phủ sứ, hay nếu không thì cải ngạch thì vẫn được tăng chức huyện hàm. Có lần về Giồng Luông thăm bà Nội, lúc ấy ở với bác Ba, tôi mục kích câu chuyện trao đổi giữa ông (cậu) Mười và bác Năm. Ông Mười hỏi:

– Cháu (bác Năm tôi) tính chúng nào làm lại mồ mã ông bà, năm tại Quới Điền này.

Thì được nghe trả lời gọn bân:

– Việc này sau để “thằng Cảnh nó lo”.

Xin nhắc lại, đó là năm 1931, tôi mới học lớp nhứt trường tỉnh Trà Vinh.

Mộ ông Nội nằm trên ruộng bà Năm Mẹo, với địa danh là cổ Bồng. Muốn đến nội, có hai cách đi. Đi cầu ngang qua sông, trước xóm tiêm rồi lội ruộng không đầy một cây số thì tới. Hai là đi cầu tre lắc lẻo qua sông, phía trong ngọn, rồi đi vòng sau nhà bà Năm Mẹo, băng ruộng chừng 1km,200, thấy nắm mộ cao đầy rau mui, là chỗ ông Nội yên giấc ngàn thu. Trước mộ có tấm mộ bia: nơi an nghỉ ông Phạm Văn Quyên sanh 1852

(?) mất 1911. Bà dắt tôi đi thăm mộ Nội chừng hai ba lần, sau này mỗi lần bãi trường, tôi đều đi thăm mộ một mình, mỗi lần đi đều cầm theo cái móc để chặt bỏ rau mui, cho nắm mộ lòi ra khỏi um sùm. Hằng năm vào giữa tháng chạp, Ba có nhờ người đắp mộ tươm tất. Tôi còn nhớ lần nọ bác Năm về Rạch Gốc thăm mộ ông Nội, phải nhờ anh hai Học cõng Bác lội ruộng đi, vì bác sợ chân lấm bùn.

### 1926-1929: Làng Phú Long xóm Giồng Giá

Năm 1926 nhà dọn về xóm Giồng Giá làng Phú Long. Ba mua miếng đất khá rộng của bác cả Huỳnh Công Bằng. Cất nhà rộng 3 căn 2 chái, có lẫm lúa. Trước sân đập thật bằng để làm sân phơi lúa. Những đêm có trăng có 5, 6 trẻ quanh vùng thường tụ lại chơi.

Hai vợ chồng bác cả Bằng có 6 người con:

– Anh Quang thợ bạc, sau theo Việt Minh bị ông cha Tỏ chỉ cho Tây bắt đem đi bắn chết.

– Chị ba Tân sau lấy chồng xa.

– Người thư tư tôi quên mất tên.

– Thứ năm tên Ninh, thứ sáu tên Khương và thứ bảy tên Long các người này đều an phận làm ruộng.

Có anh Điềm, con thầy giáo Quyên, kêu bác cả gái bằng cô, ở chỗ khác, theo học đậu được bằng Diplôme.

Trong làng có ông hội đồng Luật, cố gắng cho người con trai lớn tên Lê sang Pháp 5 năm trời, về xứ chỉ có bằng cấp nhảy đầm.

Hai người em, anh Sơn và Hà (bằng tuổi tôi) cũng học tới sơ học.

Hai bên nhà, một bên trồng chuối, một bên trồng măng cầu và đu đủ. Nhà có bến nước, có ghe để trong trại để thỉnh thoảng đi Trà Vinh.

Em thứ sáu tên Dung, lúc đó chừng 5 tuổi, có lần theo Má ra, vườn đến một quai chuối, cầm cái dao phay, sút tay lưới dao xấn vào chân, máu tuôn xối xả. Mình sợ quá nhưng may có thuốc rê cầm máu được.

Ngoài xóm có gia đình ông cậu, ông tư Kh-  
iến, em họ bà ngoại, có người con trai, cậu Năm  
Tam xuất dương du học, rồi đi luôn không về xứ.  
Có người con gái, dì Bảy, gả chồng lên miền trên,  
sau mất trí phải vào dưỡng trí viện Biên Hòa.  
Ông Tư làm Phó Tổng. Bữa nọ có đám cướp võ  
trang súng, trận đánh cướp nhà bà Năm Mẹo ở  
làng Phú Thạch. Mỏ hôi một đánh báo động liên  
hồi. Ý mình có súng mousqueton, ông Tư dắt  
chú hương quản Vinh ra đón đường bọn cướp,  
không dè bị cướp bắn chết hai thầy trò, giữa sông  
Cổ Chiên, xác trôi ra biển mất tích.

Và gia đình thầy Ban biện Bình, sau về hưu,  
làm quản gia coi sóc ruộng cho ông đốc phủ Hồ  
Quang Hoài. Chú hương chánh Thìn, chú biện  
Hương và cô Bảy Thành đều là con của thầy Ban.  
Ngoài ra có chú hương chủ Dương, chú hương  
quản Lập, đều là hương chức hội tế làng Phú  
Long.

Có một kỷ niệm khá vui và khó quên. Lúc  
8 tuổi cầm cái giàn thun ra cây bần, bên sau hè,  
rình bắn, trúng một con chim thẳng chài. Nó

trúng đạn (đất) rơi xuống gốc cây. Mừng quá chạy vô nhà khoe với Má, chừng dắt Má ra tới nơi để lượm chim thì nó đã tỉnh lại bay đi mất rồi. Đó là lần đầu tiên và lần cuối cùng bắt được chim (mà không có chim).

Lúc được 7 tuổi, phải lên Trà Vinh học. Đêm đó xin vào ngủ với Má. 5 giờ sáng tới giờ lui ghe, ôm ghì chân Má không chịu đi. Ba thét anh hai Học (người làm) ẵm xuống ghe.

Lên chợ ở nhà thầy giáo Huệ đi học. Có chị Ba ở trước nơi đây.

Hôm sau lúc ghe trở về cù lao, Ba nhờ chú bếp Đệ giữ lại ở bến, bằng không cũng dám chạy ào xuống ghe về với Má.

Nhà thầy Huệ ở gần nhà ông Tư Út. Trước nhà ông Tư có trồng một cây mận trắng, trái sai oằn, ăn rất ngọt. Ông bà Tư, lúc đó đã ngoài 60 có hai người con trai: bác năm Ngọc và chú bảy Sô, mới trên 30 đã bị bệnh bại xui, đi đứng phải có người dắt.

Thầy Huệ có người chị thứ hai, chồng là thầy

giáo Mùi, nhà ở bên cạnh nhà ông Tư Út. Cô hai có người con gái lớn, chị Lan và ba trai kế đó. Khoảng năm 1928, có cái trại cửa cách nhà chừng 500m phát hỏa, ngọn lửa bốc cao mấy chục thước, ai nấy đều kinh hồn, nhưng may không có ai bị vạ lây.

Ở ăn cơm tháng nhà thầy Huệ ngoài hai chị em tôi, còn có các anh Lâm Cung, Lý Văn Tư và Nguyễn Trương Cửu.

Cuối năm 1928 hai chị em tôi về ở trọ ăn cơm tháng nhà ông Trạch, thầy dạy chữ nho ở trường Trà Vinh. có vợ chồng người con trai, anh sáu Huyền ở chung với ông bà. Ông giáo trồng kiểng có nhiều cây rất quý.

## **1929-1931: lên tỉnh**

### **1) Đường Saliceti.**

Ba thường nói: vì hồi nhỏ, cảnh nhà sa sút, chỉ học tới lớp Tư (cours, préparatoire), nên đến đời các con đứa nào ham học, Ba cố gắng cho đi học tới cùng.

Nhận thấy nhà ở cù lao, muốn lên chợ phải đi ghe ra sông cái (sông Cổ Chiên), nhiều lúc sóng to gió lớn nhiều nguy hiểm, nên sau khi bàn bạc với Má, mới quyết định về chợ mua đất cất nhà, nuôi con đi học. Bỏ lại sau lưng tương lai đời mình. – Ba làm hương sư trong làng và được giống y ra tranh chức cai tổng 2 năm sau đó.

Trước hết mượn tạm miếng đất của ông hội đồng Long thân sinh ông, Huỳnh Xuân Cảnh, ở đường Saliceti chợ Trà Vinh, gần giếng nước thành phố, cất nhà ngói vách ván nền đúc, xéo trước nhà là sân quần vợt, nên chiều chiều ra sân coi các thầy thông thầy ký thầy giáo giao banh. Mê tennis từ dạo này. Lúc đầu đẽo vợt bằng cây, xin banh mòn của hội tennis bỏ ra, rồi cùng dượt mấy bạn trẻ cùng trang lứa. Trong đám này có đứa tên Vân.

9 tuổi bắt đầu tập đi xe đạp.

Năm 10 tuổi trong lúc chạy chơi ngoài đường, có gặp chị tư Phạm Thị Mỹ ở Saigon về thăm bà Nội, lúc này về ở với Ba.

Năm 1931, Má bắt đầu đau run tay, không con cầm kim may được nữa. Ba đưa Má đi Cần Thơ chữa bệnh, có dắt mình đi theo. Trong mấy ngày ở nhà bác Nam, số 5 đường Trần Thanh Cần, ôm riết bộ truyện Nhạc Phi đọc quên thôi. Nhân dịp này, có đến thăm dì Hai Chuyên, em bạn dì của Má. Vì nhà eo người nên mỗi ngày Má biên giấy cho mình bùng rổ đi chợ.

## 2) Đường Terminus

Ở đường Saliceti 2 năm, có dịp Ba mua miếng đất của bác Bộ Sết ở đường Terminus (sau này đổi tên là Poincaré), dỡ ngôi nhà ở đường Saliceti về cất lại, ông Tư thợ hồ phụ trách. Tuy sau này tôi học về ngành xây cất, nhưng lúc đó rất thán phục tay nghề của bậc lão thành này. Công việc dỡ đi cất lại hao hốt không đầy 20 tấm ngói bể (ngói âm dương). Ông Tư có người con trai, anh Ngành cụt tay trái nhưng còn cánh tay mặt làm việc rất tinh xảo. Vợ anh Ngành có gánh cháo cá mỗi ngày bán trước trường học.

## **Về Trà Vinh tôi theo học những lớp:**

Năm: Fev 27 – Juin 27 với thầy Huệ.

Tư: 1927–1928 với thầy Diễm.

Ba: 1928–1929 với thầy Thọ.

Ba (năm thứ hai vì con nhỏ tuổi):

1929–1930 với thầy Toàn.

Nhì, 2 ème année: 1930–1931 với thầy Ngà.

Nhứt: 1931–1932 với thầy Thế.

Một vài kỷ niệm ở lứa tuổi này:

Hồi học lớp Ba với thầy Toàn, có anh bạn tên Võ Văn Sửu lúc đó khoảng 14 tuổi, vẽ truyền thần rất đẹp. Thầy Nhuận dạy dessin lúc nào cũng cho điểm 10/10 những đề tài vẽ do thầy ra, trong lúc các học trò khác điểm cao nhất là 7.

Năm Moyen 2 ème année A học với ông Ngà. Gặp bữa học địa dư, thầy giảng tới hiện tượng móng trời (arc en ciel), có anh bạn tên Trị 16 tuổi mãi mê nói chuyện bị thầy bắt được, hỏi ngay:

– Nãy giờ thấy nói móng gì?

Đang ú ớ, có đưa nhắc, bèn trả lời ngay:

– Thừa thầy móng chuồng.

Bạn đặc ý tôi lúc này, là Nguyễn Thiện Thành, con thầy Thọ. Hai đứa chơi rất thân, và thường lệ ngày thứ năm rảnh học, thường gặp nhau để rủ đi chơi quanh vùng. Và Trần Nam Lộc em trai của hai chị Uôi và Kính, hiện định cư bên Mỹ.

Có mấy đứa trang lứa như Pierre Hương con thầy thuốc Lữ, Ánh con ông thầy thuốc Cường, Hữu con ông huyện Hải, trừ Pierre Hương có theo học trường tỉnh Trā Vinh, còn hai người kia sớm đi học ở Sài Gòn. Vì là cấp bậc xã hội cao hơn, nên chỉ biết vậy thôi chớ không có chơi thân.

Nhà ở Thanh Lệ, bên cạnh nhà cô Hai Sang với các con: chị Agnes, Hélène, Suzanne, Bernard mấy người này lúc đó chưa phải là dân Pháp nhưng thích có tên Tây. Kế đó là nhà bác Sáu Nga bán tiệm. Ngoài ra có nhà bác Trưởng Tòa Liêu, bác bộ Thanh, thầy phạm nhe (y tá) Thỏm,

thầy tư Tho, ông quản Phấn, ông quản Đắc và thầy giáo Mùa,, cha đẻ của Nguyễn Long Châu, bộ trưởng Phủ Thủ Tướng chánh phủ của miền Nam VN trước ngày 30.4.1975.

Năm 1931 lên lớp nhứt B, học với thầy Thế. Nguyễn Thiện Thành học lớp Nhứt A với thầy Thuận. Trong lớp có mấy anh lớn tuổi (16-17) như cậu Nền, anh Phong, anh Thọ. Anh này rất vui tính, giờ ra chơi rủ một nhóm bạn đến ngồi nghe anh kể chuyện lẩn lóc ngoài đời. Nhưng học hơi kém. Mỗi lần viết ám tả, thế nào cũng bị ít lắm là 1 hay 2 roi, vì thầy đi tới đi lui, dòm thấy cậu nào viết sai, thì cho ăn đòn.

Anh Phong sau này ra đời, làm quản gác khám Trà Vinh. Năm 1946 tôi bị tình nghi là có hoạt động theo Việt Minh, bị nhốt 10 ngày trong khám tối, 7 ngày trong khám thưởng. Ngày đầu gặp lại tôi rất mừng vì gặp lại bạn học cũ, nhưng anh ta làm mặt lạ.

Tháng 6 năm 1932, thi đậu sơ học. Ba có làm bữa tiệc mới mấy thầy học cũ để cảm ơn công dạy dỗ.

## Lên học Sài Gòn 1932-1939.

Năm ấy không biết bao nhiêu người làm đơn xin thi vào ban Trung học ở Sài Gòn và Mỹ Tho, nhưng khi kiểm lại thì có Nguyễn Thiện Thành đậu vào collège de Mytho, và kẻ viết bài này vào lycée Pétrus Trương Vĩnh Ký.

Vào niên học 1932-1933, tôi lên học lớp 1<sup>ère</sup> année D, ở nhà chi tư Phạm Thị Mỹ, 73-75 đường Pierre Flandin (từ 1955 được đổi tên là đường Bà Huyện Thanh Quan cho đến nay), bên cạnh gia đình cô Năm Phạm Thị Cửa (số 71). Thầy Năm mất vào năm 1934 (?). Cô Năm có 5 người con: chị Lễ, Hiếu, Lộc, Trí, Minh. Lại có nuôi mấy người cháu: chị Thà, Thương, Sỗ, Phiên. Chị Ba đã lên ở đây từ 1929. Có các chị Tăng Thị Nguyên, Tạ Thị Triệu, Trần Thị Mai cũng ở ăn cơm tháng. Ngoài bác Năm gái, còn có chị Năm Lành, anh sáu Khanh, anh bảy Quan.

Các thầy dạy: Pháp văn – ông Trăng, Toán – ông Khanh, Lý hóa – ông Tước, Việt văn – ông Chợ, Văn vật – ông Labriffe.

Niên học 1933–1934: 2ème Année D học với các thầy Pháp văn, Toán, Lý hóa cũ, ngoài môn Việt văn học với ông Nguyễn Văn Hương, vạn vật ông Roumegous.

1934–1935: 3ème Année D: Pháp văn – ông Nguyễn Văn Duyên, Toán – ông Khánh, Vạn vật – ông Nguyễn Văn Quế, Lý hóa – ông Tước, Sử địa – ông Chì, Việt văn – ông Hương.

1935–1936: 4ème D: Pháp văn – ông Duyên, Toán – M. Dubois, Sử địa: M. Stoëk, Hán văn – ông Châu Kim Đăng, Việt văn – ông Quế, Lý Hóa – ông Tước, Vệ sinh – ông Hà Văn Chũ.

Bạn thân khoảng thời gian này là các anh Lưu Văn Lê, Trần Sanh Dung, Trương Khuê Quan, Phạm Tấn Tước, tất cả đều đã qua đời.

Tháng sáu 1936 thi đậu Diplôme và brevet d'enseignement primaire. Đáng lý thi đậu luôn brevet élémentaire vì điểm Histoire du VN rất cao 16,5 (điểm thứ nhì của trường thi năm đó) nhưng vì không có học âm nhạc nên bị đánh rớt khi thi oral (vấn đáp).

Lên học tú tại lớp 1ère Sec A niên học 1936-1937. Các thầy dạy: Pháp văn – ông Trần Vinh Khánh (sau này tử nạn ở Trung Lương 1946, bởi đoàn xe chánh phủ bị Việt Minh phục kích), rồi ông Nguyễn Văn Khuê, Toán – ông Taillade, Lý hóa – ông Đặng Minh Trứ, Vẽ – M. Cudenet, có ông Lưu Đình Khải phụ tá, Việt văn – ông Nguyễn Văn Nho, Sử địa – M. Pechemez, Anh văn – Mme Déduit. Vì chương trình Tú Tài đã đổi sang chương trình Pháp, nên mỗi tuần phải học 9 giờ Anh văn.

Năm nay các chị gái sang học rất đông. Có tất cả 11 chị, ở lớp 1ère Sec B: Sáng, Mỹ, Yên, Lắm, Lang, Dung, Trang, Nhận, Được, Phương, Tươi.

Bắt đầu làm quen với Phạm Đăng Lâm, học ở lớp B.

Tháng tư 1937, ông Valençot hiệu trưởng, về nghỉ lễ Pâques (lễ Phục sinh) bên Pháp, bị tử nạn máy bay, cũng một chuyến với Toàn Quyền Pasquier. Giáo sư Le Jeannic bên trường Chasseloup Laubat sang thế chỗ.

Niên học 1937-1938 lớp 2è Sec A, học Pháp văn – Mr Coulet, Toán: – ông Lê Văn Kim, Sử địa – Mme Dubois, Lý hóa – ông Tru, Việt văn: – ông Nho, Anh văn – Mme Déduit, Vẽ – M. Cudenet.

Rớt Tú Tài Nhứt năm đó.

Năm sau học lại với mấy ông thầy cũ, trừ môn Anh văn Mme Vincenti thay thế Mme Déduit.

Năm nay học rất cứng, suốt năm học luôn luôn đứng ở hạng, 2, chỉ thua Trần Văn Ấm, học rất gạo, tháng nào cũng hạng nhất.

Không may lễ Pâques năm đó bị đau oreillon (quai bị), phải về Trà Vinh dưỡng bệnh cả tháng. Khi trở lên thì trí nhớ mười phần chỉ giữ được còn ba. Được tuyển chọn đi dự Concours Général về môn sử địa, nhưng không được kết quả gì.

Lại thi rớt nữa.

Quýnh quá, ghi tên đi thi Secrétaire du gouvernement thì được chấm đậu. Lại dự thi tuyển

vào trường công chánh Hà Nội, cũng đậu luôn. Lẽ dĩ nhiên chọn đi học Hà Nội.

Các bạn thân: Phạm Tấn Tước, Trần Văn Búp, Lê Văn Trâm, Trần Minh Sang.

Đối với Tước là một cặp bài trùng. Vì mỗi lần đi tập thể dục – ông Lê Văn Huấn phụ trách, thầy Bích phụ tá đều bắt cặp nhau. Khi Tước cõng tôi, thì vỗ lưng bạn cái chách, leo lên ngồi mát rượi, vì thân hình đầy đà, bạn tôi cân 72kg, tới phiên tôi cõng lại với 48kg của tôi, Tước chỉ giả bộ tựa trên lưng tôi để tôi cõng mà hai chân bạn chầm đất. Tước sau học bác si, có nhà ở số 63 đường Duy Tân, sang định cư bên Mỹ sau ngày 30.4.75, qua đời năm 1988. Trần Minh Sang chết tại Pháp lối 1987(?) Trần Văn Búp chết tại VN đầu 1994.

Cần nói thêm là trong khoảng thời gian này, tôi để ý tới đương kim nội tướng của tôi sau này. Nàng có gương mặt rất dễ thương, lại cùng một ngày sanh với tôi 10 Mars 1920. Chị Tư làm người bảo lãnh, nên thỉnh thoảng ra nhà chơi chúa nhứt. Từ ngày gặp mặt nắng, là bắt đầu xây

mộng đẹp. Nhưng có lẽ thấy tôi cùng tuổi, con quá trẻ đối với phụ nữ, nên nàng tỏ vẻ thờ ơ.

Năm 1936 tôi đã được 16 tuổi, bạo gan viết thơ tỏ tình, gửi về nhà nàng ở Lịch hội Thượng Sóc Trăng. Báo hại tựu trường năm đó bị chị Tư rầy một trận nên thân. đành im lặng chờ đợi.

### **Ra học tại Hà Nội 1939-1942.**

Đầu tháng 10 năm 1939, ra Hà Nội học trường Công Chánh. Năm đầu, ở Nam Kỳ học xá 94 rue Viélé, cùng phòng với Lê Văn Thân, Phạm Phú Khai, La Thành Nghệ. Anh Lưu Đình Việp làm hội trưởng cơ quan này. Trong số các bạn cũng ở học xá này có anh Nguyễn Thiện Thành, Trương Ngọc Hớn, Võ Minh Huệ, Trần Minh Mẫn, Trần Văn Đường, Trần Hữu Xoàn, Nguyễn Văn Thọ, Nguyễn Văn Thế, Trần Văn Thuận, Nguyễn Tấn Hưng, Nguyễn Ngọc Huy.

Đời sống ở Hà Nội thời ấy còn rất rẻ, so với Saigon.

Hai đứa trẻ để sai vặt, sáu hào tiền công mỗi

tháng, đầu bếp thì hai đồng. Có lần một đứa được nhỏ đi mua thức ăn sáng về, một tay, bụng đĩa bánh cuốn, tay kia cầm ấm nước sôi, đứng lúng túng trước cửa phòng chúng tôi. Gặp anh Huy đi ngang qua, cú trên đầu cái cốc rồi bảo:

– Để ấm nước xuống đất rồi có một tay rảnh để mở cửa phòng, được không?

Ông thợ giặt lần đầu tiên đến nhận quần áo đem về giặt, mặc manteau (cũ) chít khăn đóng, coi bộ vệ quá.

Một cuộc xe tay 6 xu, một vé ciné 22 xu.

Tôi được học bổng trong 3 năm mỗi tháng 25 đồng bạc.

Có dịp đi viếng hồ Hoàn kiếm, đền Ngọc Sơn, tháp Rùa, đền hai bà Trưng, Văn Miếu, chùa Một cột, hồ Tây, hồ Trúc Bạch, chùa Quan Thánh, hồ Bảy Mẫu, chợ Đồng Xuân, phố Tràng Tiền, Hàng Đào, hàng Bông, các phố ta: Hàng Đồng, Hàng Kẽm, Hàng Giấy, Hàng Bồ... chùa Trầm, chùa Thầy, đền Cổ Loa.

Chương trình học dành ngày thứ năm đi viếng các công trình phần lớn là về thủy Lợi, nên có đi tới Nam Định, Ninh Bình, Hà Đông, Phủ Lý, Phủ lạng Thương, Bắc Ninh, Sơn Tây. Lần đi Lạng Sơn, vì ngủ quên, dậy trễ giờ, không đi được rất tiếc, nhưng phải đi xin giấy bác sĩ cáo bệnh cho nhà trường. Học ngấm máy – niveau théodolithe, hai năm đầu thì ở dưới bờ sông Hồng cuối đường Pouyane bên cạnh trường, năm thứ ba, vào thực tập trong vườn Bách Thảo.

Trước khi lên đường ra đất Bắc, lòng dặn lòng: “Hãy cố gắng học cho xong, đừng nghĩ tới vấn đề phụ nữ, nên mặc dầu Phạm Phú Khai và Phạm Đăng Lâm đều có “bồ” lại định giới thiệu với mình một mỹ nhân, nhưng trong tim đã có hình ảnh của ai rồi, nên suốt ba năm trời không vướng vít một giai nhân nào.

Ông Trưởng Ty công chánh Trà Vinh Châu Quang Phước có gởi một bức thư đem ra giao cho bạn ông là ông Louis Chúc. Nhân vật này có mỗi anh bạn Trương Đắc Hiếu và tôi lại ăn một bữa cơm. Có hai cô con gái ra cùng ăn. Ông này

có ý định gì đây? Cả Hiếu và tôi đều có nhận xét như vậy. Tháng sáu năm 40, tôi ghi tên thi đậu Tú Tài I.

Bãi trường năm đó, đi về làm stage (thực tập) 2 tháng tại Bà Rá subdivision spéciale des travaux neufs, ông Maury làm trưởng ty, hai ông Trương Văn Dinh và Nguyễn Phẩm Phúc làm phụ tá. Hằng tuần sáng thứ bảy theo xe ông Maury, về Saigon, để 7 giờ tối đi xe đo Nguyễn Văn Kiệu về Trà Vinh. Ở nhà chơi suốt ngày, 12 giờ, khuya chúa nhứt lại ngồi xe đò trở lại Saigon để 9 giờ sáng thứ hai có mặt tại nhà M. Maury về nhiệm sở Bà Rá. Tại Bà Rá có sân đá banh gần nhà, chim cu thường đáp xuống kiếm mồi ăn, nên bị rập luôn. Hằng tuần, trên mâm cơm, ít lắm 3 ngày là có thịt chim cu quay. Ông TV Dinh, có nhà bên cạnh rạp hát Vĩnh Lợi nuôi tôi hai tháng stage không lấy tiền cơm, sau này đi theo kháng chiến, không còn được tin tức nữa. Có một buổi tôi đi dạo ở bìa rừng, gặp một bầy công 5 con, 3 con trống xoè đuôi ra xem rất đẹp mắt.

Tháng mười 1940 tôi lên năm thứ Hai. Vì đã ở Nam Kỳ học xá một năm rồi, nên tôi ra ở nhà chị Năm Lãnh, chồng là anh Lưu Đình Việp, tại 141 rue Chanceaulme.

Tháng mười hai 1940 có anh Diệp về ở chung. Năm này có một nhóm nữ sinh viên quen ra Bắc học: các chị Tô Huệ Mỹ, Dương Thị Mai, Hélène Lý Công Kiều, Phạm Thị Yên, Hồ Thị Sang, ra ở nội trú trường Đồng Khánh. Ngoài ra có chị Nguyễn Thái Hoa, Lâm Thị Dung, Nguyễn Thị Lợi, Nguyễn Hoa, Trần Kim Chi, Nguyễn Thị Sương, ở rải rác chung quanh phố Huế. Và 2 chị Thiếu và Bình ra học sage femme.

Các bạn Phạm Phú Khai, Phạm Đăng Lâm, Huỳnh Văn Lâm, Trần Minh Sang, Phan Ngọc Dương thì mượn cái lầu của căn 15 Amiral Senès để hùn nhau chung sống.

Huỳnh Văn Lâm, đau phổi, lên năm thứ hai, phải nghỉ học về dưỡng bệnh ở làng Bình Ý Biên Hòa. Tôi có đến nhà thăm bạn nhân dịp hè 1941. Một tháng sau đó, bạn lìa đời.

Ở đây xin ghi rõ việc này. Trần Minh Sang là anh em bạn dì với chị Tô Huê Mỹ. Sang rất thích tôi nên có rủ tôi vào trường Đồng Khánh thăm chị này 3 hay 4 lần. Tôi cũng cần gặp chị để hỏi thăm tin tức về người tôi đã để ý. Vì chị Mỹ có cho biết, là hồi ở Nữ học đường, hai người có giường ngủ cạnh bên nhau. Chị Mỹ sinh ngày 7 mars 1919, học rất giỏi, tân thời một cây, những ra đây tánh tình rất dè dặt, không bao giờ đi chung với bạn trai nào, ngoài Trần Minh Sang. Và nhờ Sang giới thiệu, chỉ có đi chơi với chúng tôi ở vịnh Hạ Long 2 ngày, Noel 1940, đi périssoire ở Hồ Tây một lần, đi ciné ở phố Tràng Tiền 2 hay 3 lần.

Cuối mùa xuân 1941, trong giới sinh viên miền Nam, có nảy sinh ra mấy câu về bắt cặp nhau: Hoa Hòa, Tiếng Mai, Lập Lợi, Thành Lãm, nên chị Mỹ và tôi đồng chấm dứt sự đi chơi chung như trước nữa, để tránh tai tiếng cho chị.

Tết đầu năm 1941, tôi có đến hội Nam kỳ tương tế dự buổi họp tất niên, ở số 53 đường Hàng Vôi. Ông phủ Đinh Văn Thiển làm hội trưởng hội này, sau này tôi gặp mộ ông ở nghĩa

địa Mạc Đĩnh Chi. Nơi đây tôi mới biết được các bậc đàn anh: Lâm Văn Bốn, Phạm Văn Hật, Trần Nam Hưng, Nguyễn Tấn Gi Trọng, Lâm Văn On, Nguyễn Văn Hơn, Nguyễn Văn Quốc, Bùi Quang Tới, Hồ Vĩnh Ký, Lê Quang Thuận, Đặng Ngọc Tốt, Lê Văn Chất, Nguyễn Thành Cung.

Lễ Phục sinh 1941 tôi đi chơi chùa Hương với một nhóm bạn công chánh. Nguyễn Thiện Thành cho tôi mượn chiếc xe đạp đua (xe course) để đi. Đến bến đò, gởi xe, rồi ngồi thuyền đi chừng một tiếng đồng hồ, trên con sông nhỏ, nước trong veo. Tới chùa ngoài, ăn cơm chay, chọn chỗ nằm nghỉ, rồi 12 giờ đêm dắt nhau đi vào chùa trong. Lối 3 giờ sáng, thì trở về, không may tôi bước trật rất thang chót, phải té quỵ xuống, gót chân trái bị trật, cả năm sau mới khỏi.

Hè năm 1941, tôi về làm stage ở Gò Công với Phạm Hữu Vinh cũng ở với anh ở một căn nhà nhà thuộc bệnh viện Gò Công. Có bà cụ thân sinh anh, và đưa cháu gái tên Tuyết cùng ở chung. Thỉnh thoảng chiều thứ bảy, 2 đứa đi xe đạp 15 cây số xuống nhà cô Năm Thanh tại Đông

Sơn ở chơi đêm đó. Hoặc tôi đón tàu Nguyễn Văn Kiệu – anh Bãy Phạm Công Quan làm cò tàu về Trà Vinh thăm nhà. Sáng thứ hai trở lại nhiệm sở. Có ghé thăm anh bạn Lê Văn Thông ở cách Gò Công 20 cây số, ông Nguyễn Văn Cửa làm ở Ty Công Chánh Bến Tre, dì Tư Phụng (bà đốc Tài) và thăm mộ dì Tám, 2 người này là dì ruột của chị Tư Mỹ. Cũng có ghé thăm dì Hoa, ở bên kia sông chợ Bến Tre. Dì Hoa sau học nha sĩ, có phòng mạch ở đường Frère Louis và mãn phần tại Pháp, lối 1981 (?).

Đầu niên học 1941-1942 tôi lên năm thứ Ba trường Công Chánh, để cuối tháng sáu ra trường thành một công chức ngành Lục Lộ. Năm rồi các chị sinh viên miền Nam ở nội trú trường Đồng Khánh đi đứng quá tự do, nên tựu trường, tháng 10-1941 bà Brachet hiệu trưởng trường này không nhận các chị nữa. Báo hại, người tôi để ý năm đó vừa đỗ Tú Tài không được ra Hà Nội học.

Tôi dọn về 29 đường Riquier ở chung với anh Lâm Mỹ Bạch Tuyết. Nơi 141 Chanceaulme có 6

chị dọn về ở: Sáng, Yến, Lợi, Chi, Mỹ, Hoa. Tuy dọn ra ở chỗ khác, nhưng 7 giờ tối mỗi ngày anh Tuyết và tôi vẫn tới ăn cơm với chị Việp. Nhờ vậy mà chúng kiến được cảnh anh Bùi Văn Bá đến tán chị Trần Kim Cmoi đêm.

Bà chủ nhà 29 Riquier muốn làm mai tôi với người cháu gái, năm ấy là hoa khôi trường Đồng Khánh. Hàng tuần, lối 9 giờ sáng chúa nhứt cô ấy ra chơi, nhưng mỗi lần thấy cô ấy ngồi ở phòng khách, tôi lấy xe đạp đi chơi nơi khác. Thú thật tới ngày hôm nay tôi cũng chưa biết cô ấy tên gì.

Lễ Phục sinh năm ấy, nhóm công chánh chúng tôi đi chơi núi Ba Vì thuộc tỉnh Sơn Tây bằng xe đạp. Núi cao trên 800m buổi chiều mặt trời gần lặn, mục kích được cảnh trí hùng vĩ với hằng loạt mây bay ngang ngay dưới chân mình, chợt nhớ lại tích truyện Sơn Tinh Thủy Tinh thời xa xưa. Hôm sau, trong lúc đổ dốc xuống núi, xe đạp bị đứt thắng. May nhờ có hai đứa bạn tận tình hỗ trợ, mới bình yên về tới Hà Nội.

Xin ghi lại tên mấy thầy dạy: Hoàng Xuân Hãn, Nguyễn Mạnh Tường, Phạm Văn Quảng,

Nguyễn Văn Thọ, Bourgeois, Caparos Puvilland, Gauthier, Machefaux. Thơ ký của trường: Phạm Hanh Trữ.

Bãi trường năm ấy anh Việp và tôi ẵm cháu Trà Mi, con của chị Năm Lành, lúc ấy mới 7 tháng, về giao cho chị Tư Mỹ nuôi.

o O o

Công việc đầu tiên của tôi khi về tới Trà Vinh là viết thơ sang Sóc Trăng cho biết nay đã học xong. Vì mấy lần gặp chị Mỹ, đều được nghe lời khuyên là hãy gắng công chờ đợi vì chị ấy nói rõ là người ta vẫn chưa có ai. Viết thơ được mười ngày, tôi mới viết thơ chánh thức cầu hôn.

Trong lúc đó thì mợ Ba giới thiệu một người cháu tên Huệ, con của cậu Hai Xiêm ở Giồng Luông, và dì Hai Chiên giới thiệu con gái một viên tri phủ hồi hưu ở Biên Hòa, và mình đều cảm ơn từ chối.

Làm lễ đính hôn xong, dì dưỡng Sáu mới cho phép hai đứa đi chơi một vòng ở tỉnh lỵ Sóc Trăng, gặp được đêm đó có trăng mờ, cảnh rất hữu tình.

Cuối tháng Juillet phải đi Vientiane làm stage với 8 bạn đồng khoa. Thật ra chuyển đi là do một bạn học tiêu lòn với giám đốc trường M. Jarry. Ông này gọi vào văn phòng và nói như sau:

– Anh là người miền Nam duy nhứt ở khoa này, lẽ tất nhiên là sẽ bổ nhiệm về Nam Kỳ, bây giờ ở trên Lào con thiếu một chỗ stagiaire (thực tập sinh), tôi khuyên anh nên nhận chỗ này (Vous voyagez aux frais du gouvernement et vous pouvez connaître un nouveau pays – Anh đi du lịch với chi phí của chính phủ và anh có thể biết được một quốc gia mới).

Trẻ lòng non dạ, nghe bùi tai bèn gật đầu chịu nhận làm stage ở Nha Công Chánh Lào tại Vientiane, gặp được Nguyễn Hàm Anh, khóa 1940, làm chef du bureau technique.

Nhờ anh Lâm Mỹ Bạch Tuyết giới thiệu, tôi được vợ chồng anh Lâm Mỹ Phương Thảo cho ở trọ và ăn cơm như con cháu trong nhà – nơi nhà ông bố vợ, cụ Đỗ Đình Tạo. Nơi đây quen được người con trai, anh Phúc, và anh kiến trúc sư Vũ Bá Đính, chef du bureau d'Architecture của Nha Công Chánh Lào tại Vientiane. Mỗi ngày anh Đính dắt đi ăn sáng.

Cuối tháng septembre 42, một bức điện tín ở Inspection générale des TP Hanoi, gửi tới Travaux Publics Vientiane, vồn vẹn có mấy chữ “ Affecter tous les 9 élèves agents techniques au Laos” (Cử tất cả 9 học viên kỹ thuật qua Lào). Mình mới vỡ lẽ ra là đã bị lừa.

Để nâng đỡ tinh thần, vài người bạn đứng tuổi: anh Vũ Bá Đính, anh Đỗ Hoàn khuyên nên chấp nhận việc bổ nhiệm này. Các anh ấy nói như sau: học nghề công chánh phải hành nghề đắp đường, cất cầu, không đi brousse hồi còn trẻ, sau này con cái lớn rồi cũng phải đi, chừng ấy sẽ đỡ dang việc học của chúng nó. Đành phải viết thư báo tin cho vị hôn thê và cho gia đình.

## LÀM CÔNG CHỨC

**Oct 1942 – Oct 1943: Subdivision des TP  
de Thakhek.**

Tháng mười 1942, nhận được sự vụ lệnh bổ nhiệm về làm việc tại Ty Công Chánh Thakhek. Trưởng ty là kỹ sư Sarrignac. Ông Nguyễn Văn Đức adjoint technique (trợ lý kỹ thuật) làm phó. Một tháng sau kỹ sư Faucher lại thay thế. Có bạn đồng khóa, anh Đỗ Văn Hựu cũng được bổ nhiệm nơi đây, còn có anh Nguyễn Văn Đoàn khóa 1940 nữa. Ông Đức nhận tôi về ở chung với ông, và anh Đoàn thì nhận anh Hựu.

Được giao nhiệm vụ đắp một khoảng đường dài 15km trên Quốc Lộ số 13 nối liền tỉnh lỵ Thakhek (Lào) với Tân Ấp Xóm Cúc (VN). Văn

phòng đặt tại km 55. Ông thầu khoán Vũ Trọng Độc trúng thầu lô này. Lần thứ nhất thấy 2 con voi làm công việc nhổ các cây đại thụ rất là thích thú. Có đem theo người giúp việc tên Khách, gốc Quảng Nam, để lo việc cơm nước và vật vãnh trong nhà, hằng tuần được về chơi ở tỉnh lỵ. Có chơi quần vợt tại câu lạc bộ tỉnh. Làm quen được bác sĩ Quảng và thanh tra mật thám René Nutini, cụ Lương Sĩ Dương với hai người con Lương Sĩ Phu, Lương Sĩ Chương, ông chủ sự dây thép, ông thầu khoán Trương Văn Sắc, vợ chồng anh Nguyễn Văn Thận. Noel năm ấy Tòa tỉnh có tổ chức một Hội chợ Từ thiện. Có dịp đi theo ông Đức viếng đèo Napé, bên kia đèo là ranh giới xứ Việt Nam.

Vào tháng Avril 1943, ông Đức đổi về Saigon. Không còn chỗ nương tựa, đành về ở chung với anh Nutini. Và cũng không còn phụ trách công việc làm quốc lộ số 13 nữa, về văn phòng trông coi những việc xây cất tại tỉnh lỵ.

Hè năm đó, nghỉ phép tháng Juillet về nhà sửa soạn làm đám cưới. Trước ngày cưới, cậu Ba

dạy phải lay thế nào cho đúng lễ nghi. Vì nhằm lúc khan hiếm xăng, nên phải thuê một chiếc ca-mion chạy bằng than –sáng chế của ông Trịnh Hưng Ngẫu đi rước dâu. Đi đám cưới, ngoài bác Ba gái ra, còn có cậu Ba, dì Hai Huệ, chị Tư Mỹ, anh Sáu Khanh, chị Ba, anh Phạm Đăng Lâm (rể phụ) và một số quan khách, không kể ông suôi trai và anh Khách (người giúp việc). Chính anh này trải chiếu cho cô dâu chú rể lay trước bàn thờ.

Khởi hành ở Trà Vinh hồi 5 giờ sáng, rước dâu về nhà cũng gần 2 giờ khuya. Bác cả Bằng cùng thầy Huệ (lớp Năm), thầy Toán (lớp Ba), thầy Thế (lớp Nhút) ráng ngồi chờ với một số khách mời.

Ông Ngoại coi tuổi hai đứa không hợp nên nhất định, không nhận lay. Chị Nguyễn Thị Được, cũng học ngang với tôi ở lớp B ban Tú Tài cắt có gọi chú rể là cậu em, bị sửa lưng nhẹ.

Đám cưới ngày 20 Juillet 1943. Ở nhà chơi được một tuần, rồi phải dắt vợ trở lên Lào làm việc trở lại.

Có ghé Huế một ngày thăm vài thắng cảnh ở cố đô. Rồi phải ra Đông Hà, đón xe của hãng Malpuech, xuyên qua dãy núi Trường Sơn đi Thakhek, có đi qua thị trấn Mường Phine. Trước khi về nghỉ phép có mượn sẵn một căn phố lâu, ở gần nhà cụ phán Lương Sĩ Dương. Dãy phố có năm căn, ông bà Đỗ Hữu Được – thế chỗ ông Nguyễn Văn Đức ở Ty Công Chánh Thakhek ở căn đầu, vợ chồng tôi ở căn thứ năm.

Anh Khách vẫn bao sân mọi việc trong nhà. có dịp dắt nhau viếng thị trấn Lakhône bên Thái Lan, chỉ xuống đò đi ngang qua sông Mékong là tới nơi.

### **Oct 43 Août 44: Subd spéciale des Trav neufs de Paksane**

Đang làm việc yên ổn, lại nhận được sự vụ lệnh đổi đi Paksane, một thị trấn ở giữa Thakhek và Vientiane, cách Thakhek chừng 150 cây số. Lại phải thu xếp đồ đạc đón tàu thủy cũng của hãng Malpuech đi tới nhiệm sở mới.

Paksane là một thị trấn mới, nhà cửa rất thưa thớt. May nhờ có anh Tòng đại diện hãng tàu Malpuech nhận cho về tá túc một thời gian để chờ ra nhận việc tại Kengsadok.

Ở đây có hai anh Nguyễn Văn Hoa và Phan Văn Lâm, cũng ở hai gian bên cạnh. Anh Hoa, người miền Bắc vừa mới cưới vợ trong tháng Juillet, có dất theo. Anh Lâm, bạn đồng khóa, sống chung với một phù xảo (gái Lào).

Ba anh em chúng tôi mỗi người trách nhiệm 5 cây số đắp đường quốc lộ số 14 từ Pakcadinh trở lên. Trưởng ty ở đây tên Michelin, dân Pháp gốc xứ Martinique, cựu phi công giải ngũ, không rành mấy về chuyên môn, những tánh tình thô bạo.

Dân phu đắp đường phần lớn là phu mộ ở miền Nghệ An, Hà Tĩnh, nên thường bị nhân viên công chánh hà hiếp, áp bức. Nhứt là viên Trưởng ty. Có một lần anh này đi khám công việc của tôi. Đạo ấy phải đào đất ở mấy đồi cao để đắp con đường. Vào hiện trường, anh ta thấy một số dân phu chống cuốc đứng nghỉ mệt, thì nhào tới

đánh đá lung tung. Anh Hòa đi theo cũng bắt chước cử chỉ vu phu này. Lại hỏi vặn tôi:

– Sao anh đứng êm rơ vậy.

Tôi bèn trả lời như sau:

– Công việc quy định cho tôi là mỗi ngày một dân phu phải đào 1,750m<sup>3</sup> đất. Nếu cuối ngày, kiểm tra không đủ khối đất này thì tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm. Hiện giờ anh em đào đất mỗi tay, chống cuốc đứng nghỉ đôi chút, tôi không làm như anh được đâu.

Anh Hòa tách tình nóng nảy, hay làm mích lòng nhiều người. Có anh Phạm Tự Quang, người miền Bắc, tách tình thâm độc hèn. Một đêm cuối tuần tôi về chơi ở thị trấn Paksane, anh bèn triệu tập một nhóm anh em trong sở kê khai những sơ sót của anh Hòa trong một lá đơn nói sẽ gởi lên thưa với thượng cấp. Lá đơn được chuyển tay đưa cho mọi người có mặt tại chỗ ký tên, những sau biết được, thì người bày ra lá đơn này, “không dám” ký.

Ở Kengsadok, chúng tôi có trồng một vườn rau xanh, để có món rau tươi trong bữa ăn hằng ngày. Lại có nuôi một con khi nhỏ để giải khuây nhưng không dám nuôi lâu, vì ai tới nhà chơi bị nó chụp tay để cắn.

Trong đám dân phu Lào, tôi chọn được một người còn trẻ lỏi 16-17 tuổi tên Sa Ly để mỗi sáng chúa nhật đưa hai vợ chồng tôi vào mấy “bản” (làng) quanh vùng để hiểu biết phong tục người bản xứ. Có dịp mua được một con gà trống trắng (cày PhaLang) có bộ đuôi dài, chạy trước nhà coi rất thướt tha.

Sau Tết năm đó 1944, đoạn đường chúng tôi phụ trách đã đắp xong, phải dời xuống cách đó chừng 10 cây số, ở một chỗ gọi là Paksa. Ở đây tôi cần nói rõ tư cách không mấy đàng hoàng của trưởng ty. Thay vì đi viếng công trường bằng xe hơi, thì sợ dân phu thấy bóng chiếc xe từ đàng xa không dám chảnh mãng trong công việc làm, anh ta đi bằng ca nô xuôi theo sông Mékong, đậu ngay chỗ dân phu đang làm đất, rồi xuất kỳ bất ý đột nhập công trường. Thỉnh thoảng gặp phu

ngồi nghỉ mệt, hoặc giám thị vắng mặt đi đâu đó hay người phụ trách công trường không có mặt tại nhiệm sở. Nói thật mà nghe không lần nào anh ta lại không gặp tôi ở tại chỗ làm.

Paksa là một nơi ẩm ướt, khí hậu xấu. Nhà tôi, lại bị bệnh kiết, trạm y tế của công trường không có thuốc chữa. May sao tôi có thủ sẵn loại thuốc stovarsol nên mới trị dứt được. Kể lại bị rét rừng, nên tháng sáu năm đó, tôi xin phép mấy hôm đưa nàng về Savannakhek để xuống Paksé, đi xe về Saigon. Lúc đi ngang qua Kratié vợ tôi có ghé thăm vợ chồng Lâm Mỹ Bạch Tuyết.

Trở về Paksa lại gặp mùa mưa, công việc đắp đất phải tạm ngưng, tất cả nhân viên phải tề tựu về Paksane làm việc tại văn phòng Ty. Nói làm việc chớ mỗi người phải cố gắng đến nhiệm sở cho đúng giờ, vào văn phòng chỉ xem lại mấy tập hồ sơ, chớ không phải thiết lập hồ sơ mới. Nhưng phải đi cho đúng giờ, buổi sáng sau 7 giờ, buổi chiều sau 2 giờ, thì anh Trưởng Ty bắt ghế ngồi ngay cửa vào, đổ ai mà dám đi trễ.

Tôi lại được lệnh chỉ huy chừng 400 dân phu đến một hầm đá cách thị trấn chừng 5 cây số, để cho nổ mìn lấy đá trong núi ra, rồi phân chia từ nhóm đập nhỏ ra (cailloutis) để sau này tráng đường. Ngày 19.7.1944 một ngày mà tôi không bao giờ quên được, lại xảy ra một sự việc ảnh hưởng rất lớn cho tương lai nghề nghiệp tôi sau này.

Lúc ấy đã quá 12 giờ trưa (giờ Nhật Bản), dân phu nghỉ tay để sửa soạn ăn bữa trưa, để 13g30 làm việc trở lại. Michelin lại bắt chợt đến công trường. Thấy dân phu ngồi nghỉ thì hỏi tại sao? Tôi trả lời là đã hết giờ làm việc bữa sáng rồi. Chàng ta không có đồng hồ, ngược mặt dòm lên thấy mặt trời chưa đứng bóng bèn to tiếng:

– Je vous dis qu'il n'est pas encore l'heure.  
(Tôi nói với anh rằng chưa hết giờ.)

Tôi cãi lại:

– Je vous dis qu'il est déjà midi passé. (Tôi nói với anh rằng đã quá trưa.)

Hắn ta cáu lên, thộp ngực tôi vừa hét “pas

encore midi” (chưa đến trưa) vừa xô tôi té ngồi xuống. Tới đây sức chịu đựng cả năm của tôi đến giờ này là tột cùng, phần vợ tôi về quê chữa bệnh không biết ra sao, tôi bèn lồm lỉ chạy tới dắt chiếc xe đạp lại ủi “thượng cấp” (cao 1m80) của tôi té nhào xuống đất. Hắn ta nổi khùng lên, định nhào tới làm thịt tôi, những ngược mắt nhìn lên thấy mấy trăm dân phu, người cầm xà beng, người cầm búa thẩu, người cầm búa nhỏ, lớn tiếng yêu cầu tôi cho đánh “thằng Tây đen” một trận cho biết thân. May mà tôi kịp tỉnh trí, khoát tay xin các anh em đừng bạo động, và nói “tôi đủ sức ăn thua với con người vũ phu này” nên anh ta lồm lét rời khỏi công trường.

Tin này bay ra làm chấn động cả tỉnh lỵ bé nhỏ Paksane. Đầu bữa chiều hôm ấy một điện tín cấp tốc của Trưởng ty công tác đặc biệt Paksane (M. Michelin) gọi về Nha Công Chánh Vientiane báo cáo sự việc đồng thời xin giao trả tôi về trên ấy. Tôi cũng xin nói thêm là tôi vừa đi Vientiane khám sức khỏe để nộp vào hồ sơ thực thụ vào ngạch công chánh. Hai năm vừa trôi qua cốt để tôi học nghề với tư cách là tập sự.

Nhờ Ty Bưu điện cho biết tin này, nên tôi cũng đánh ngay một điện tin khẩn thưa thượng cấp tôi đã có cử chỉ hung bạo đối với tôi trong lúc tôi thi hành công tác.

Anh Hòa lại thân mật với tôi hơn. Anh, cho địa chỉ hai trạng sư Trần Văn Chương ở Hà Nội và Guerry ở Vĩnh Long, để nhờ làm lý đoán đưa M. Michelin ra tòa. Các bạn bè xa gần đến thăm và an ủi tôi. Và họ thú nhận là cũng bị áp bức đủ điều, nhưng đều cắn răng chịu, không dám có phản ứng vì sợ “bể nổi gạo”.

Tuần sau, công sứ De Redon tỉnh trưởng Vientiane, với tư cách là viên tòa hòa giải vùng Vientiane Paksane, xuống tại chỗ để hòa giải hai bên. Với những lời lẽ êm đềm ông khuyên tôi không nên làm ra to chuyện, tôi vừa muốn ứng thuận, thì ông lại ra điều kiện: phải đến xin lỗi M. Michelin. Khiến tôi khựng lại và trả lời như sau:

– Ông ấy hành hung tôi trước tiên thì phải lên tiếng xin lỗi tôi, rồi tôi sẽ xin lỗi lại sau.

Việc hòa giải không thành.

## **Août 1944 – Mai 19445 circonscription T.p. du Laos à Vientiane**

Tuần lễ sau một công điện từ Vientiane đánh xuống chấm dứt nhiệm vụ tôi ở Paksane, và gọi ngay tôi về ngồi đợi lệnh ở Nha công chánh Vientiane. Tôi được đặt dưới quyền sử dụng của k.t.s Vũ Bá Đính, trưởng phòng công ốc. Được dịp học hỏi thêm về ngành xây cất nhà cửa. Hai thầy trò tôi – anh Khách vẫn theo tôi, muốn được một căn phố lâu ở cuối thành phố, đường đi Thadua.

Mấy tháng sau có anh bạn đồng khóa tên Trần Luân đổi về Vientiane không có nhà ở, tôi bèn cho anh ấy cùng người vợ Lào và hai bé gái sanh đôi về ở tầng trệt, thầy trò tôi rút lên ở tầng lầu. Tôi lại có dịp làm giám khảo thi các máy nhắm (théodolithe niveau) cho một nhóm operateurs ngành Công Chánh. Anh Đính thường dắt tôi đi thăm các bạn người Việt ở rải rác thành phố Vientiane, như gia đình anh Nguyễn Văn Tạo dược sĩ, Lê Văn Lương giáo sư, Nguyễn Văn Nguyệt y tá

trưởng, Đỗ Hoàn tham tá công chánh, Vũ Đình Bảng cán sự công chánh.

Ngày 29-12-1944, Tòa án Vientiane do Ourot Souphanavong làm chánh án, đem vụ chúng tôi ra xử. Người này có vợ Việt Nam quê ở Châu Đốc, và là anh rể của Phạm Văn Kháng làm việc ở Điện lực Saigon. Tôi bị kêu án 25 quan tiền phạt, Michelin bị 16 quan với tội “Violence et voies de fait sur la personne de... pendant l'exercice de sa fonction” (bạo lực và hành hung người trong khi thi hành công vụ).

Cần nói rõ là lý đoán của trạng sư Trần Văn Chương dựa theo tài liệu tôi viết trong trình bày như một tờ trình gửi ra Hanoi cho ông, chỉ thêm vào một vài đoạn liên quan tới ngành luật. Còn luật sư Guerry im hơi bất tiếng. Sau này tôi có dịp ghé qua Vĩnh Long, đòi lại số tiền thì ông ta phớt lờ. Chúng tôi ký tên chống án. Vụ này sẽ được xử lại tại Hanoi ngày 10-3-1945.

Liền sau đó Ichef Vientiane làm tờ trình ra Hanoi đề nghị bãi chức tôi (révocation). May nhờ có khâm sứ Brasey, phê ngay trên tờ trình

“Bien que M. Pham minh Canh soit condamné à 25 F d’amende, mais M. Michelin l’est aussi à 16 F. Comme tous les deux ont interjeté l’appel à Hanoi, attendons le jugement de la cour d’appel”. (Mặc dù ông Phạm Minh Cảnh bị phạt 25 F, nhưng ông Michelin cũng bị phạt 16 F. Vì cả hai cùng kháng cáo tại Hà Nội, chúng tôi đang chờ phán quyết của Tòa phúc thẩm)

Vụ xử lại này không bao giờ có vì ngày 09-3-1945 Nhật Bản lật đổ chính quyền Pháp trên toàn cõi Đông Dương, Mấy ngày trước đó nhịp sống thành phố Vientiane đã có thay đổi. Các đường phố ngày thường rất nhộn nhịp, nay lại vắng người. Nhà tôi lại ở cuối thành phố, nên mỗi khi tan sở ra về, trên đường không thấy ai đi qua lại cả.

Tôi mới về ở tạm với anh Vũ Bá Đính tại trung tâm thành phố cho vững dạ. 11 giờ đêm 09-3-1945, một tiếng đại bác nổ vang rền tại chợ, làm chúng đang ngủ trên giường đột nhiên té xuống đất, kinh hoàng chưa hiểu lý do. sáng ngày mới thấy cờ Nhật treo đầy các công sở và các quan

chức người Pháp đều bị tập trung lại nhốt trong mấy ngôi nhà. Nhật hành hạ người Pháp ra mặt. Trong mấy bữa tiệc, các mệnh phụ trước kia này phải làm hầu bàn cho các quan lớn người Nhật.

Các cậu công tử phải xách nước rửa xe, xong rồi phải lau và đánh bóng xe cho láng tốt. Tôi có đi ngang qua chỗ giam ông công sứ De Redon, thấy gương mặt người đăm chiêu, đượm vẻ buồn. Ở Nha Công Chánh thì M. Souvana Phouma trước làm chef du bureau technique được đưa lên làm Ichef và ở Ty công chánh Vientiane, anh Nguyễn Tư Tùng bạn đồng khóa được đưa lên làm Trưởng ty. Cũng như anh Nguyễn Khắc Tự về làm Trưởng ty ở Savannakhet.

Bây giờ tôi giao căn phố lâu ở cuối thành phố cho anh Trần Luân tạm quyền sử dụng, và dọn về ở với anh Nguyễn Tư Tùng ở trung tâm thành phố, vì anh này có nhã ý nhường cho tôi một phòng trong ngôi biệt thự trưởng ty của anh.

Trở lại nhiệm sở cũ làm việc như trước. Thỉnh thoảng lại cùng với anh Vũ Bá Đính đến nhà anh Nguyệt đánh bài để giết thời giờ. Trong

khoảng gian này – sau mới biết – có hai trường hợp đáng ghi lại: anh René Nutini trước đã quen ở Thakhek, lúc ấy là trưởng ty mật thám ở Paksé, đạp xe đạp từ Paksé về Saigon 612 km để khỏi bị người Nhật lòng bắt. Và anh Phan Huỳnh Tấn học sau tôi một khóa, cũng đạp xe đạp từ Vientiane xuống Paksé (trên 500 km) rồi từ Paksé về Saigon, vì anh này tham gia cách mạng, muốn về thật sớm để hoạt động trong hàng ngũ thanh niên.

Giữa tháng Mười Một 1944, tin nhà cho hay là vợ tôi đã sanh ra đứa con trai đầu lòng, tên Phạm Minh Trị, ngày 24-10- 1944 tại nhà bảo sanh Sóc Trăng, 7 giờ tối. Vì mẹ nó bị bệnh rét rừng vừa mới khỏi, trong mình còn rất yếu, nên sanh con ra phải nằm mê man trên giường bệnh cả tháng. Đứa nhỏ phải đưa về nhà xin sữa bú cùng làng, rồi phải mượn vú nuôi. Tôi đọc thơ xong buồn bã mấy ngày. Anh Đính cũng khuyên giải tôi nhiều lần.

Cuối tháng Tư 1945, anh Vũ Bá Đính bị đau appendicite (viêm ruột thừa) đưa đi giải phẫu

ở bệnh viện. Tôi bèn cho anh Khách vào nuôi bệnh, và hằng ngày đến nhà anh Vũ Đình Bảng ăn cơm. Đầu tháng Năm, có tin bắn ra là chiếc tàu Malpuech lần đầu tiên sẽ tái lập lại chuyến đi về Savannakhet vào ngày 8 Mai. Và có thông cáo cho biết các công chức người gốc Nam Trung Bắc, ai muốn hồi hương thì nên nộp đơn ngay. Tôi vào từ giả anh Vũ Bá Đính. Anh này bịn rịn chia tay tôi, và nói không biết bao giờ gặp nhau lại nữa. Tôi chỉ biết nói câu “trái đất tròn...”.

Phải nhìn nhận là người Nhật làm việc thật nhanh. Đơn tôi nộp vào thì hai ngày sau được chấp thuận. Tôi cầm tờ giấy cho phép hồi hương nội một buổi sáng đi lấy được 7 con dấu, còn sau cũng cho tôi lãnh hai tháng lương (tháng năm và tháng sáu). Về nhà lo thanh toán đồ đạc, anh Nguyệt lấy giùm chiếc xe đạp và cái chăn bông giúp cho tôi tiền đi đường.

Ngày 08-5-1945 tôi xuống tàu đi Savannakhet, đi ngang qua Thakhek có vợ chồng anh Đỗ Văn Hựu cũng đi chuyến tàu này. Về Savannakhet anh đi Đông Hà để về Bắc, còn tôi thì đi Paksé để

đón xe về Saigon. Khi đi ngang qua Kratié có ghé thăm vợ chồng anh Lâm Mỹ Bạch Tuyết.

Tôi về đến Saigon ngày 12-5-1945 và về Trà Vinh ngày hôm sau. Qua ngày 15-5 tôi đi Sóc Trăng rước vợ con về. Ở nhà chơi mấy ngày phải trở lên Saigon – đi một mình – để trình diện với Nha Công chánh Nam Việt.

**Juin 1945 – 23 Sept 1945: Subdivision d'entretien Arrondissement des Bâtiments civils  
(Phân khu bảo trì công trình dân dụng)**

Ichef bây giờ là anh Nguyễn Văn Hiếu, năm 1946 đi công tác miền Tây bị tử nạn bởi trận phục kích VM ở Trung Lương, cũng một lượt với ông Trương Vĩnh Khánh, thầy dạy Pháp văn của tôi ở lớp 1<sup>ère</sup> Sec A, lúc bấy giờ là Tổng Trưởng Giáo Dục của chánh phủ Nguyễn Văn Thinh.

Tôi được giao về làm việc ở ty tu bổ Khu Công Thự, trưởng ty là anh Hồ Đăng Đại. Công

việc được giao phó là hằng ngày đạp xe đạp vào Bình Đông coi dân phu khuân vác 200 tấn sắt của quân đội người Nhật cho chánh phủ V.N xuống ghe chài chở về trụ sở Bason.

Tạm thời ở tạm 222 đường Frères Louis, sau này là vị trí của rạp hát Khải Hoàn, với nhóm Cao Đăng Chiếm, Lê Thanh Vân.

Đầu tháng Tám, dựng Vương Văn Lễ giới thiệu về ở căn phố 158 cũng đường F.L. nên tôi rước vợ, con lên với anh Khách. Có bác Chín nay dọn về ở Khánh Hội thỉnh thoảng đến thăm chúng tôi. Trong lúc rỗi rảnh, tôi dọn dẹp nhà thì thấy được mấy khẩu súng lục, và hai lu mực in truyền đơn. Té ra là chúng tôi ở đúng ngay trụ sở của nhóm thanh niên cách mạng.

Ngày 02-9-1945, có cuộc biểu tình của dân chúng Saigon ủng hộ ngày tuyên bố độc lập cử hành tại quảng trường Ba Đình Hà Nội. Lại gia nhập vào đoàn thanh niên tiên phong – anh Huỳnh BNhung làm thủ lĩnh – có phân sự phải đi gác đêm tại trụ sở Bộ Công Chánh, mỗi tuần hai lần.

Ngày 23 tháng Chín 1945 như thường lệ tôi đạp xe đạp sang làm việc ở Bình Đông. Chiều năm giờ tan giờ làm, tôi ra về thấy đường vắng người. Trời mưa lâm râm. Các ngã ba các ngã tư đường đều có chướng ngại vật ngăn chặn sự lưu thông. Tôi bèn lấy phù hiệu thanh niên tiền phong gắn lên trên áo, đính ninh với lá bùa này sẽ trót lọt các trạm gác của thanh niên. Nào dè khi bước chân vào nhà, vợ tôi lật đặt gỡ phù hiệu cài trên áo và nói đêm hôm Pháo đảo chánh Nhật lại, và hiện đang lùng bắt các thanh niên. May là phạm vi hoạt động của người Pháp hiện giờ giới hạn tới đường Verdun thôi.

Mấy ngày kế tiếp, chúng tôi ngồi đứng không yên, nhờ anh Khách đi hỏi thăm tin tức để rút lui về quê nhà vì ở saigon V.M và quân đội Pháp có đụng độ với nhau và ở tại địa điểm 158 có chứa đồ quốc cấm. Sau này nghe kể chuyện lại là V.M có tàn sát khu phố đường Hérault ở Tân Định vì khu này có chứa nhiều gia đình thân Pháp.

Ngày 30-9-1945, dựng Ba Lễ cho người tới đưa chúng tôi về Chợ Đệm. Đêm ngủ ở nhà việc,

và được nghe nói lại là hồi 6 giờ chiều, cụ Bùi Quang Chiêu bị V.M xử bắn tại sân banh thị xã.

Sáng ngày sau, đón xe về Mỹ Tho. Có đến thăm chị Ngô Thiếu Quang và nghe anh Đặng ngọc Tốt nói chuyện về tình hình đất nước.

Ngày 02-10 đón tàu về tới Trà Vinh. Tàu cập bến lối 8 giờ tối. chúng tôi ẵm con cùng anh Khách vác hành lý về tới ngã tư tiệm rượu – cách nhà chúng 300 m, thì gặp nhóm thanh niên canh gác tại đây, chặn lại xin khám xét. cần nói thêm là từ Saigon về tới đây chúng tôi bị chặn xét cả chục lần, mà lần nào với phù hiệu thanh niên tiên phong, chúng tôi đều được đi qua trót lọt. Chỉ có lần này là bị làm khó. oái oăm hơn là người cầm đầu nhóm thanh niên này là bạn học cũ ở lớp Tư, người cũng xóm tên Đoàn Văn Minh. Tôi mới lên tiếng, ngoại giao:

– Anh quên tôi rồi sao anh Minh, nhà tôi ở phía trên kia.

Thì được nghe trả lời khó khăn:

– Biết sao không biết, nhưng yêu cầu anh để

chúng tôi làm phận sự. Tôi bèn nói với vợ tôi ẩm con cùng với người làm về nhà trước, một mình ở lại mở tung hành lý cho nhóm thanh niên khám xét. Hơn nửa giờ sau mới được phép về nhà.

## **2-10-1945 – 04-12-1945: Ty Công Chánh Trà Vinh.**

Hôm sau đến trình diện với Ty công chánh Trà Vinh. Trưởng ty (V.M) bây giờ là ông Đỗ Hữu Được, năm 1943 lên thay chỗ ông Nguyễn Văn Đức ở Thakhek. Tôi gặp lại mấy người quen cũ như chú chín Quản, chú ba Mạnh, chú tư Khá, thầy Qua, anh Giảo tùy phái, bạn học cũ hồi lớp Tư. Công việc bây giờ thu hẹp lại vì ngân khoản không còn bao nhiêu, và câu chuyện mỗi ngày xoay quanh việc chừng nào người Pháp trở lại chiếm tỉnh Trà Vinh đây.

Ngày 4 Dec 1945 họ trở lại thật. Tỉnh lỵ thất thủ, mạnh ai nấy chạy vào các vùng an toàn hơn. Gia đình tôi rút lui về chòi ruộng ở xóm Bà Hột làng Long Hòa cù lao Cổ Chiên.

## **Tết 1946 – tháng 4-1946: Ty nạn bên Giồng Luông**

Mùng 4 Tết năm 1946 lại phải ẵm con đi lánh nạn một lần nữa. Tội nghiệp thằng nhỏ yếu sẵn trong người, vác nó lôi ruộng cả đêm thắm sương, bị đau bụng đi cầu mấy lần, năm xuôi cò. May gặp một gia đình nông dân tốt bụng cho tạm trú một đêm, nên thằng nhỏ ngủ được một giấc. Ngay hôm sau về nhà vợ Ba tạm trú lối mười ngày, rồi về Láng Việt ở nhà chị ba Sen, lúc này bà Nội cũng được đưa chạy loan sang đây. Ở đây được vài tháng, lại trở về chòi ruộng ở Long Hòa.

Ở đây xin ghi lại một kỷ niệm buồn. Số là bà Nội lúc đi tị nạn có đem theo cái áo gấm mà Ba đã sắm sẵn cho ngày già của bà, năm nay đã 93 tuổi. Bữa nọ trời nắng tốt trái đem áo ra phơi. Không dè động lòng tham kẻ gian. Chúng tôi đưa bà về cù lao bữa trước thì tối bữa sau cướp đến. Anh ba Minh chồng chị ba Sen, con gái của cô Sáu, ý mình có võ ra chống cự bị thiệt mạng. Tội nghiệp cho anh.

## 5 Avril – 22 Avril 1946: Nằm khám Trà Vinh.

Ngày 5 tháng Tư 1946, tôi đạp xe về Trà Vinh hốt thuốc cho Nội. Săn dịp lại nhà dây thép thăm mấy người quen. Nhân viên ty bưu điện đều trở về nhiệm sở cũ, và có gợi ý tôi nên đi trình diện nơi ty mật thám để mà hồi cư chánh thức. Nào dè khi trình diện thì lại bị bắt nhốt luôn.

Sau này mới hiểu ra rằng, tất cả công chức các ngành đều được cho phép hồi cư dễ dàng, trừ nhân viên ty công chánh, phải giữ lại để điều tra về các tội: đốn cây ngã cản đường, đào phá đường, đốt chùa, thành thử tôi mới bị dính. Tôi bị nhốt khám tối hết 10 ngày, đêm đầu ở cạnh cellule một bạn trẻ nghe nói 9 giờ tối đêm sau bị đem đi bắn ở cầu tàu Long Bình vì tội đốt chùa. Tin tôi bị nhốt đưa về tới chòi ruộng. Vợ tôi vội vã ẵm con nhỏ được 18 tháng tức tốc về chợ, lo việc đem cơm mỗi ngày đến nuôi tôi trong khám. Tôi bị gọi lên Ty mật thám hỏi cung 3 lần, lần nào cũng bị đập bàn hò hét bảo khai ra sự thật nhưng may tôi trả lời được bằng tiếng Pháp trôi chảy nên tránh được những cảnh bị tra tấn. các

tội nhân trong khám đi làm corvée (việc vặt) ở Ty mật thám, chứng kiến tôi đối đáp với trưởng ty người Pháp, về thuật lại cho các bạn tù nghe, thành thử tôi rất được cảm tình của nhóm tội phạm đang bị nhốt trong khám đường Trà Vinh lúc bấy giờ. Trừ anh xếp khám, anh quản Phong trước cũng học lớp Nhứt với tôi, nay làm mật la vì sợ liên lụy.

Thật ra tôi mạnh miệng cãi lại ở Ty mật thám, vì lúc tôi vào Ty công chánh từ trình diện, không có sự vụ lệnh bổ nhiệm, không có tên trong sổ lương, nên không có ký tên trên một lệnh phá hoại nào, vì vậy không thuộc thành phần phải bị truy tố. Vợ tôi lại làm đơn trình bày sự tình với ông Chánh tham biện, nên sau 10 ngày bị giam ở khám tối, tôi được đưa ra nằm khám thường một tuần lễ, rồi được trả tự do ngày 22-4-1946.

Ở trong khám tôi thấy được hai nhân sĩ, bác sĩ Mạch Dũng và ông Từ Bá Đức, được ân huệ giam riêng. Và làm quen được anh đội recherche tên Xin. Anh này có theo V.M bị bắt nhốt. Tôi có làm cho vợ anh một lá đơn kêu nài với ông cò

cảnh sát nên anh được tha và trở lại làm việc như trước. Sau này anh gặp tôi ngồi nói chuyện với một người bạn tại nhà anh Trần Nam Lộc bạn rất thân, bạn đầu muốn sùng sộ, vì thanh niên tụ tập từ 3 người trở lên thì không được phép. Nhưng nhìn kỹ thấy rõ tôi, anh bèn xin lỗi, chào cáo lui.

### **Avril 1946 – Oct 1947: Năm nhà, không xin rappel.**

Vì tin tưởng ở thỏa hiệp an 06-3-1946 giữa Hồ Chí Minh và Emile Bollaert, tôi cam tâm nằm nhà, không xin ra làm việc trở lại nên không có lãnh rappel như phần đông các công chức khác. thoảng tôi ghé qua Ty công chánh thăm mấy người quen, hầu hết đều trở lại làm như trước, mỗi cuối tháng làm giùm tờ báo cáo hoạt động của Ty cho anh Ứng Su, quyền trưởng ty, thay thế ông Nguyễn Văn Dinh, nằm bệnh viện trên Saigon. Thường ra câu lạc bộ đọc báo, lúc ấy đang tưởng thuật vụ án xử cựu quốc trưởng Pétain bên Pháp. Các bạn trong Ty công chánh thấy tôi không có công ăn việc làm, sợ mật thám

theo dõi, mới khuyên tôi lấy môn bài làm thấu khoán nhỏ (tâcheron) thì ty sẽ giao việc cho làm, khỏi cần đấu giá. Tôi nghe lời, và công việc đầu tiên của tôi là lãnh sơn quét vôi ngôi nhà tạm của ông phó tham biện đang ở.

Nhân dịp này tôi đi Saigon để mua sơn. Vì đường đi còn nguy hiểm – Việt Minh vừa mở một trận phục lớn ở ngã ba Trung Lương khiến nhiều nhân viên chánh phủ Nguyễn Văn Thinh bị thiệt mạng – nên tôi đón tàu đi Mỹ Tho, rồi tháp tùng đoàn convoi của thiếu úy Trần Thượng Tân về Saigon. Về nhà được vài tuần kể được tin ông chánh tham biện Trà Vinh tên Petit (?) bị tử nạn trong một trận phục kích khác, trong lúc ông này đi thị sát dân tình trong tỉnh.

### **Đám tang bà nội**

Tháng 10 năm 1946 bà Nội tôi đau nhiều. Năm đó bà đã 93 tuổi, và còn ở dưới chòi ruộng bên cù lao, vì ở đây còn có bà tư Nhận, dì họ của má tôi, chăm sóc miếng ăn thức uống, cũng còn đủ tiện nghi hơn ngôi nhà ở tỉnh, vì bàn ghế giường màn, hồi tản cư vẫn còn để ở dưới ruộng.

Ông thân tôi đau bệnh bao tử đã lên Saigon nằm điều trị tại bệnh viện Chợ Rẫy. Tôi có biên thư lên Saigon báo tin bà lâm trọng bệnh cho bác Năm hiện đã về hưu ở 222 Chasseloup Laubat và chị Tư hay. Nhưng không có một ai chịu bỏ ra chút thời giờ viết thư hỏi thăm sức khỏe của bà.

Bà mất nhằm ngày mùng 9 tháng 10 âm lịch năm đó. Tôi có xuống Giồng Giá nhờ bác cả Bằng lên điều khiển đám tang và có ghé xin phép chef de poste nhà binh tại xóm nhà thờ, để tập hợp người quanh xóm để lo việc ma chay. Anh xếp bót này gốc xứ Bretagne, trước kia làm thầy giáo, thấy tôi nói tiếng Pháp trôi chảy, có vẻ cảm mến. Anh có khuyên tôi sau khi chôn cất bà xong, nên về ngay trên tỉnh, và có yêu cầu tôi cho phép anh đến chào linh của người quá cố, trưa ngày hôm sau, lúc đi công tác ngang qua chòi ruộng. Mà anh ghé thật. Thấy dạng anh từ xa, có 4 thân binh súng ống đầy đủ theo hộ vệ, mấy người trong xóm hốt hoảng định rủ nhau chạy trốn. Tôi bèn trấn an bà con, nói rõ mục đích của anh ta, và khuyên ai nấy cứ bình tĩnh, đừng chọn rộn.

Anh xếp bót đứng trước linh cữu của bà tôi làm dấu thánh giá, nói mấy lời chia buồn với tôi, rồi từ giã ra về. Làm mấy người có mặt hôm ấy một phen lên ruột. Tôi đem an táng bà tôi trên một gò đất cao, trước mặt chòi ruộng chừng 300 m.

Tôi về Trà Vinh biên thơ báo cáo sự việc lên Ba tôi, hiện còn dưỡng bệnh trên Saigon, không buồn viết thơ cho bác Năm. Hai tháng sau tôi có dịp đi Saigon mua đồ điện về trang trí nhà ông phó tham biện, bị bác bắt lỗi:

– Sao mẹ tao chết mà mày không báo tin?

Tôi cũng sùng sộ không kém:

– Hôm Nội đau nhiều, tôi có thơ lên cho bác, bác chẳng thèm viết thơ thăm, thành thử sau khi Nội mất, tôi chỉ có bốn phen viết thơ cho cha tôi, nghĩ rằng cha tôi là em ruột của bác, thế nào cũng cho bác hay mà.

Chị năm Lanh thấy tôi trả treo với bác, mới kéo tôi bảo tôi tránh ra chỗ khác. Má tôi là người ít ăn ít nói, sau đó có hỏi tôi câu này bữa con đi

Saigon, bác Năm có hỏi con tốn bao nhiêu trong vụ chôn cất bà Nội?

Tôi mới trả lời:

– Bác kiểm cơ rầy tôi sao không viết thư báo tin bà mất, để khỏi đá động tới vụ tiền bạc, vì hỏi ra không lẽ muối mặt không chia.

Sau khi Nội tôi mất rồi, tôi bèn rước Má, chị tôi và em Tám, cùng chở một phần đồ dùng về chợ, các bàn ghế quý giá còn để ở chòi ruộng, do bà Tư Nhân thủ chòi.

Ngày Một tháng Giêng 1947, vợ tôi sanh đứa con trai thứ nhì Phạm Minh Chí, hồi 2 giờ trưa, tại nhà bảo sanh Trà Vinh. Chị ba Kính, chị của Trần Nam Lộc, là nữ hộ sinh. Tôi có vào nhà bảo sanh ngủ canh chừng đứa bé, một tuần lễ.

### **Đám tang cha**

Ba tôi ở Saigon về lối đầu tháng Mars. Người rất ốm nhiều, vì ăn uống không được. Tôi cũng nghĩ chắc đời sống người không kéo dài được lâu. Quả thật, sáng ngày 12 Avril 1947, lúc 8 giờ

sáng, tôi đưa tờ báo cho ba tôi đọc, và nói:

– Ba đọc báo đi, để con đi thăm miếng đất bên Đâu Bờ coi có ai để trâu bộ quần phá gì không?

Ba tôi có mua sẵn một miếng đất bên Đâu Bờ để làm phần mộ cho gia đình sau này. Nào dè tôi đi không đầy 2 giờ, về tới cửa thì chị Ba ra đón, vừa nói vừa khóc:

– Ba đi rồi.

Tôi cũng biết là sức khỏe ba tôi rất yếu kém, nhưng không dè lại nhắm mắt mau như thế. Không đầy 2 giờ trước đó, còn cầm tờ báo đọc được, mà... Thật như cây đèn hết dầu phải tắt. Ngày đó là 21 tháng 3 â.1. 1947. Chẳng bù bác Năm tôi, trước khi mất vào năm 1950, bị hành xác 3 ngày 3 đêm, nằm co rút thân hình, vật mình đau đớn trước khi tắt thở.

Đám tang Ba tôi làm rất giản dị, nhưng ấm cúng. Có bác cả Bằng ở cù lao lên dự, cũng mấy thầy học cũ của tôi ở Trà Vinh, bà con lối xóm đến chia buồn, với gia đình tôi. Cảm động nhất là cử chỉ của Má tôi. Tay đã bắt đầu run, đi phải

có người dắt, vậy mà cũng ráng quỳ lạy tử biệt người bạn đời trước khi đất được lấp kín quan tài. Gia đình tôi hôm ấy vắng mặt hai em Sáu, Bảy, đã bỏ nhà thoát ly từ mấy tháng trước, lên Saigon kiếm việc làm, Theo lời trời của Ba tôi thì không nên cúng cơm bữa, vì sẽ quên ruồi lẩn không được vệ sinh lắm. Nhưng chỉ được bữa đầu thôi, vĩ ngay bữa chiều hôm đó, thấy má tôi nhìn bản thờ mã rưng rưng nước mắt, tôi cảm lòng không đâu, đành trái lời trời của thân phụ và làm vừa lòng thân mẫu.

Sau khi Ba tôi mất được ít lâu, tôi được giao công việc sửa lại ngôi nhà của ông Phó tham biện đã bị V.M đốt cháy trước khi rút lui ra khỏi tỉnh lỵ Trà Vinh. Ngôi nhà rất qui mô, tọa lạc ở cạnh trường học con trai. Công việc tôi nhận lần trước là căn nhà tạm cũng để viên chức này ở. Phải cần chút đỉnh tiền vốn. Tôi phải đem đồ nữ trang của vợ tôi ra tiệm cầm đồ cầm tạm, và nhờ chị hai Uôi, chị của Trần Nam Lộc giúp thêm vốn, để trang trải những sở phí lúc ban đầu. Cũng may cho tôi, là ngân khoản sửa chữa ngôi nhà này do công nho làng Long Đức (làng sở tại) đài thọ,

nên mỗi lần thấy tư Quá đo công việc làm giấy trả tiền trình lên quyền trưởng ty (anh Ứng Su) thì tôi sang nhà việc lãnh tiền với thầy cai tổng Yến. Nhân dịp này tôi dùng một nhóm người ở cù lao lên tỉnh tìm việc làm, phụ giúp công trường, trong số này có đượng Hai Hòa, rể của bà Tám Gân, bà này là em ruột ông Ngoại.

Tôi có dịp mua 2 cây dầu rất to ở xóm sóc trước nhà về xẻ gỗ làm đồ mộc. Lại kiếm được ông thợ mộc người Tàu về làm lại cầu thang xoay khu ốc, rất khó thực hiện. công việc đang tiến hành tốt đẹp, thì tôi được người trong bụng nhắc ra khuyên đi tham gia kháng chiến. Suy nghĩ cũng mấy đêm liền, thấy rằng mình là trụ cột của gia đình, mẹ thì bệnh, vợ yếu, con còn nhỏ dại, đứa lớn chưa đầy 3 tuổi, đứa nhỏ mới 9 tháng, nên quyết định rời Trà Vinh đi Saigon tìm việc làm.

Tôi vào Ty Công Chánh xin phép không hoàn tất được công việc sửa lại nhà ông Phó, trả tiền mượn lại cho chị giáo Uôi. Đồ nữ trang của vợ tôi đã được chuộc lại sau kỳ lãnh tiền lần thứ nhất. Rồi dắt vợ và hai con xuống tàu đi Saigon

vào đầu tháng 10 năm 1947. Anh Khách đã đi theo kháng chiến từ tháng 11 năm 1945. Để lại Trà Vinh, Má tôi và chị Ba cũng người em thứ Tám.

Suýt nữa quên kể lại việc này. Một tháng trước khi rời bỏ Trà Vinh, đêm nào tôi cũng chở bằng xe đạp thẳng con 3 tuổi ra ngủ nhờ nơi nhà anh Trần Nam Lộc tại trung tâm thị xã, vì nhà tôi ở đường Terminus, cuối tỉnh, bên kia đường là sóc người Miên, ngoại phạm vi châu thành. Tôi ngại ban đêm người bên kia nhắc lại lời đã khuyên tôi nên ra chiến khu.

Ngày chúng tôi xuống được tàu Nguyễn Văn Kiệu trực chỉ Saigon, mới hết lo ngại không phải bỏ lại gia đình bơ vơ không người chăm sóc.

### **Oct 1947 – 18 Juin 1950: Arr. des Bâtiments Civils.**

Tôi lên Saigon lần này có vợ có con nên không tiện ở nơi nhà chị Tư nữa. May nhờ người em thứ Bảy giới thiệu với gia đình cậu vợ tương lai nó ở bờ sông Saigon gần chợ Cầu Kho, về ở

tạm chừng một tháng. Rồi gặp được dì dưỡng Sáu đem về ở hẻm đường Fonck bên Khánh Hội.

Bữa nọ cảm bức thơ của Ty Công Chánh Trà Vinh gửi thăm ông Nguyễn Văn Dinh, nhờ anh Nguyễn Duy Đức ở Arrondissement des Bâtiments Nationaux trao lại, đi ngang qua Arr. des Bâtiments Fédéraux gặp Hồ Thông Minh, bây giờ là chef de la Subdivision des travaux de Reconstruction. Thấy tôi chưa có việc làm, mới mời tôi cộng tác. Hồi ở Petrus Ký, Minh học một lớp với vợ tôi, sau ra Hà Nội học công chánh sau tôi một khóa. May học toán với ông Longeaux, dạy thay ông Hoàng Xuân Hãn ở trường Công Chánh. Lớp chúng tôi thi học tới bậc agent technique thì xong, nhưng vì ông Longeaux là inspecteur général adjoint des T.P thời đó, nên xin mở được từ năm 1944 lớp ingénieur adjoint, để bổ sung nhân sự ngành Công Chánh tại Đông Dương vì bị cắt đứt với Pháp Quốc từ 1940. Đáng lý ra khoa kỹ sư này phải ra trường cuối tháng Sáu 1945, nhưng bị đứt đoạn với ngày 9 Mars 1945, ngày Nhật đảo chánh Pháp. Tuy nhiên bây giờ, nhân vật này là Conseiller aux Travaux Publics

et aux Communications, đứng đầu ngành Công Chánh, nên nâng đỡ người học trò cũ vào ngạch vị Ingénieur adjoint (kỹ sự phụ tá), mới giữ được chức Trưởng Ty.

Chef d'Arrondissement bây giờ là ông Pellegrini, một trung tá Công Binh hồi hưu. Ngoài ra có 2 chefs de Subdivision des travaux neufs M. Raymond và Nguyễn Thế Lộc, chef du bureau technique M. Lecadre, chef du bureau d'architecture M. Morelle, chef de la subdivision des travaux d'entretien M. Palat, chef du bureau administratif Nguyễn Văn Lai, bố vợ sau này của k.t.s Huỳnh Kim Mãng, chef comptable M. Lagarde.

Ở Ty tôi làm việc, tôi còn nhớ được hai cô Nguyễn Thị Tý và Đỗ Thị Liêng lo việc kế toán, thầy Âu Văn Nho, đánh máy, sau này cưới cô Liêng, và anh Nguyễn Văn Tân agent technique principal (cán bộ kỹ thuật cao cấp). Anh này hạng ngạch cao hơn tôi nhiều (agent technique contractuel assimilé à un agent technique de 4<sup>e</sup> classe) nhưng làm việc chậm chạp nên trưởng ty giao quyền phụ tá cho tôi, đáng lý ra chức vụ

này anh Tân đảm nhiệm mới đúng hơn tôi. Vì anh Minh ghi tên bên Faculté des Sciences bây giờ mở trên lầu của Polyclinique de Saigon, cửa vào mé đường bên hông tòa nhà của hãng xe lửa, học certificat calcul diff. et intégral và Mécanique Rationnelle, nên công việc của Ty anh giao tôi gánh vác hết.

Mỗi sáng thứ hai, tôi thay anh đi họp với mấy người kia, nơi phòng ông Chef d'Arrondissement, báo cáo rành rẽ những việc đã xảy ra trong tuần, ông chef chịu lắm, trái lại hay cần nhắc M. Lecadre vì tánh lôi thôi của anh ta, việc mới thì bắt tay vào một vài ngày, nhưng nếu có việc mới tới nữa, thì để việc đang giải quyết một bên, có khi không còn nhớ để tiếp tục cho có kết quả.

Về phần vợ tôi, bây giờ có chỗ ở yên nơi nhà dì Sáu, mới xin đi dạy thế chỗ chị Tư ở Nữ học đường, vì chị phải chịu giải phẫu nằm bệnh viện. Tôi nghiệp cho nàng, đi xe đạp không rành lắm, mà mỗi ngày phải lên xuống dốc cầu Móng để đi đến trường, hôm nào về tới nhà bình an, tối mới bớt lo. Dượng Sáu có giới thiệu kem dạy thêm hai

đứa con của một nhân viên có chức vụ ở ngành quan thuế. Chúng tôi có nhả được em Dương Thanh Nhựt, thứ năm, lên làm giám thị coi công trường trong bệnh viện Grall. Tội nghiệp cho em; làm việc không đầy ba tháng, lại đau bệnh thương hàn rồi mất vào đầu năm 1948. Dem chôn em ở nghĩa địa Chí Hòa. Vào năm 1957, lại cải táng đem về chôn tại mộ phần bên cạnh ông nhạc tôi, tại Lịch hội Thượng.

Có gặp lại vợ chồng anh Nutini. Anh này sau khi rồi bỏ Paksé, về ẩn náu tại Gò Vấp, có cho tôi địa chỉ. Sau khi ở Lào về tới Saigon tôi có đến kiểm thăm anh. Khởi nói nỗi vui mừng của hai bạn cũ đã gặp lại nhau. Hai vợ chồng anh có đến thăm chúng tôi ở nhà dì dưỡng Sáu. Bây giờ người Pháp đã trở lại cầm quyền nên được một địa vị ưu đãi tại khám nhốt người ở cuối đường Catinat. Chính anh đã giúp vợ chồng tôi gặp được dưỡng Sáu đang bị nhốt ở đây, và làm rap-port phóng thích người vì đã hoạt động theo Việt Minh. Nhân dịp các tay quân vọt quốc tế sang biểu diễn ở sân Xét Tây Saigon, hai vợ chồng anh có rủ chúng tôi đi xem một buổi.

Ngoài công việc ở Ty, tôi được giao phụ trách công trường đại tu bổ lại Bệnh Viên Grall gồm có chủ yếu thiết lập lại hệ thống ống dẫn nước (thầu khoán Lang Quang) sửa chữa lại các trại bệnh G.H.I (... Jean Perre) cất cư xá cho y tá (... Trần Bút Sơn) nên ở đây làm việc từ cuối 1947 đến ngày chúng tôi xuống tàu xuất dương du học bên Pháp, tháng Juin 1950. Thành thử tôi quen được phần lớn cấp điều hành của bệnh viện: từ M.Weis người Thụy Sĩ, chef du service intérieur, đến ông commandant gestionnaire và ông Medecin chef, le colonel Guizot, khi nào có việc, tôi được phép đến gõ cửa phòng làm việc, thì được tiếp ngay. Có một lần M.Palmier, Trưởng ty mật thám Travinh, đang ngồi ở phòng cho đội của ông commandant gestionnaire, thấy tôi đến gõ cửa rồi được cho vào ngay, nhìn tôi một cách rất là ngạc nhiên, có lẽ không hiểu tại sao tôi lại được ưu đãi như vậy.

Tôi lại làm mètre (thầy) cho các thầu khoán để cố giành dụm một số tiền. Trước hết nhờ anh Minh giúp đỡ về tinh thần, anh là bạn học với vợ tôi hồi ở Petrus Ký, sau nhờ ông thầu khoán Trần Bút Sơn giúp lo việc xây cất, tôi mua được

miếng đất 204 m<sup>2</sup> tọa lạc tại đường Legrand de la Liraye (sau đổi là Phan Thanh Giản nay là Điện biên Phủ) do ông kinh lý Đào Văn Nhơn đại diện công ty Hui Bon Hoa bán, nên cất được một ngôi nhà trệt hai căn địa chỉ 353/49 A P.T.G, công việc xây cất làm từng giai đoạn, buổi đầu chưa có nhà bếp, chưa có trần nhà, nền nhà còn trắng xi măng.

Tháng sáu 1948, vợ chồng tôi và hai đứa con dọn về nhà mới. Nhà chưa có compteur, nhờ anh Đinh Quang Chiêu, chủ hãng Gallodana, có thấu công việc điện với Ty, cho mượn một bình accu. về tối mới có thắp sang. Hai tháng sau xin được compteur điện, chẳng những đủ dùng, mà còn để nhà ông thân sinh anh Minh mới dọn về, câu tạm điện hơn nửa năm.

Chúng tôi lại bàn tính để tôi xuất dương đi học kỹ sư bên Pháp, để cả đời khỏi đi làm phụ tá với người. Với số tiền dành dụm được, lối 60.000 đồng (1 đồng = 17 quan) tôi sẽ cố gắng vừa học vừa kiếm việc làm thêm, may ra sẽ đạt được kỳ vọng. Lúc này một dịp may đến với chúng tôi.

Trong lúc kiểm lại bảng tính của hãng thầu Erco, do ông Boris Eremeff làm giám đốc, trong công việc xây cất cité des transmissions, trị giá lối 3 triệu đồng, tôi tìm ra một số sai biệt là 40.000 đồng cho hãng thầu. Tôi liền báo tin này cho ông Boris. Ông này rồi rít cảm ơn và hứa sẽ tặng tôi phân nửa số tiền trên đây vì ông suýt bị mất oan một số tiền vì kế toán viên hãng ông tính lộn. Thế là đương nhiên tôi có 20.000 đồng. Nên nhớ là lúc này lương tháng tôi là 800 đồng.

Việc may đặc biệt vừa kể có ảnh hưởng sâu rộng đến gia đình tôi, sau này. Thay vì xin xuất ngoại đi du học một mình, tôi sắp xếp đưa vợ con cùng đi, chủ yếu là cho thằng con trai lớn 6 tuổi sang Pháp hưởng khí hậu mát mẻ ở trời Âu, may ra được có da thịt hơn đôi chút vì bản thân nó rất ốm yếu. Nhưng sau khi định cư yên ổn ở xứ Pháp, một cơ may đặc biệt lại đến với chúng tôi, khiến cả gia đình bé nhỏ của chúng tôi tiếp ở lại Caen đến tháng 10-1953, chuyện này tôi xin kể tiếp lại sau.

Tôi lại bắt đầu học lái xe. Học với anh tài xế

tên Niên. có lần trời vừa mới mưa xong, đường nhựa còn ướt, tôi cầm lái từ Bộ Canh Nông đường Dr. Angier quẹo qua đại lộ Norodom trước cửa vườn thú, mà không biết bớt ga xăng. Bánh xe trượt trên đường, tôi hoảng hồn đạp thắng, thì xe lại lộn thành số 8. Anh tài xế mới la lên: đừng đạp thắng nữa, ôm cứng tay lái và cho xe ủi thẳng vào lề. May quá không có xe nào chạy gần bên, bằng không cũng xảy ra tai nạn. Đây là lần hú vía thứ nhất. Lần thứ hai cách đó chừng tám năm sau, tôi lái chiếc xe nhà hiệu Volkswagen (nhỏ) đưa vợ con ở Biên Hòa về. Trời nhá nhem tối lại mưa lâm râm. Đi đến giữa cầu xe lửa vừa ra khỏi tỉnh lỵ, thình lình chiếc xe máy dầu trước mặt đột nhiên ngừng hẳn lại. Tôi cũng nhanh chân đạp thắng xe. Xuống xe kiểm điểm lại thì cây cản xe tôi cách xe trước không đầy 5cm. Và gương mặt người phụ nữ ngồi phía sau xe chưa hết phần tái xanh. Đó kỷ niệm lái xe, đời tôi vốn vẹn chỉ có hai việc này là đáng ghi nhớ, kỳ dư từ năm 1948 đến tháng Tám năm 1985 tôi cầm tay lái sông sê. Bắt đầu từ ngày trở lại đất Pháp, nghe lời khuyến các con, tôi không còn lái xe nữa.

Có chị bạn học cũ của vợ tôi, chị Diệp Thị Năm, dắt đứa con nhỏ tên Lệ về ở tạm với chúng tôi mấy tháng, sau bắt được đường dây ra chiến khu, mới từ giã chúng tôi ra đi. Tôi bèn rước Má tôi, chị Ba và hai em Bảy, Tám về nuôi. Có đem hai đứa em vợ là Sáu Thu và Bảy Quang về ở chung nữa. Những tánh tình chị Ba hay đổ kị, nên hai em này ở không được bao lâu chịu không nổi, phải đi kiếm chỗ khác ở. Ông nhạc tôi có viết thư lên trách khéo vợ tôi, làm chúng tôi áy náy vô cùng, nhưng ở đời có những việc không do mình gây ra mà vẫn phải chịu trách nhiệm là thường.

Ông nhạc tôi lúc đó ở chiến khu, vì ăn uống kham khổ lại bị bệnh tim, nên qua đời ngoài ấy, ngày 13 tháng 7 â.1.1949. Bà nhạc tôi phải lặn lội ra ngoài ấy cải táng đem về, chôn tại làng Lịch hội Thương. Tôi lại lo được đám cưới cho đứa em thứ Bảy, cưới cô cháu của vợ chồng anh sáu đã có cho chúng tôi ở tạm một thời gian lúc chúng tôi mới trở lên Saigon, trước khi về ở chung với dì dưỡng Sáu bên Khánh Hội. Ở nhà này cũng có cô dì có cảm tình với em Bảy tôi. Nếu em tôi

cưới được cô này, thì sau này hai anh em ruột tôi không phải giận nhau, coi như người xa lạ.

Anh Minh có xây một sân tennis riêng ở vườn nhà người em thứ tư tên Bích, đầu đường Audouit. Có mời ông Pellegrini đến chơi mấy lần. Tối có rủ anh sáu Nửa cựa vô địch quần vợt đến.

Tôi làm việc rất được lòng ông Pellegrini. Ông này, có giúp lời với giám đốc hãng Air France lúc bấy giờ nên em gái thứ sáu chị Tô Huệ Mỹ tên Thu Cúc mua giấy máy bay được bớt nửa phần tiền sang Pháp du học về ngành thuốc. Lúc chúng tôi xuất ngoại bằng đường thủy, đi chiếc tàu Marseillaise, nhờ sự gợi gắm của ông, nên mặc dầu chúng tôi đi hạng tư, nhưng mỗi ngày ông ba Hia, tài xế của anh chị Minh đi chung chuyến tàu, đều lấy được phần ăn của hành khách hạng nhất về cho chúng tôi ăn. Và trước ngày tôi nghỉ làm việc ở Bâtiments Civils, ông cấp cho tôi một chứng chỉ đầy lời khen ngợi, nên khi tôi trình văn bản này cho ông Leroux, giám đốc Institut Technique de Normandie ở Caen, cùng các giáo

sư của trường, tôi được đặc cách nhận vào học năm thứ hai, thay vì phải dự cuộc thi tuyển vào năm thứ nhất như người ta.

Cuối năm 1949, tôi có hùn với ông đốc công Nguyễn Văn Hiếu lúc này đã về hưu trong công tác xây cất cư xá cho nhân viên tại bệnh viện, Grall.

Trước ngày tôi xuống tàu sang Pháp, Hiếu chia tiền lời được mấy ngàn, và hơn một năm sau, chia được một phần tiền giữ lại để bảo đảm công tác (*retenue de garantie des travaux*) là sáu ngàn đồng. Trước ngày chúng tôi ra đi, tôi đã thu xếp để em Bảy đem Má về ở tạm Cầu Kho, sau khi đã gởi lại một số tiền để phụng dưỡng Má. Và rước bà nhạc cũng ba em Chín, Mười, Út về ở giữ nhà giùm. Đầu đó êm xuôi, tôi mới dắt vợ và hai con 6 và 3 tuổi xuống tàu xuất ngoại sang Pháp.

Đó là ngày 18 Juin 1950.

## **Juin 50 – Oct 50: Hôtel d'Harcourt 3 Bd Saint Michel.**

Đi bằng tàu thủy, chiếc Marseillaise, nên phải mất 17 ngày mới tới Marseille. Có dịp ghé viếng thành phố Colombo với vườn bách thảo tuyệt đẹp, ăn cơm Ấn Độ với mùi vị rất cay, và thành phố Djibouti. Sáng ngày 5 Juillet tàu cập bến Marseille. Công việc đầu tiên là đến Banque de l'Indochine đổi tiền Đông Dương ra đồng quan Pháp. Giá biểu bây giờ là 1\$-17F tôi đổi được 1.500.000F. Lúc này đã vào mùa hè, 10 giờ đêm mà cũng như chạng vạng bên nhà.

Ngày hôm sau chúng tôi ra ga Saint Charles đi xe lửa lên Paris. Mặc dù đã được báo trước là lên miền Bắc khí hậu sẽ lạnh hơn ở miền Nam, vợ tôi đã bận tới mấy lớp áo – chưa kịp mua đồ lạnh thích hợp – mà khi tới ga Lyon lúc 7 giờ sáng, hàn thử biểu chỉ 20 độ mà vẫn bị lạnh run.

Ông ba Hia bèn đưa chúng tôi về ở tạm nhà vợ chồng anh Hồ Thông Minh, lúc ấy chưa

sang. Ngày hôm sau tôi đi kiếm anh Nguyễn Văn Thuởng, bạn học ở Hanôï, hiện theo học trường Eyrolles ngành Travaux Publics, ở rue des Ecoles, gần Jardin du Luxembourg. Anh này mới giới thiệu tôi về ở Hôtel d'Harcourt số 3 Bd Saint Michel vì ở đây chịu chứa người Việt Nam. Chúng tôi được ở một phòng nơi lầu một, có bao lớn ngó thẳng xuống đại lộ, bên cạnh gia đình bác sĩ Trần Đình Đệ, có cô gái nhỏ trạc tuổi với đứa con lớn của chúng tôi.

Dọn về đây nhằm chiều chúa nhật, sáng thứ hai tôi xách giỏ đi chợ định mua thức ăn, thì gặp các cửa hiệu đều đóng cửa. Lần thứ nhất tôi rút tĩa kinh nghiệm về nếp sống ở Tây Phương. nhờ người chỉ dẫn, suốt ba tháng trời ở Paris, tôi đều mua thức ăn ở chợ St. André des Arts.

Ông ba Hia có dắt tôi đi marché aux puces ở Porte de Clignancourt.

Chúng tôi có đưa nhau đi xem các thắng cảnh ở Paris, như Palais de la Découverte, Musée Grévin, Musée du Louvre, Panthéon, Jardin du Luxembourg, Bois de Vincennes, les Grands Ma-

gasins, đi xem Folies Bergères, le Chanteur de Mexico Violettes Imperiales. Tôi cũng có đi xem thử một vở opera cũng như Tây đi xem hát bội ta, đứng được nửa giờ thì chào thua rút lui êm.

Tôi có lại trường Eyrolles xin chương trình thi tuyển, và quyết định tháng Septembre dự thi tuyển vào section Bâtiments. Lúc này vợ chồng anh Hồ Thông Minh đã sang ở 14 rue des Plantes Paris 16è rồi. Chúng tôi đã bắt liên lạc được với nhau.

Bữa nọ đi Sorbonne, tình cờ đọc được thông cáo cho thi tuyển vào institut Technique de Normandie và Institut de Chimie ở Université de Caen Calvados. Về lật carte (bản đồ) xứ Pháp ra dò, thì thấy Caen chỉ cách xa Paris không đầy 300 cây số, mới bàn tính lên trên ấy coi thử tình hình. Lúc tôi đến Université de Caen để xin tài liệu, thì may, gặp anh Nguyễn Minh Thủy người đồng hương. Sau hỏi ra mới biết là con ông phán Nhiễu ở tòa bố Trà Vinh, rất sốt sắng giúp đỡ tôi đủ điều.

Tôi có đưa anh xem chúng chỉ làm việc của tôi ở Bâtiments Civils, thì anh có sáng kiến dắt tôi đến gặp ông Leroux, giám đốc trường I.T.N., phụ trách dạy môn Physique Appliquée, Fremy môn Béton Armé và Charpentes métalliques, Mme Ghinéa, môn Mécanique Rationnelle, người thầy dạy Français năm thứ nhất, thì tất cả đều đồng ý nhận tôi vào học năm thứ hai ngay, kỳ tựu trường tháng Novembre tới. Riêng phần vợ tôi, thì đầu tháng oct. sẽ trở lại Caen dự cuộc thi tuyển vào năm thứ nhất Institut de Chimie.

Trọn tháng Septembre năm đó, hai chúng tôi cắm đầu vào việc học, vợ tôi thì lo về chương trình thi tuyển, tôi thì lo học lại chương trình Math. Gen. để khi vào học theo nổi môn Méc Rationnelle. Mới bàn tính lại với nhau: trước khi ra đi, chỉ dự kiến cho tôi sang ở trọn ba năm, còn vợ và hai con nhỏ chỉ sang hưởng khí hậu mát mẻ của xứ Pháp trong một năm rồi phải trở về V.N. vì số tiền đem theo được có ngần. Vì cả hai đều hiếu học, nên đánh nước cờ liều; nếu không đủ tiền sống, thì tạm bán ngôi nhà trệt bên nhà,

sau này có công ăn việc làm, gầy dựng lại mấy hồi.

Trước ngày thi một tuần, vợ tôi xuống Caen một mình ở tạm nơi Lycée Malherbe. Thi xong thì lối giữa Oct. biết được kết quả đã đậu vào trường Chimie.

Mấy ngày còn ở lại Paris, chúng tôi ráng đi coi phong cảnh ở thành phố, thường nhất là đi dạo Bd. Saint Michel và ngắm bầu cá vang ở Jardin du Luxembourg.

Suýt nữa tôi quên ghi lại một việc khá quan trọng: cuối tháng Sept. tôi bị bệnh sạn thận (colique néphrétique). Giữa đêm, cơn bệnh bột phát. May nhờ có anh Lê Văn Sáu người ở cùng hôtel cho chị Nguyễn Thị Lợi năm ấy học năm thứ Năm trường Y hay, để đưa vào bệnh viện, cho bắn sạn ở đường tiểu ra mới hết cơn đau.

Vào năm 1968 tôi lại bị bệnh trở lại. Bác sĩ Ngô Gia Hy có chữa trị tôi trong một thời gian nhưng chưa thiệt dứt. Mãi đến năm 1970 tôi may

gặp một ông thầy thuốc ta 90 tuổi cho tôi uống 6 thang mới lành bệnh cho đến ngày nay.

### **Oct. 1950 – Sept. 1953: Université de Caen.**

Cuối tháng Mười năm đó, chúng tôi dắt hai đứa con nhỏ lên Caen. Nhờ anh Thủy giới thiệu, chúng tôi thuê được một phòng của bà Levionnais, gần 80 tuổi, ở địa chỉ 17 rue Formage, gần place Saint Sauveur. Trong phòng chỉ có thêm một lavabo ở bên trong, phải mua một réchaud à alcool để làm bếp, cầu vệ sinh thì để ở cave. Mỗi tháng phải trả 10.000 F. Vấn đề đi tắm thì hằng tuần chúng tôi đi lại tiệm hớt tóc ở gần đó mua ticket tắm nơi công cộng tuy nhiên có phòng riêng, mỗi lần tắm 30 phút.

Công việc đầu tiên của chúng tôi là xin chỗ để hai con học trường tiểu học Caen. Trị, 6 tuổi học với bà Groschêne, Chí 3 tuổi học với bà Perrelle. Mỗi sáng tôi phải đưa hai đứa con đến trường trước 8g30 sáng, rồi mới đến Université ở đường Caponière theo học các lớp của I.T.N. Vợ tôi thì đi bus, đậu trước Palais de Justice, đến thẳng Univ. theo học các lớp của Institut de Chimie. Trưa, hai

chúng tôi ăn cantine tại trường, hai cháu bé cũng thế. Chiều 16g30 tôi trở lại trường tiểu học rước hai con về nhà.

Đầu tháng Nov. là bắt đầu niên học. Université bây giờ chiếm vị trí của Ecole Normale ngày trước, tọa lạc ở cuối đường Caponière. Về số phòng ốc có hạn, nên ở đây chỉ chứa được de l'Université, một phần dortoir trên lầu tòa nhà chánh, phần kia dùng những nhà ghép tạm, thư viện, Faculté des Sciences, Institut Technique de Normandie, Institut de Chimie. có những lớp phải học chung nhau như Physique générale Physique Mécanique Rationnelle, thì được giảng dạy tại Lycée Malherbe.

Tôi vào học năm thứ Hai trường I.T.N. Lớp tôi có độ 30 sinh viên, chia làm 2 ngành: électro mécanique (25) và génie civil vồn vẹn có 5: Legoupil, Beciu, Koutousof, Denis, tôi và Tirot, anh sau học cả hai bên.

Học Physique générale với M. Shereer (cuối năm học môn này được miễn thi contrôle cho

nhóm Génie Civil); Physique appliquée với M. Leroux, có M. Marie phụ trách về travaux pratiques, charpentes métalliques với M. Fremy, Résistance des matériaux với M. Valès, Mécanique Rationnelle với Mme Ghinéa. Môn này tôi phải để rất nhiều thời giờ học mới theo kịp chúng ban, may nhờ có anh Nguyễn Văn Đăng (con ông chủ hiệu bánh Nguyễn Văn Đắc ở Saigon) hết lòng chỉ dẫn những đoạn khó khăn.

Phải chịu kiểm tra sức khỏe. Phần tôi thì không có vấn đề. Riêng phần vợ tôi, phổi còn dấu vết primo-infection. Bác sĩ dặn phải để ý tới, tuy nhiên vẫn cho đi học như thường.

Học chừng ít lâu, phải qua giai đoạn bizutage. Tôi vì đã lớn tuổi rồi (30 tuổi) lại trở lại đi học mà dắt vợ và hai con theo, nên được đặc cách miễn vẽ mặt và kéo nhau đi tuần hành trên các đường phố.

Gần cuối năm học, một tin vui bất ngờ lại đến với chúng tôi. Số là anh Phạm Đăng Lâm có bảo chúng tôi gửi hồ sơ về xin học bổng. Anh có

chữn trong Hội đồng du học nên xin được cho hai vợ chồng tôi mỗi người một học bổng, tôi được 15.000F, vợ tôi 13.000F mỗi tháng, bắt đầu từ niên học tới. Thế là chúng tôi yên trí ở lại học cho đến khi ra trường, khỏi lo thiếu hụt tiền bạc nữa.

Đời sống chúng tôi suốt, 3 năm ở Caen đều tập trung vào việc học. Ngoài mỗi sáng thứ Tư đi chợ ở place Saint Sauveur, sáng chúa nhật đi chợ ở place Saint Pierre (bằng xe đạp, tôi mua chiếc xe cũ giá 5.000F), mua bánh mì ở tiệm bên cạnh nhà (sau này thỉnh thoảng tôi bảo đứa con nhỏ đi mua), mua thịt ở tiệm boucherie, mua thức ăn ở tiệm tạp hóa, ngày thứ năm dắt con đi tắm, hầu hết suốt năm học chúng tôi không có đi đâu.

Hè 1951, chúng tôi mượn được một nhà nghỉ mát ở làng Ryes, cách Caen chừng 40 cây số. Chung quanh nhà là một vườn pommiers, nên sáng nào lượm trái rụng xuống đất ăn rất là thỏa thích. Vách phía sau nhà, có trồng mấy dây poirier bẻ trái ăn con sống ăn rất giòn như trái ổi bên nhà.

Anh chị Hồ Thông Minh có rủ chúng tôi ra chơi ở Hauteville sur mer và có đưa chúng tôi đi viếng Le Mont Michel.

Tựu trường năm đó, chúng tôi đều được lên lớp trên, khỏi phải thi lại môn nào. Tôi lên năm thứ Ba trường I.T.N, vợ tôi năm thứ Hai trường I.C.C. Tôi được ông đốc công Hiếu cho biết là đã lãnh ra tiền retenue de garantie trong công việc hùn hạp, nên viết thư về nhờ chị Tư Mỹ giao lại cho em Bảy Trí để tiếp lo phụng dưỡng Má. Ông Hiếu cũng cho hay có người con trai tên Nguyễn Từ Thiện mới thi vào học năm thứ nhứt trường I.T.N. Chúng tôi có đến gặp và hai đứa con tôi gọi Thiện là chú Năm.

Năm nay tôi thoát qua cái ải Mécanique Rationnelle (cơ học tuyến tính), nên học các phần chuyên môn rất suông sẻ. M. Frémy bây giờ dạy Béton Armé (bê tông cốt thép), M Valès dạy Stabilité des constructions (ổn định công trình xây dựng), M ? dạy Routes et Ponts (đường và cầu), M? dạy Fondations (cơ sở), M ?, dạy droit civil (luật dân sự).

Tôi thích nhất là môn Béton Armé nên học rất kỹ. Sau này tôi phụ trách dạy môn học này cho lớp cán sự công chánh Phú Thọ (1963-1966), và lớp kiến trúc sư trường Đại Học Kiến Trúc (1964-1985).

Có một kỷ niệm vui ở buổi học đầu tiên môn Droit Civil, ông thầy dạy thấy tôi là người da vàng, sợ theo học khó khăn, có hỏi tôi câu này:

– Vous pouvez me suivre?

Tôi chúm chím gật đầu. Ba tháng sau, thi contrôle tôi được điểm 18 cao nhất lớp.

Lật bật tới kỳ thi ra trường. Tôi được chấm đầu với mention assez bien (khá tốt), và đứng hạng ba trong số 5 đứa theo học: Legoupil, Beciu, Phạm, Koutousos, Denis. Anh Tirot cũng được chấm đầu nhưng được sắp hạng bên nhóm électro-mecaniciens.

Hè 1952 chúng tôi ra bờ biển Hauteville thuê nhà của ông bà Tiphaine nghỉ hè. Thú vui nhất là hằng ngày đi tắm biển, và nhân lúc nước ròng,

ra mấy cái pècheries ngoài xa, lượm đồ hải sản còn sót lại trong lưới. Đi đây cũng phải rất cẩn thận. Nên đi vừa lúc nước mới khởi sự ròng, nếu không để ý, đến chừng nước bắt đầu lớn thì ngoài khơi có tiếng vọng vào âm âm thác đổ, thì không thể nào chạy vào bờ kịp. Chúng tôi đi bắt hoi như thế được 4 hay 5 lần, sau nghe nói là nguy hiểm nên không dám đi xa như vậy nữa.

Ở đây xin nhắc lại một kỷ niệm không mấy vui: cậu Bảy Quang có đến thăm chúng tôi và có chở cháu Trị đi chơi bằng xe đạp. Không biết cháu ngồi sơ ý thế nào mà kẹt chân trái bị lột gót chân. Phải gọi bác si, và băng thuốc cả nửa tháng trời mới lành vết thương. Cậu Bảy có theo xuống bãi đào bắt coques mấy lần, lần nào cũng vác về cả túi, nướng ăn ngon lắm.

Tựu trường năm đó vợ tôi lên năm thứ Ba trường Chimie. Tôi thì đã học xong kỹ sư I.T.N, nhưng vẫn ghi tên làm một cái thèse (luận án) Doctorat d'Université về Béton armé, để được tiếp tục hưởng qui chế sinh viên. Tuy nhiên vì số tiền dự trữ kể cả học bổng chỉ cho phép chúng

tôi ở bên Pháp đến hết niên học 1952-1953, nên tôi đành bỏ dở việc soạn luận văn bằng tiến sĩ.

Ngày nữ hoàng Elisabeth II đăng quang, tôi năm nhà nghe radio kể rõ chi tiết buổi lễ long trọng này. Ông Pellegrini đã về hưu ở Marseille. Nhân dịp lên Paris chơi, có mời anh Minh và tôi đến ăn couscous ở một tiệm đường Bd Saint Michel.

Tôi có ghi tên đi làm việc ở một văn phòng kỹ sư cố vấn để học nghề. Vì có giao ước trước, tôi chỉ đến để học nghề chủ yếu là học vẽ các họa đồ chi tiết về bê tông cốt sắt, không ăn lương, nên sau khi làm việc một thời gian, tiếp thu được cách vẽ trình bày các họa đồ, tôi xin nghỉ việc.

Ngày giờ rảnh rồi tôi đạp xe đạp đi cho biết các đường phố tỉnh. Thành phố Caen bị tàn phá đến 98% kỳ đệ nhị thế chiến, nay lần hồi tái thiết lại.

Chúng tôi ở Caen 3 năm trời cặm cụi lo học nên ít đi xem ciné lắm. Giỏi lắm là hai lần trong các kỳ bãi trường. Mỗi lần định đi xem phim nào,

thì tôi đi xem trước, rồi giữ con cho vợ tôi đi xem tiếp theo. Tôi đưa nàng tới rạp, về nhà chơi với con, rồi canh đúng giờ trở lại rạp rước về, không dám bỏ hai đứa nhỏ ở nhà một mình.

Tháng Juin 1953 vợ tôi thi ra trường. Nhân mấy ngày cuối cùng còn ở lại Caen, chúng tôi đi chơi quanh vùng, đi viếng các bãi biển Arromanches, Riva Bella, Cabourg, Luc sur Mer, Trouville, Deauville, vườn Bách Thảo, château, bờ sông Orne.

Ông bà Leroux có mời đến nhà ăn cơm. Trước khi từ biệt, ông có khuyên tôi câu này:

– Xứ V.N. là một xứ mới, rất cần nhiều nhân tài, nhưng đối với “anh” mà tôi biết khá rõ, không nên làm chánh trị, vì làm chánh trị thì phải xảo quyệt, và “anh” không phải hạng người này.

Lời khuyên này in rất sâu vào trí óc tôi, và là phương châm giúp tôi sống cho tới ngày nay.

lửa

Chúng tôi giả từ Caen ngày 13 Juillet 1953.

Cậu Bảy có giới thiệu một khách sạn ở Quận Năm Paris, hình như là Hôtel du Monde. Đêm đó dân chúng Pháp ăn mừng lễ 14 Juillet, nên khiêu vũ suốt đêm ngoài đường. Chúng tôi ở chơi Paris đến đầu tháng Tám, đi viếng lại các thắng cảnh của kinh đô ánh sáng rồi đi xe xuống Marseille đáp tàu Edouard Branly về nước.

Lần này thì có khả năng mua vé tàu hạng ba, và phải mất 23 ngày hành trình. Trước khi rời Marseille, chúng tôi có đến chào từ biệt ông bà Pellegrini. Tôi có tìm địa chỉ ông Coulet thầy dạy Pháp văn tôi ở ban Tú Tài trường Pétrus Ký, nhưng không tìm được, rất tiếc.

Tôi quên kể là cách đó mấy tháng, Tòa Đại sứ V.N. có đề nghị tôi theo học về ngành khí tượng, nhưng tôi từ chối.

**Sept. 1953 – Mars 1968:**

**Trở lại làm công chức.**

Chúng tôi trở về Saigon hồi đầu Septembre 1953. Hai cháu bây giờ được 9 tuổi và 6 tuổi. Có bà Nội và bà Ngoại hai cháu xuống tận bến tàu

Nhà Rông đón về. Cũng may là hai chúng tôi đều có học bổng để tiếp tục việc học nên còn giữ được ngôi nhà 353/49a Phan Thanh Giản để làm chỗ ở. Tôi còn để dành được tiền để chi dụng trong một tháng khỏi cần đến sự giúp đỡ của bà con.

Tháng sau vợ tôi xin được chỗ làm ở Centre National des recherches techniques et scientifiques bên cạnh Office du Riz đường Dr. Angier. Còn tôi thì cân nhắc giữa Subdivision des T.P. Dalat, Subdivision des T.P. Biên Hoa và Bât. Civils Saigon, rồi cuộc thi nhận chỗ ở Saigon để tiện việc học hành cho các con sau này.

Tôi nhận làm Chef du bureau Technique Arrondissement des Bâtiments ngày 6 Février 1954, bên cạnh anh Nguyễn Duy Kiêm sắp sửa về hưu. Trưởng khu là anh Nguyễn Duy Đức, kiêm nhiệm chef du bureau d'études. Anh Hồ Văn Chấn làm chef de bureau kiêm nhiệm chef de la 2ème Subd. des travaux neufs, anh Nguyễn Anh làm chef de la 1ère subd. des T.N. anh Tạ Đăng Khoa làm chef de la subd, des Travaux d'entretien. Anh Hồ Thông Minh bây giờ là Directeur Général

des transports kiêm nhiệm Giám đốc Nha Động Viên – Bộ Công Chánh có mỗi tôi về làm Trưởng Phòng Động Viên của Nha này.

Thời điểm này là của chánh phủ Nguyễn Văn Tâm, có ra lệnh tổng động viên tới 35 tuổi. Tôi phải nhận kiêm nhiệm thêm phần việc này để tránh cho chính bản thân mình khỏi bị động viên. Tôi thường đi họp ở Bộ Quốc Phòng về công việc này bên cạnh M.Macry phụ tá Tổng giám đốc. Tôi làm việc ở Bâtiments Civils chừng một tháng thì anh Nguyễn Duy Kiêm về hưu. Sau này có gặp lại anh một lần ở khu chợ Tàu Quận 13 và nghe đâu anh đã mãn phần cuối 1993 ở ngoại ô Paris.

Một hôm nọ, có buổi họp mặt ở nhà anh bạn Hồ Thông Minh, 100 đường Léon Combes. Hiện diện có 4 cặp: chủ nhà Hồ Thông Minh, Phạm Đăng Lâm Tổng tho ký Bộ Ngoại Giao, Phạm Tấn Tước bác sĩ, kẻ viết mấy dòng này cùng các phu nhân. Để nói chuyện thoải mái hơn, các chị ngồi riêng, còn chúng tôi ra bàn ngoài ngồi tán gẫu. Khi bàn tới dự tính tương lai, thì Minh nói sẽ là

bộ trưởng công chánh, Lâm bảo sẽ nắm bộ Ngoại Giao, Tước sẽ nắm bộ y Tế, chỉ có tôi không có lời phát biểu. Hỏi tại sao thì câu trả lời của tôi là:

– Bon chen cho lắm càng cực thân khổ trí, chi bằng an phận hành nghề kỹ sư có lẽ sẽ yên thân hơn.

Sau trận Điện biên Phủ, người Pháp quyết định rời bỏ Đông Dương nên trao trả lần lượt các cơ sở quân đội cho chánh phủ V.N. Tôi được cử làm thành viên đại diện Bộ Công Chánh trong phái đoàn bàn giao này.

Trung úy Trần Văn Đôn là đại diện Bộ Quốc Phòng. Tôi lại được cử làm thành viên trong phái đoàn điều tra các công việc sửa chữa tại Tổng Nha Cảnh Sát và Công An tại đường Võ Tánh do nhà thầu Trần Quốc Trác đảm trách, ông còn mi (commisaire – chánh cẩm) Cao Văn Lang đại diện Bộ Nội Vụ điều khiển phái đoàn này.

Xin ghi lại kỷ niệm này. Tôi làm việc từ tháng Février 54,, hồ sơ được xét cho nhập ngạch bị chậm trễ, nên mãi đến cuối tháng 10 năm đó mới

lãnh được lương, lẽ dĩ nhiên là có rappel. Anh kỹ sư Phạm Văn Rùm, đang có phần hùn với nhà thầu Trương Đăng Khoa, thấy vậy tội nghiệp, bữa nọ cầm 3.000 đồng cho tôi. Tôi cảm ơn và từ chối khéo, hẹn khi nào có việc gì tính bê tông thì mới nhận tiền. Anh Rùm quý tôi về cử chỉ này, và từ ấy đến ngày anh mãn phần năm 1986, chúng tôi chơi với nhau rất thân.

Lật bật tới ngày ký thỏa hiệp an định chiến 20-7-1954. Lệnh tổng động viên được bãi bỏ, tôi về làm việc hẳn ở Bat. Civils. Thấy khối công việc càng ngày càng thêm, ảnh Trưởng Khu mới xin mở ra thêm một ty công tác gọi là Ty Tân Tạo đệ tam, giao tôi phụ trách. Nhưng anh Hồ Văn Chân có tâm địa không tốt, cứ chia tôi những công việc xây cất liên quan đến ngành cảnh sát công an, với ý nghĩ rằng nếu tôi làm việc có lơ lẻo gì thì sẽ dễ bị trừng trị. Nhưng ngược lại tôi làm quen được với nhiều nhân vật điều khiển của ngành này, hơn nữa lúc sửa chữa một trại công an đặc biệt trên Hòa Hưng, tôi được biết thêm một số xe taxi mang số đặc biệt chuyên đi do la tình hình dân chúng trong thành phố.

Có một việc tôi cũng nên ghi lại: anh Nguyễn Ánh – còn gọi là Ánh trầu, vì anh ăn trầu có người con làm giám thị công trường, làm tiền thầu khoán, lại nói thừa lệnh ông Trưởng Khu. Anh Đức hay được giận lắm, lại nghe lời anh Chấn xúi vô, định đưa anh Ánh ra tòa. Tôi hay, được, bèn hết lời can ngăn anh Đức, may được anh nể tình. Anh Ánh đến cảm ơn tôi mà cặp mắt còn rưng rưng ướt.

Lúc tôi còn học ở Caen, tôi rất thích môn Béton Armé. Bây giờ giữ nhiệm vụ Trưởng phòng Kỹ thuật Khu Công Thụ kiêm luôn Ty Tân Tạo đệ tam, tôi học hỏi rất nhiều về cách tính bê tông, trong khi kiểm soát các hồ sơ kỹ thuật, nhất là của hai ông Lê Văn Hồ và Dư Ngọc Ánh. Tuy nhiên vì là một công chức, tôi chưa có dịp nhận tính một công trình nào của tư nhân, vì mấy anh kiến trúc sư tư vụ chưa biết tôi, còn những công tác của nhà nước thì tôi mời anh bạn Nguyễn Hữu Tuân cùng tính và ký tên chịu trách nhiệm.

Tôi không quên ghi lại đây ngày Má tôi mất, 10 tháng 11 a.1. nhằm 4 Dec.1954. Thật ra, Má

tôi sau này rất yếu. Hôm chúng tôi ở Pháp về, tháng 10-1953, Má tôi cũng ngồi được xích lô với chị Ba tôi ra rước chúng tôi ở bến tàu Khánh Hội. Mấy tháng sau đó yếu dần. Giữa năm 1954 phải nằm luôn trên giường bệnh, không ngồi dậy được nữa. Có chị Ba Sen ngày đêm túc trực săn sóc. Má tôi nằm mê cả tuần rồi nhắm mắt theo ông theo bà. Ngày đưa đám má tôi, chôn ở nghĩa trang Mạc đỉnh Chi, có cậu Ba về dự.

Cuối năm 1954 là phong trào đồng bào ngoài Bắc di cư vào Nam, tránh nạn cộng sản. Tôi có phân sự mỗi khi có tàu ngoài Hải Phòng vào cập bến Saigon, cử người sung vào ban tiếp đón để đưa về các trại tạm cư.

Lại nghĩ đến việc sắm xe hơi. Tôi ghi tên nơi hãng S.I.T mua chiếc xe Volkswagen coccinelle màu xanh đậm số N.B.N 878. Ngày lấy xe vào rước đứa con thứ ba Phạm Minh Tâm (sinh ngày 26-10-1955 hồi 17 giờ chiều) và mẹ nó lúc cháu được 10 ngày.

Ngày 26-10-1955 cũng là ngày mà Tổng

Thống Ngô Đình Diêm tuyên bố thiết lập nền  
Đệ Nhất Cộng Hòa.

Ông Trần Văn Bạch được cử làm Tổng  
Trưởng Bộ Công Chánh ông Nguyễn Văn Thạch  
giữ chức vụ Đồng lý văn phòng, anh Nguyễn Văn  
Mô làm Tổng thư ký. Vì bất phục bà cố vấn Ngô  
Đình Nhu nên thường hay có lỗi khiếm nhã đối  
với nhân vật này, nên ông Bạch làm việc chừng  
hơn một năm phải nhường chỗ cho ông Trần  
Văn Mạo.

### **Thiết lập Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ**

Tuy nhiên dưới trào ông Bạch, tôi được giao  
nhiệm vụ liên lạc với Nha Tổng Giám Đốc Điện  
Địa xin được gần 10 mẫu đất ngang trường Đua  
Ngựa để thiết lập Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ  
(Centre National Technique). Nơi đây 3 trường:  
Cao đẳng Công Chánh, Cao đẳng Điện học, Hàng  
Hải được xây cất đầu tiên. Kế đó là văn phòng  
Trung Tâm, Trường Công Nghệ, Xưởng Cơ Khí,

Nhà nội trú cho sinh viên và sau hết là trường Cao đẳng Hóa Học.

Đầu năm 1955, đồng bào di cư ngoài Bắc vào có cất lều ở đất trống của Trung Tâm. Vì thiếu thốn mọi bề nên thường hay đến các công trường đang xây cất tại đây mà lấy cắp vật liệu, nên tôi phải xin ở Ty cảnh sát Chợ Lớn biệt phái hai nhân viên đến giữ gìn trật tự.

Mãi đến năm 1956, tất cả các đồng bào di cư đều được dời lên Hồ Nai hay về Cái Sắn định cư, Trung Tâm mới thấy lại được nếp sống bình thường. Ông Bạch làm giám đốc Trung Tâm một thời gian thì được ông Lê Sĩ Ngạc thay thế. Kế đó là anh Nguyễn Chánh, anh Bùi Hữu Tuấn rồi anh Nguyễn Đạt Thịnh.

Vợ tôi làm việc ở Centre National de Recherche đến năm 1956 thì xin đổi về Trung Tâm Kỹ Thuật Phú Thọ đặc trách dạy môn Hóa Học cho các trường cao đẳng ở đây, mãi đến năm 1973 được cử làm giám đốc trường cao đẳng hóa học.

Phần tôi, thì có nhớ anh bạn Nguyễn Hữu Tuân đứng tên cùng tính bê tông cho hai trường Công Chánh và Công Nghệ. Trách nhiệm tôi thì tích cực trong việc thiết lập cơ ngơi cho Trung Tâm. Chính tôi đi đến chỗ bán cây kiểng ở gần Chợ Quán đặt mua các loại cây về trồng bên lề các đường trong trung tâm cho có bóng mát, đặc biệt là mấy cây điệp, được trở bông rất đẹp vào mùa thi cử.

Năm 1956 kiến trúc sư Hoàng Hùng được cử làm Bộ Trưởng Bộ Kiến Thiết, kỹ sư Nguyễn Văn Thanh giữ nhiệm vụ Đồng lý văn phòng, kiến trúc sư Phạm Gia Hiến rồi Ngô Khắc Trâm, Tổng thư ký. Anh Nguyễn Duy Đức, Tổng giám đốc đô thị và công ốc, anh Nguyễn Hữu Phi làm giám đốc Nha Dinh Thự, anh Hồ Văn Chấn làm chánh sự vụ Sở Công Tác, anh Nguyễn Văn Hiệu làm chánh sự vụ sở Hành Chánh, anh Đỗ Thúc Đính làm chánh sự vụ sở Đồ Án, tôi làm chánh sự vụ Sở Kỹ Thuật.

## Sửa chữa và xây cất mới các bệnh viện

Trong thời gian này tôi được giao trông nom công tác sửa chữa và xây cất mới tại các bệnh viện Chợ Rẫy, Chợ Quán, Hồng Bàng, bảo sanh viện Hùng Vương và Từ Dũ.

Có một chuyện khá rối xảy ra tại Bệnh viện Chợ Rẫy: Trại 36 giành cho phái đoàn y tế Hoa Kỳ. Tôi vừa cho sơn phết xong theo ý kiến của mấy nhân viên phụ trách, thì đột nhiên có một nhóm y tá khác đến thay thế, và có yêu cầu đổi màu các cửa cái và cửa sổ cũng các phòng của trại này. Rồi có một kiến trúc sư người Mỹ đến làm tờ trình báo cáo công việc đã thực hiện. Kết luận của tờ trình là trên tổng số công tác lối 300.000 đồng, ông giám đốc bệnh viện Cao Văn Trí và tôi phải liên đới đến 96.000 đồng vì đã tính dư số tiền trả cho nhà thầu.

Tôi mới làm tờ trình giải thích các sự việc, chẳng hạn như lúc sơ khởi thì yêu cầu sơn màu vàng, nay lại đổi thành màu xanh, diện tích sơn phải tính hai lần, chưa kể những lá sách cửa sổ nếu là 2m<sup>2</sup> phải tính thành 3m<sup>2</sup> (quy định cho

phép như vậy) cùng nhiều chi tiết lật vặt khác, và kết luận nếu muốn kiểm tra người ta, thì học lực phải bằng hay là hơn, nếu kém hơn thì không nên. Một tuần lễ sau, viên kiến trúc sư người Mỹ này được điều động đi làm việc nơi khác.

Tôi còn đụng độ một lần nữa với nhóm chuyên viên người Mỹ trong việc xây cất tháp nước cho bệnh viện Chợ Quán. Trong buổi họp đầu tiên để quyết định công việc xây cất này, trưởng đoàn, người Mỹ lên tiếng chỉ trích đồ án này, nói sao không dùng giải pháp citerne et reservoir d'éau cho đỡ tốn kém. Tôi bèn trình:

– Các ông có biết vị trí bệnh viện Chợ Quán ở nhằm đoạn cuối của ống dẫn nước thành phố đến vùng này không? Cho nên tôi mới dùng đến giải pháp tháp nước. Nơi quý ông cũng có sở kỹ thuật, vậy yêu cầu quý ông về nghiên cứu lại giải pháp nào cho hợp tình hợp lý, phần V.N. mà tôi là đại diện không có ý kiến nữa.

Anh trưởng phái đoàn mới đến vỗ về tôi:

– M. Canh, ne vous fâchez pas, je veux que

dans la discussion va jaillir la lumière. (Ông Cảnh, đừng tức giận, tôi muốn cuộc thảo luận được đưa ra ánh sáng)

Và xây lại nói với giám đốc Nha Y Tế Nam Phần:

– M. Nguyễn, inscrivez tout de suite 500.000\$ pour le château d'eau de Cho Quan. (Ông Nguyễn, ký ngay tức thì 500.000\$ cho tháp nước Chợ Quán)

Có một viên thẩm phán (có lẽ tên Dũng?), làm đơn khiếu nại với Tòa Án Hành Chánh về chỗ ông ở tại cư xá công chức chợ Thái Bình, sau mỗi trận mưa lớn, sân củ xá bị ngập, vấn đề xê dịch rất khó khăn. Tôi được giao nhiệm vụ làm phúc trình sự việc. Và tôi đã quy lỗi cho Tòa Đô Chánh về việc đặt mấy cái ống cống, không đủ khả năng thoát nước những khi có nhiều nước mưa ứ đọng trên sân của cư xá. Và sở Kỹ Thuật Tòa Đô Chánh phải lo thay lại hệ thống thoát nước tại đây.

Mãi đến năm 1982, ông Tạ Văn Ấm lúc bấy

giờ là chánh án Tòa Án Hành Chánh, gặp tôi lần đầu tiên tại sân quần vợt Nguyễn Bình Khiêm có nói với tôi câu này:

– Đọc tờ trình của ông kỹ sư về vụ sân cư xá công chức chợ Thái Bình bị ngập nước, nay mới biết được mặt người đã ký tên trên tờ trình.

Nghe nói ông tòa Ấm đã từ trần bên Pháp vào năm 1985(?). Cặp tennis Tạ Văn Ấm – Cao Văn Lang một thời gian đoạt nhiều thành tích tại sân quần vợt Đô Thành.

Ngày 25.7.1957 vợ tôi sanh đứa con trai út Phạm Minh Hoàng hồi 11 giờ tại clinique Saint Paul.

Năm 1958, kiến trúc sư Hoàng Hùng không còn điều khiển Bộ Kiến Thiết nữa. Bộ này trở thành Nha Tổng Giám Đốc Kiến Thiết trực thuộc Bộ Phủ Tổng Thống. Kỹ sư Trần Văn Nam được cử về làm Tổng Giám Đốc. Anh Nguyễn Duy Đức tụt xuống làm Đệ Nhất phụ tá, anh Phạm Gia Hiễn làm đệ nhị và anh Nguyễn Mỹ Lộc đệ tam phụ tá. Giám đốc Hành Chánh anh Võ Đức

Diễn, giám đốc Kỹ Thuật anh Ngô Khắc Trâm. Chánh sự vụ sở tài chánh anh Trần Tuệ, chánh sự vụ vật liệu Tôn Thất Tuân, chánh sự vụ sở Bảo Tồn Cổ Tích Nguyễn Gia Đức, chánh sự vụ sở Mãi Ước Bùi Quang Khánh, tôi làm chánh sự vụ sở kỹ thuật. Ủy viên Kiến thiết vùng 1 Lê Minh Chánh, vùng 2 Đào Trọng Cương, vùng 3 Huỳnh Văn Nhu, vùng 4 Trương Đức Nguyên. Kiến trúc sư Lâm Dũ Tốt được cử thay thế anh Đỗ Thúc Đính (tử trận) làm chánh sự vụ sở Đồ Án, kế đó là kiến trúc sư Đỗ Bá Vinh, k.t.s. Hồ Đắc Cao chánh sự vụ sở Kiến Thiết Đô Thành, và k.t.s. Nguyễn Thụy - Sở Thiết Kế thị thôn.

Anh Nam là người say mê danh vọng. Tầng bậc và quy lụy tổng thống Ngô Đình Diệm một cây. Ngày đó anh bị cảm nằm rên trên giường bệnh, mà không dám thay quần áo ngủ và cởi giày ra. Anh Nguyễn Duy Đức tới thăm, hỏi tại sao. Thì được anh đưa ngón tay chỉ về hướng Dinh Độc Lập, trả lời: “Sợ Cụ gọi”.

## **Sửa chữa cánh tả Dinh Độc Lập; Dựng khu trù mật.**

Nhân dịp hai phi công V.N.C.H. dội bom phá hư cánh tả Dinh Độc Lập, nơi ông bà cố vấn Ngô Đình Nhu ở, Tổng Nha Kiến Thiết làm hồ sơ trình bày sự sửa chữa với Tổng Thống. Anh Tổng giám đốc Nam, một mặt xưng “con” với Tổng Thống (mặc dù hai người không lớn nhỏ hơn bao nhiêu) mặt khác vì khờ sợ Tổng Thống quá, nên lập cập nói không ra lỗi. Tôi liền hội ý với anh Đức, kéo anh Nam ra sau, và xin phép Tổng Thống để “tôi” trình bày.

Trọng tâm của chánh quyền lúc bây giờ là thiết lập những khu trù mật, và Tổng Nha Kiến Thiết được giao nhiệm vụ phụ trách công việc này. Tại trụ sở 29 bis Phan Đình Phùng có đặt văn phòng Trung tá Nguyễn Văn Phước và Thiếu tá Phạm Ngọc Thảo, để tiện việc liên lạc với Phủ Tổng Thống và đem chỉ thị về cho Tổng Giám Đốc kiến thiết thi hành lệnh trên. Tôi được tham gia mấy khu trù mật kể như sau:

Khu trù mật Thành Thới tỉnh Kiến Hòa.

Khu trù mật An Trường tỉnh Vĩnh Bình (Trà Vinh). Nơi đây làm quen được với tỉnh trưởng Nguyễn Đình Xướng và phó tỉnh trưởng Đỗ Thành Nhơn. Anh này năm 1985 sang định cư bên Pháp, có cũng chơi quần vợt với chúng tôi tại sân Velizy và đã qua đời năm 1990, được đưa đi hỏa táng ở nghĩa địa Père Lachaise.

Khu trù mật Vi Thanh Hỏa Lựu tỉnh Chương Thiên.

Khu trù mật Núi Sập tỉnh Châu Đốc.

Có ngôi hors bord một bên là anh Nam, một bên là quận trưởng quận Mỹ Xuyên Sóc Trăng đi vào địa danh Sóc Ruộng(?) một nơi hẻo lánh, định thiết lập một khu trù mật mới, nhưng chưa thực hiện được, vì chánh phủ Ngô đình Diệm bị sụp đổ.

Kiến trúc sư Đỗ Bá Vinh chánh sự vụ sở Đô Án, được gởi đi viếng khu trù mật Long Vinh gần quận Ba Động Vĩnh Bình. Trên đường về, bị Việt Cộng bắn sả vào xe, nhưng may không có ai bị thương. Lại một phen hú vía.

Anh bạn trẻ Đỗ Hữu Hứa được gọi đi với một phái đoàn lên thiết lập tỉnh lỵ mới Phước Thành. Vì không hạp phong thổ, ngã bệnh thỉnh linh, phải đưa về chữa trị gấp ở Saigon.

Anh Nam thích xê dịch về đêm, để ngày hôm sau tới chỗ làm việc. Tổng Nha trang bị cho anh một chiếc Volkswagen familiale để anh có chỗ nằm ngủ thoải mái, trong lúc hai tài xế luân phiên lái xe chạy suốt đêm. Lần nọ đi công tác mấy tỉnh Phan Thiết, Phan Rang, Nhatrang, Phú Yên, Quy Nhơn, miền Trung, anh có dắt tôi theo và giao tôi sử dụng chiếc Plymouth, vẫn hai tài xế lái. Tha hồ mà ngủ.

Có lần đi cộng tác miền Tây về. Anh sử dụng chiếc Citroen 2 c.v. mang số ẩn tể, ăn mặc quốc phục khăn đen áo dài giả dạng làm một phú ông ở tỉnh đi Saigon. Cũng đi với anh có anh Đào Huy Tài. Chín giờ tối, gần tới quận Bình Điền, gặp hai thanh ở niên Việt cộng đón đường xét xe. Thấy hai ông lão nhà quê ngồi trên xe, bèn khoát tay cho đi. Thoát nạn.

Lúc này có nhiều nhân tài về phục vụ xứ sở quê hương.

Một là kiến trúc sư Ngô Viết Thụ, 1èr grand prix de Rome, rất được Tổng Thống Diệm mến chuộng, người hòa nhã, rất được lòng bạn bè. Anh này có mở văn phong kiến trúc sư tư vụ và có nhớ tôi tính bê tông cho ngôi nhà ông Ung Thi góc đường Hồng Thập Tự và Duy Tân, cư xá lưu trú Pháp kiểu góc đường Phan Thanh Giản và Trương Minh Giảng, trụ sở Quốc gia Nông tín cuộc ở bên kia cầu Bông thuộc tỉnh Gia Định.

Hai là điêu khắc sư Nguyễn Văn Thế, 2è grand prix de Rome, về nước chạy theo bộ đỡ bà cố vấn Ngô Đình Nhu, để tác oai tác phúc. Tôi còn nhớ rõ việc này: lúc cánh tả Dinh Độc Lập bị dội bom sập một góc tòa nhà, Sở Kỹ Thuật làm ước toán kinh phí sửa chữa lại. Một tuần sau bản ước toán này được gửi trả về với lời ghi bên lề của bà cố vấn: “marbre d’Italie” ở mục tô đá mài (granito). Kinh phí từ 42 triệu vọt lên 80 triệu. Nguyễn Văn Thế cầm bản ước toán kinh phí này đến sùng sộ với anh Tổng giám đốc Kiến Thiết, nói rằng bà

cố vấn kêu sao mà nhiều tiền quá vậy. Anh này không biết sự việc ra sao, dạ dạ xin để coi lại. Rồi gọi tôi lên văn phòng, đọc câu chuyện lại và nói tôi làm sao đó thì làm.

Ngày hôm sau tôi đến văn phòng Tổng Nha kiến thiết đặt tại nhà gác chỗ cổng Dinh Độc Lập để theo dõi công tác sửa chữa Dinh Thự này, thì anh Tôn Thất Tuân chánh sự vụ sở vật liệu (kiến thiết), cho biết là có ông Thế ngồi bên trong. Tôi vừa khép cửa lại, thì chợt thấy bóng Tuân nấp bên cửa rình nghe, định ninh là sẽ chứng kiến một màn vỗ bàn ngoạn mục khác. Nào dè Thế với tôi đã quen nhau từ 1939, lúc hai đứa cùng ra ở Nam Kỳ học xá 94 đường Viélé Hà Nội. Tôi tấn công ngay:

– Hôm qua to tiếng với anh Nam phải không? Toi xem đây.

Tôi đưa bản ước toán kinh phí cho Thế đọc.

– Có phải nét chữ của bà cố vấn không? Vì hai chữ “marbre d’Italie” mà bản ước toán phí từ 42 triệu tăng vọt lên 80 triệu.

Thế trả lời xuôi xị:

– Moi đâu có dè.

Rồi chúng tôi thuật lại cho nhau nghe đời sống của mỗi đứa tử khi rời bỏ Hà Nội tới nay.

Lúc tôi mở cửa ra, Tôn Thất Tuấn chạy lại hỏi:

– Bộ ông Thế không có to tiếng với ông sao?

Tôi mỉm cười:

– Hai đứa chúng tôi bồ nhau lắm.

Sau này Thế, có tạc tượng Hai bà Trưng đặt tại công trường Mê Linh, nhưng nếu nhìn kỹ ra thì là gương mặt của bà Ngô Đình Nhu và của cô con gái Ngô Đình Lệ Thủy. Hiện nay Nguyễn Văn Thế sống ẩn dật bên xứ Pháp và Ngô Viết Thụ còn ở lại Việt Nam, nghe đâu chuyên về thiên.

## **Xây công trường Mê Linh – Bến Bạch Đằng**

Tôi được giao điều khiển việc thiết lập công trường Mê Linh tại bến Bạch Đằng. Trước ngày khởi công, anh Nam gọi tôi lên văn phòng, dặn:

– Bà cố vấn thỉnh thoảng ra viếng công trường, “toi” đi làm phải thắt cravate để tiếp bà cho tử tế.

Tôi bèn trả lời:

– Ông Tổng giám đốc ra lệnh thì tôi đâu dám cãi, nhưng “anh” có thấy tôi đi làm việc có bao giờ đeo cravate không? Vậy tôi bỏ túi sẵn cái của nợ này, nếu tôi đang ở dưới hầm mà bất chợt bà đến, thì tôi sẽ đeo vào để tiếp bà cho đúng lễ nghi.

Thật tình bà cố vấn có đến viếng công trường 3 lần, vào lối 11g30. Trước khi đi bà có điện thoại trước với anh Nam, nhưng cả 3 lần tôi đều nhờ anh kỹ sư Trần Trọng Toàn thay mặt tôi để tiếp bà ở công trường. Một tháng sau khi công trường hoàn thành, bà cố vấn có làm một tiệc nhỏ để

cám ơn nhân viên Nha Tổng giám đốc Kiến Thiết đã góp công vào việc thiết lập công trường Mê Linh. Bà định mời tiệc vào một buổi chiều chúa nhút. Trưa thứ bảy ngày hôm trước anh Nam gọi tôi vào và dặn tôi sửa soạn sẵn để lối 17g30 hôm sau anh sẽ đi ngang đón tôi vào Dinh Độc Lập. Tôi bèn sang thông cảm với anh Đức, viện cớ tôi có chút việc phải giải quyết ở ngôi nhà trên Làng Đại Học Thủ Đức. Và lại nhờ anh Trần Trọng Toàn đi thay thế. Ngày hôm ấy, anh Nam ghé nhà anh Đức trước, rủ nhau đi đón tôi, thì anh Đức chỉ về hướng Thủ Đức và nói:

– Lên trên ấy mà đón nó.

Trước khi vào tiệc bà cố vẫn đến trước mặt anh Toàn bắt tay niềm nó và nói:

– Cám ơn ông Cảnh.

Bà cố vẫn lúc bây giờ, xử sự như là Đệ nhất phu nhân, lấn lướt cả người anh chồng là Tổng Thống Ngô Đình Diệm.

Ông thầu khoán Trương Đăng Khoa (đã từ trần bên Pháp năm 1989) kể lại chuyện này: Năm

1958 ông được trúng thầu sửa chữa Phòng Khánh Tiết của Dinh Độc Lập. Hàng ngày bà cố vấn ra công trường theo dõi công tác sửa chữa. Rồi bà phải xuất ngoại đi Nam Mỹ 2 tuần lễ để làm công tác giải độc. Một buổi chiều nọ, có lẽ rảnh việc, Tổng thống ra thăm công trường. Ngắm tới ngắm lui, thấy một bức vách ngăn xây không vừa ý chỗ của người, nên ra lệnh dời đi xây chỗ khác. Lệnh của Tổng thống mà, ai lại dám cãi. Bà cố vấn về, thấy bức vách bị dời chỗ, mới hỏi:

– Sao bức vách lại phải dời đi, không phải xây ở chỗ tôi đã dặn hôm trước?

Ông thầu khoán bèn cho biết là do lệnh của Tổng Thống. Bà ta mới nổi cơn lên:

– Ai cho phép Tổng thống vào đây? Tôi đã dặn “ổng” đừng ra công trường mà.

Oai đến thế là cùng! Tổng Thống Ngô Đình Diệm làm việc rất nghiêm minh. Các vị tổng bộ trưởng vào Dinh trình việc, lúc ra về phải cúi đầu chào đi thụt lui, đến tận cửa phòng mới dám quay lưng mở cửa đi ra. Nhưng xung quanh người ai

ai cũng cố tình che mắt không cho biết sự thật. Có lần đi ra chợ Bến Thành, viếng các chỗ bán trái cây. Các bạn hàng đều được dặn trước nên khi nghe Tổng Thống hỏi giá, đồng loạt thưa:

– Dạ, 1 đồng rưỡi một kilo nho, 1 đồng ba cắc một kilo bôm (1/5 giá trên thị trường).

Người nghe qua liền khen:

– Đời sống của dân chúng cũng dễ chịu chớ rứa!

Tết năm nọ, lì xì cho đứa cháu là Ngô Đình Trác (cũng do sở Nội Dịch Phủ Tổng thống kể lại) 5 đồng bạc và dặn cháu cất kỹ để dành mà xài. Năm đồng bạc năm 1960, theo ý người, trị giá còn lớn lắm. Lại lúc đi khánh thành khu trù mật Vị Thanh Hải Lựu, đi ngang một cây quít có trái sai oằn, định bước đến gần để hái một chùm trái, thì cận vệ lật đật chạy tới thưa:

– Xin Tổng Thống đừng bước xuống, vì chỗ này bùn sệt lắm già.

Thật ra thì cây này vừa bung ra ở một vườn

ở gần đó, đem về trồng tại khu trù mật, gốc chưa bám chặt vào đất, nên sợ Tổng Thống nắm nhanh giựt mạnh chùm trái, gốc sẽ lung lay, lòi ra sự thật là cây không phải trồng tại đây lâu rồi mới sanh ra trái. Đây là một việc trong trăm ngàn việc trong nước mà người ta che mắt vị nguyên thủ quốc gia.

### **Xây chợ Đà Lạt**

Vào đầu 1960, anh Nguyễn Duy Đức và tôi lãnh nhiệm vụ trông nom việc xây cất chợ mới Đà Lạt. Ngôi chợ xây trên một thung lũng, ngo thẳng ra hồ Xuân Hương, nằm trên một khoảng đất rất xấu. Phải đóng cừ b.a (béton armé - bê tông cốt sắt) 20x20 dài 14m mới đục tới đất tốt để đúc móng.

Ngôi chợ gồm tầng trệt và tầng lầu, do k.t.s Lâm Dủ Tốt vẽ ra, kiến trúc khá tân kỳ, với đặc điểm hai cầu thang xuống được thực hiện treo nhau, xem rất đẹp mắt. Công trình do hãng thầu Nguyễn Linh Chiếu trúng thầu thực hiện.

Trưởng kiến thiết Đà Lạt lúc bấy giờ là anh Nguyễn Cảnh Lộc. Nhân dịp này tôi làm quen được ông Trần Văn Phước - thị trưởng, và ông phó: Chữ Ngọc Liên.

Khi ngôi chợ cất xong, Tổng Thống Ngô Đình Diệm có đến cắt băng khánh thành.

Tôi lại có dịp đi viếng biệt điện Đà Lạt, nơi ở nghỉ mát của các vị nguyên thủ quốc gia. Bản tính tò mò tôi đi khắp nhà mà không thấy có phòng ngủ. Bèn hỏi ông quản gia, thì được cho biết:

– Cụ nghỉ trên chiếc divan trong phòng khách.

Lại nói thêm:

– Mỗi sáng ra cụ chỉ dùng hai đồng xôi để điểm tâm.

Thật là một con người khổ hạnh. Vậy mà sau ngày đảo chánh 01-11-1963, bị chết thảm trong một chiến xa với ông Ngô Đình Nhu. Chết rồi cũng không có được nấm mộ. Cả hai người được đưa vào chôn trong nghĩa địa Mạc Đĩnh Chi, nắp

mộ được đặt bằng tám đan bê tông phẳng liền, vón vện với mấy chữ Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu trên mặt đan. Trong lúc đó thì ngôi mộ của thống chế Lê Văn Tỵ nằm đối diện, lại uy nghi hùng vĩ biết bao.

### **Việc học của các con**

Trở lại mấy đứa con chúng tôi. Hai đứa lớn Trị và Chí, vì đã khởi sự đi học bên Pháp, nên khi về Việt Nam theo học rất dễ dàng:

Cháu Trị, luôn luôn đứng đầu lớp từ trường St. Exupery đến năm seconde J. J. Rousseau. Tới đây lại say mê chơi tem học sút kém rõ rệt. Cháu theo học Sciences experimentales, và thi Tú Tài đậu mention A.B. đủ điều kiện để được xuất ngoại du học năm 1963.

Cháu Chí học đều hơn, thi Tú Tài năm 17 tuổi, đậu mention T.B. série Math, được cấp học bổng sang học trường Louis le Grand năm 1964.

Cháu Tâm, từ lúc nhỏ, đã thấy rõ sẽ có một nếp sống đàng hoàng chứng chạc. Dắt đi ăn nhà hàng thì biết ngồi ban ngay ngắn không lổc chốc. Tôi còn nhớ lúc cháu 4 tuổi, dắt đi chợ Tết, cháu dám ngồi cyclo một mình chở một cây kiếng từ bên cạnh nhà hàng Gôđa đến chỗ xe đậu trước mặt Tổng nha Ngân Khố. Về tới nhà, má cháu vò đầu, khen Tâm giỏi.

Cháu Hoàng cũng khá thông minh, lúc 5, 6 tuổi ngồi học bài trên chiếc xe đạp nhỏ. Đạp tới đạp lui hai vòng thì ngừng lại trả bài với Má.

Hai cháu Tâm, Hoàng khởi sự đi học tại Jardin d'enfants góc đường Mayer và Lareynière (Hiền Vương – Đoàn Thị Điểm nay là Võ Thị Sáu – Trương Định). Rồi sang học tới 7ème tại Saint Exupéry, sau đó tiếp tục học ở J. J. Rousseau. Từ Jardin d'enfants tới năm đầu J. Jacques, tôi phải đưa đón các cháu đi học. Qua tới lớp 5ème, các cháu đều tự túc đi học bằng xe đạp.

## Thay đổi nhân sự ở Tổng Nha Kiến Thiết

Năm 1962 anh Nam được giải nhiệm. Kỹ sư Nguyễn Trạc Ánh thuộc nhóm chuyên viên Phủ Tổng Thống được cử về thay thế. Vì không quen điều khiển một cơ quan có tầm vóc như Tổng Nha Kiến Thiết, nên vời anh kỹ sư Khúc Đản, trước là phụ tá của tôi ở sở Kỹ Thuật, về ngồi bên cạnh làm cố vấn. Anh Võ Đức Diên đã từ trần rồi, bỏ luôn chức vụ Giám đốc Nha Hành Chánh. Anh Nguyễn Duy Đức bây giờ là Phó Tổng Giám đốc, anh Phạm Gia Hiến làm Giám đốc Nha Đồ Án, anh Ngô Khắc Trâm làm Giám đốc Nha Kỹ Thuật, còn kỳ dư giữ nguyên chức vụ cũ.

Làm Tổng Giám Đốc không thể không ra oai. Bữa nọ, cao hứng ghi bên lề bản tính bê tông cốt sắt (có lẽ theo sự gợi ý của quân sự Khúc Đản) liên quan tới một chéneau (máng xối) vẽ tới 1m rộng, mấy chữ “coi chừng torsion (xoắn gãy)”. Tôi liền chạy lên văn phòng, lễ phép thưa:

– Tôi đã kiểm soát cách tính cái chéneau này rồi, nếu ông Tổng giám đốc thấy chưa vừa ý, xin làm ơn chỉ bảo dùm.

Biết tôi nói xỏ, liền giả lả với tôi mấy tiếng, rồi từ đó tới suốt nhiệm kỳ, tuyệt nhiên không phê một chữ nào nữa trên những hồ sơ kỹ thuật do tôi trình lên.

## Viếng Côn Sơn

Tháng Tám 1963 tôi gia nhập với một phái đoàn quân đội đi viếng tỉnh Côn Sơn.

Tỉnh trưởng thời bấy giờ là thiếu tá Lê Văn Sáu. Phó tỉnh trưởng đại úy Tăng Kim rất vui tính, lúc tôi ra về có biểu cặp đôi mỗi rất đẹp mà khi định cư bên Pháp, tôi không đem theo được, vì thuộc các mặt hàng cấm đem ra khỏi xứ. Tiếc quá.

Tôi có ý đi đến trại giam để tìm cho biết mặt trung úy Phạm Phú Quốc, người hùng đã dội bom Dinh Độc Lập năm 1960, nhưng anh Quốc hôm ấy không có mặt ở trại. Đại úy phó tỉnh trưởng dắt phái đoàn chúng tôi đi viếng toàn tỉnh lỵ Côn Sơn, thật ra nơi đây thiết lập từ đời Pháp thuộc, để lưu đày các tù nhân chánh trị, nên ngoài đôi

ba ngôi nhà là cơ quan của chánh phủ, không có phố tiệm để buôn bán, hay chợ búa gì cả. Thức ăn và các hăng tiêu dùng đều phải cho tàu từ đất liền ra. Bên hông tòa tỉnh trưởng nhìn xuống vực sâu, là bãi cá mập, vòng lên núi gần tới chỗ cao nhất là đỉnh Ma thiên Lãnh.

Trong lúc leo núi, hai bên đường mòn đầy bụi rậm, tôi cắt cỏ hỏi đại úy Kim:

– Có Việt cộng ẩn nấp trong các bụi rậm này không?

Thì được nghe trả lời:

– Có Việt công ở đảo này chứ, nhưng chúng tôi nhốt chúng trong mấy trai giam, chứ không cho đi thông thả ở ngoài.

Tỉnh trưởng Lê Văn Sáu người cũng hiền, tự ví mình là Hương cả của ban hội tế gồm lối mười công chức của toàn tỉnh, có tâm sự với chúng tôi, đã trình lên cụ dự án trồng tiêu và mở khách sạn để thu hút khách du lịch đến viếng đảo. Phái đoàn chúng tôi ở Côn Sơn hai ngày rồi đáp máy bay quân sự về Saigon.

## **Làm Chánh sự vụ Sở Kiến Thiết Đô Thành**

Sau ngày 01-11-1963, kỹ sư Nguyễn Trạc Anh rút lui. Tổng trưởng Công Chánh Trần Ngọc Oanh bây giờ coi luôn Nha Tổng Giám Đốc Kiến Thiết, đưa anh Nguyễn Duy Đức lên thay. Anh Hiến trở lại làm phụ tá kiêm luôn Giám đốc Nha Đồ Án, anh Trâm làm Giám đốc Nha Kỹ Thuật. Bây giờ anh Hồ Văn Chấn không chịu nhận sở Hành Chánh để giúp anh Đức tổ chức lại Tổng Nha, nên tôi phải ghé tay vào giúp, vì tôi biết rõ khả năng từng người. Xong xuôi rồi tôi xin anh rời khỏi Tổng Nha, vì sợ ở bên cạnh anh, người ta lại dèm pha này nọ.

Tôi được bổ nhiệm về làm Chánh sự vụ Sở Kiến Thiết Đô Thành hồi đầu năm 1964, thay thế k.t.s. Hồ Đắc Cao về hưu. Là người kỹ sư đầu tiên giữ chức vụ quan trọng này sau các bậc đàn anh Le Roy, Pellegrini, Nguyễn Duy Đức. Trong số các bạn đồng nghiệp: Phạm Khánh Chi, Đào Trọng Cường, Huỳnh Văn Nhu, Đỗ Đức Trung,

Phạm Văn Ba, anh nào cũng muốn về ngôi chỗ này hết.

Tôi làm việc có tiếng là nghiêm minh. Một tuần trước khi tôi về nhậm chức, lối 5, 6 giám thị công trường (trên 15 người) làm đơn xin đổi về Nha Doanh Lý Kiến Thiết, vì không muốn làm việc dưới quyền tôi điều khiển. Anh Nguyễn Cảnh Lộc, rồi anh Nguyễn Bách làm Trưởng ty Tân Tạo. Anh Tạ Đăng Khoa, Trưởng ty Tu bổ. Khi anh Khoa về hưu, tôi nâng đỡ anh Phạm Khánh Phúc làm quyền trưởng ty vì anh này chỉ là chef d'équipe.

Sau một thời gian tìm hiểu phạm vi hoạt động của Sở Kiến Thiết Đô Thành, bao gồm việc xây cất mới hay tu bổ các trụ sở cơ quan chánh phủ tại thành phố Saigon và Cholon, tôi bèn triệu tập một buổi họp tại văn phòng tôi lối mười người thầu khoán có tên tuổi, và tuyên bố như sau:

– Bây giờ tôi thay đổi cách làm việc, không theo hủn cách của các bậc tiền nhiệm nữa. Tôi sẽ xem quý anh như là cộng sự viên của tôi, mà là cộng sự viên không có ăn lương. Lương của mấy

anh do các cuộc trúng thầu mà có. Tiền chợ, tiền học cho các con, tiền giao tế v. v..., mỗi thứ tiền đều do ở các vụ trúng thầu. Tôi mong các anh nên nghiên cứu thật kỹ các hồ sơ trước khi đề nghị giá thầu, đừng bỏ giá ầu giành được việc, rồi giữa chừng “đề nghị” tôi giúp đỡ thì không được đâu nghe.

Phần lớn các thầu khoán hiện diện đều hoan nghênh lời phát biểu của tôi, vì từ nay sẽ được yên ổn làm ăn, khỏi mất công lo nghĩ đến việc “đền ơn” vị chánh sở, trừ một hay hai người có lẽ không bằng lòng. Tôi sẽ có dịp trở lại vấn đề này.

### **Phật giáo lên hương**

Sau ngay lật đổ chánh quyền Ngô Đình Diệm, phong trào Phật giáo lên hương rõ rệt. Những ai muốn tham chánh (một phần nhỏ thôi) thì chạy theo các vị thương tọa để được giới thiệu nâng đỡ. Viện Hóa Đạo lúc bây giờ rất được đắt khách.

Anh Lê Sĩ Ngạc, giám đốc Trung Tâm kỹ thuật Phú thọ, có yêu cầu tôi đóng góp việc tính

bê tông một dãy lớp học tại Viện Hóa Đạo, đồ án do k.t.s. Ngô Viết Thụ vẽ. Tôi nhận lời với điều kiện là không phải đến chào Viện trưởng Thích Tâm Châu mỗi lần đến viếng công trường. Thật ra tôi không thích cung cách các vị thượng tọa được một số người chạy theo, và chễm chệ ngồi trên xe Mercedes để xê dịch trong thành phố. Người ta lẽ dĩ nhiên là nhận lời, và những lần tôi đến Viện Hóa Đạo để theo dõi công tác thì ông phó viện trưởng Thích Pháp Tri tiếp tôi. Nếu tôi nhớ không lầm thì ông Viện trưởng đích thân xuống công trường nói chuyện với tôi hai lần.

Trong lúc này lại xảy ra một việc. Năm 1965 nhà thầu Nguyễn Được đấu thầu lãnh việc tu bổ các công thự nhà nước với giá rất hạ: 0% trên giá biểu 1962, trong lúc đó các công tác tân tạo phải bỏ giá 10% mới hòa được vốn. Công tác tu bổ lẽ dĩ nhiên phải cao giá hơn.

Tôi mời nhà thầu đến, cho biết là với 0% làm sao mà làm việc được. Có lẽ vì quen cách làm việc từ trước đến giờ, anh ta trả lời tỉnh bơ:

– Ông đừng lo, tôi biết cách làm việc mà!

Bốn tháng sau, đến cầu cứu tôi, và hứa sẽ không quên ơn tôi đâu. Tôi nhắc lại lời tôi lưu ý anh lúc vừa mới trúng thầu, và từ chối không chịu làm việc mờ ám.

Anh Lê Sĩ Ngạc về làm Tổng Trưởng Công Chánh một thời gian, có kéo anh Phan Đình Tăng về làm Đồng lý văn phòng. Anh này phải nhường công việc tính bê tông dẫy văn phòng Viện Hóa Đạo cho kỹ sư Hoàng Đình Căn. Giữa năm 1965 kỹ sư Ngô Trọng Anh lại thế chỗ anh Lê Sĩ Ngạc và anh Căn thay anh Phan Đình Tăng.

Thượng tọa Pháp Tri có cho người cầm bản tính bê tông vẽ nền móng dẫy văn phòng đến nhờ tôi góp ý kiến. Nhận thấy đề nghị sử dụng loại cừ b.a (bê tông cốt sắt) 8mx0,30x0,30 đóng trên một lạch nước sâu độ 1m, tôi mới nhờ chuyển lời với thầy Pháp Tri:

– Ông Căn bây giờ là thượng cấp của tôi (Đồng lý văn phòng Bộ Công Chánh) nên tôi không dám bác hồ sơ này, còn đồng ý để cho đúc cừ 8mx0,30x0,30 thì tôi không đồng ý.

Viện Hóa Đạo bèn cho mời ông kỹ sư Căn đến. Thì vị này phát biểu như sau:

– Thầy cứ tin con vì con đã có kinh nghiệm 8 năm làm trưởng ty công chánh tại Huế rồi.

Ba tháng sau, ai có dịp đi ngang qua Viện Hóa Đạo đều thấy 2 cây cừ dài 8m, đóng xuống đất không đầy một thước, nằm chổng gọng tại hiện trường. Và thầy Pháp Tri chỉ đóng cừ nằm ngổn ngang bên cạnh, nói với tôi:

– 200.000 đồng đó ông kỹ sư ơi.

Trong lúc này, tôi không nhớ rõ ngày tháng lắm, có anh bạn Nguyễn Hữu Tuân đến văn phòng gặp tôi, và chuyển lời của Thủ Tướng Phan Huy Quát (chánh phủ dân sự, Quốc Trưởng là cụ Phan Khắc Sửu) mời tôi làm Tổng Trưởng Kinh Tế. Tôi nói:

– Mình học ngành công chánh mà, biết gì về kinh tế mà làm.

Anh bạn Tuân ngắt lời:

– Thủ Tướng có hỏi thăm mới biết “tôi” làm việc thanh liêm không bê bối, công việc bên dưới sẽ có người lo hết cho.

Tôi bèn nhờ anh bạn về phúc lỗi với Thủ Tướng rằng tôi không đủ khả năng nhận trọng trách này, và xin thành thật cảm ơn người.

Vậy mà mấy tháng sau đó, tôi nhận điện thoại của anh bạn Phạm Phú Khai, Đô Trưởng Saigon, bảo tôi sang văn phòng có chút việc. Té ra một bức thư nặc danh tố tôi biến lạm công quỹ một số tiền là 30 triệu đồng. Tác giả bức thư không nắm vững vị trí của Sở Kiến Thiết Đô Thành, nên gửi bản sao lên ông Đô Trưởng “để kính tường”. Bản chánh bức thư nặc danh gửi thẳng lên Bộ Công Chánh, một bản khác gửi lên Giám sát viện. Ông Đô Trưởng bèn giao thư tố cáo cho tôi và dặn:

– Về mà lo thu xếp việc này.

Thật sự là bức thư nặc danh này gửi lên Bộ hồi trào anh Lê Sĩ Ngạc làm Tổng Trưởng. Cả hai anh Ngạc và Tăng đều biết tôi quá nhiều, nên xếp vào hồ sơ không nhắc tới.

Đùng một cái, kỹ sư Hoàng Đình Căn về thay chỗ anh Tăng. Năm được cơ hội, đình ninh là tôi làm việc thế nào cũng có sơ hở, anh ra lệnh điều tra quá trình làm việc của tôi ở Sở Kiến Thiết Đô Thành, để tôi lên năn nỉ nhờ anh đừng làm tội nặng, để bù lại việc anh ấy đã mất mặt quá nhiều vụ đóng cừ tại Viện Hóa Đạo.

Thanh tra Nguyễn Văn Khang được giao điều tra vụ này. Vì là chỗ quen biết anh không gọi tôi đến văn phòng, mà chỉ gọi một phụ tá của tôi anh Viễn Trinh, trước có làm việc với anh ở Ty công chánh Thừa Thiên, bảo về thưa với tôi chọn hai hồ sơ cầm lên để anh làm tờ trình xếp lại vụ này. Tôi nói với anh Viễn Trinh cứ lấy hồ sơ nào cũng được, vì hồ sơ nào cũng rành rẽ minh bạch, không có gì mờ ám bên trong.

Cả hai tháng sau, Tổng Trưởng Ngô Trọng Anh gặp tôi ngoài sân tennis. Thấy tôi có vẻ lạnh nhạt, mới đến gần vỗ vai tôi và nói:

– Anh còn giận tôi sao anh Cảnh?

Tôi gằn lại:

– Ai ra lệnh điều tra “moi”? Tổng Trưởng hay Đồng Lý?

Lại trả lời xuôi xị:

– Chuyện cũ mà, bỏ qua đi.

Tôi bèn kết luận:

– Bỏ qua thì bỏ qua, nhưng “moi” xin nhắc lại: “moi hận các toi về vụ này lắm đó”.

Một bữa nọ tôi đến kiểm soát công việc sơn cửa và quét nước vôi các phòng tại Viện Giám Sát. Ông phó viện trưởng Nguyễn Hữu Túy, sau khi dắt tôi đi xem các công việc đã thực hiện, mời tôi về văn phòng, nói để đưa tôi xem giấy tờ. Tôi liền nói ngay việc bức thơ nặc danh chớ gì. Bức thơ này, anh bạn tôi bác sĩ Phạm Phú Khai đã giao lại tôi rồi. Và hỏi lại:

– Ngân sách dự trữ để quét nước vôi và sơn cửa cho Viện Giám sát năm nay là 80.000 đồng. Nếu tôi chỉ thực hiện có 50.000 đồng mà yêu cầu ông phó viện trưởng xác nhận đã sử dụng hết 80.000 đồng, ông có chịu không?

Thì được trả lời ngay:

– Đâu có được. Và ông nói tiếp:

– Tôi biết ông kỹ sư làm việc đảng hoàng mà, nên nhận được bức thư nặc danh này, tôi liền xếp nó lại.

### **Nghỉ giả hạn. Làm tư vụ**

Đầu 1966, công việc đầu đó êm xuôi, tôi làm đơn xin nghỉ giả hạn không ăn lương trong 6 tháng. Nghe nói lại, thì Tổng Trưởng khi nhận được đơn tôi, ban đầu do dự không muốn phê. Ngẫm nghĩ thế nào lại phê thuận, vừa phê vừa lẩm bẩm: “Làm tôi một mách ngoài sân tennis còn chưa vừa lòng sao, muốn nghỉ thì cho nghỉ”.

Kỹ sư Nguyễn Bách được cử quyền chánh sự vụ Sở Kiến Thiết Đô Thành.

Sở dĩ tôi xin nghỉ là vì sau vụ bức thư nặc danh, tôi làm việc mất đi phần nào nét hăng say, mặc khác vì ông kỹ sư cố vấn Dư Ngọc Anh vừa mới qua đời, công việc tính bê tông cho ngành tư vụ tại thành phố thiếu người phụ trách. Hơn

mười năm kiểm soát bao nhiêu là bản tính bê tông cốt sắt giúp tôi có đủ kinh nghiệm để dẫn thân vào lãnh vực.

Tôi bắt đầu lãnh tính bê tông cho văn phòng 3 kiến trúc sư Trần Văn Tài, Lê Văn Lắm, Bùi Quang Hanh:

- Trường Đại Học Sư Phạm Thủ Đức,
- Trường Đại Học Khoa Học Thủ Đức,
- Nhà ở cho các ông cha tại Trung Lương Mỹ

Tho

Cho văn phòng kiến trúc sư Tô Công Văn:

- Trường Thánh Mẫu ở Hòa Hưng.
- Trường Couvent des oiseaux đường Công

Lý.

- Đại Chung Viện Vĩnh Long.

• Trụ sở V.N.Thương Tín Ba Chiểu, Ngã Bảy, Chợ Bình Tây, Phú Yên, Nha Trang, Phan Thiết, Biên Hòa, Vĩnh Long, Cần Thơ, Rạch Giá.

- Kho hàng V.N. Thương Tín Rạch Giá.
  - Đại giảng đường cho trường tư thục Taberd
- Cho văn phòng kiến trúc sư Huỳnh văn Như:
- Rạp chiếu bóng Phan Thiết.

Cho văn phòng kiến trúc sư Huỳnh Thị Kiều Nga:

- Rạp chiếu bóng Rạch Giá.

Cuối năm 1966, k.t.s. Lê Văn Lắm về làm Tổng giám đốc Kiến Thiết, có mời tôi trở lại làm việc. Tôi nhận lời với một điều kiện: cho tôi về ngôi lại sở Kiến Thiết Đô Thành trong một thời gian, rồi đi đâu thì đi. Để chứng tỏ cho mọi người biết rằng; tôi nghỉ việc ở Kiến Thiết Đô Thành vì lý do riêng, chứ không phải vì bức thơ tố cáo mà mất chỗ. Anh Lắm nhận lời, và đề nghị tôi làm Phụ tá Kỹ thuật cho Tổng giám đốc, kiêm luôn chánh sự vụ Sở Kiến Thiết Đô Thành. Lại kiêm Ủy Viên Kiến Thiết Khu IV tạm thay k.t.s. Trương Đức Nguyên nghỉ 3 tháng ra ứng cử Thượng nghị sĩ.

Ông thầu khoán Hồ Văn Tươi có trình một hồ sơ tính bê tông về việc coi lầu cho một trại bệnh tại Bệnh Viện Nhi Đồng. Hồ sơ hai lần bị bác. Túng quá ông nhờ tôi tính giùm. Tôi nhận lời với điều kiện là tính giùm không lấy tiền thù lao vì nếu không như vậy người ta sẽ cho rằng tôi “nhận” hồ sơ để làm tiền. Công việc hoàn thành không trễ thời hạn. Ông cầm đưa tôi 100.000 đồng gọi là thưởng công. Tôi quyết từ chối và nhắc lại lời tôi giao kết hôm nọ. Ông tỏ vẻ cảm kích, và nói sẽ nhờ tôi lo một hồ sơ mà tầm quan trọng to hơn rất nhiều.

Thật vậy, năm sau tôi về làm Giám đốc Nha Kỹ Thuật, thì ông cầm đến tôi hồ sơ thiết lập Trung Tâm Y Tế tại bệnh viện Nguyễn Văn Học Gia Định. Tôi mới chia ra cho các anh: Phan Đình Tăng và Bửu Đôn, Trần Trọng Toàn, Nguyễn Tấn Thọ, Nguyễn Văn Thành, Trần Đình Vượng, cùng nhau tính bê tông, mỗi người một trại bệnh. Phần tôi cũng giữ tính một trại, thù lao được 400.000 đồng và nhờ anh kỹ sư Phan ngọc Tồn ký tên trên bản tính để tránh tiếng.

Tôi về Tổng Nha vào giữa năm 1967, giao Sở Kiến Thiết Đô Thành lại cho Nguyễn Bách. Anh Nguyễn Tấn Thọ làm chánh sự vụ Sở Kỹ Thuật, anh Nguyễn Văn Thành làm chánh sự vụ Sở Mĩ Ước, anh Nguyễn Văn Trí Phong Hành Chánh, ông Trần Lưu Kính Phòng Vật Liệu, ông Hà Học Mẫn Phòng Trắc lượng I, cô Trần Thị Khiêm Phòng Trắc lượng II, hai kỹ sư trẻ Trần Đình Vượng và Dương Phú Yên Phòng Kỹ Thuật I và II.

Tháng Mười Một 1967, vợ tôi có theo phái đoàn đi viếng Đài Loan 3 tuần lễ. Anh Lê Sĩ Ngạc là trưởng phái đoàn. Bận về có ghé qua Hồng Kông.

Tôi có giúp 80.000 đồng để chị Ba mua căn nhà 57/1 đường Vườn Chuối, và có mua tặng anh Bảy Quan một máy truyền hình để đền ơn chị Tư Mỹ nuôi cơm tháng không lấy tiền một năm vào niên học 1935-1936.

Công việc bình thản, trôi qua, thấm thoát lại xảy ra vụ Tết Mậu Thân. Hầu hết các tỉnh miền Nam đều bị hư hại về vật chất. Anh Lắm triệu

tập một buổi họp gồm ủy viên kiến thiết 4 khu: Đào Trọng Cương, Huỳnh Văn Nhu, Phạm Văn Ba, Đỗ Đức Trung cùng tôi. Nói hăng hái nhất là Đào Trọng Cương. Lấy lý do là nhân viên mỗi Khu Kiến Thiết rất ít, yêu cầu Nha Kỹ Thuật yểm trợ. Tổng giám đốc gật đầu. Tới phiên tôi phát biểu:

– Là lãnh vực của các anh, yêu cầu quý anh về các Ty huy động nhân viên bắt đầu lập các hồ sơ sửa chữa, chỗ nào không đủ người làm thì Nha Kỹ Thuật sẽ cử nhân viên đến hỗ trợ.

Anh Lắm lại khen phải (ba phải!!). Họp nhau đến 3 hay 4 lần, rốt cuộc rồi mấy anh ủy viên kiến thiết đều nằm ì tại Saigon, vì về địa phương thì sợ nguy hiểm, mà Tổng giám đốc kiến thiết không đủ uy tín để điều động các nhân vật này. Bị gọi lên Bộ để nghe lời khiển trách thì chống chế đổ thừa tại Nha Kỹ Thuật không hợp tác.

Giữa năm 1968, có tin anh Nguyễn Duy Đức đột ngột từ trần, thọ 62 tuổi. Chiều chúa nhật bữa nọ, trời mưa vừa dứt hột, anh mang đôi dép Nhật leo thang lên sửa mái ngói ngôi nhà ở Thủ

Đức, nơi anh đã về ở, sau ngày hưu trí. Chẳng may tụt xuống thang, bậc thang tròn, trượt chân té đập đầu vào nắp hồ nước. Tưởng không có gì, uống một viên aspirine cho đỡ nhứt đầu. 10, giờ đêm kêu đau, chở xuống Bệnh Viện Grall mấy giờ sau thì tắt thở. Sáng ngày hôm sau, tôi có đến nhà xác vuốt đôi mắt anh, vì trong khoảng thời gian làm việc với anh, anh rất quý mến tôi. Cậu Ba tôi mất ở khoảng thời gian này. Chôn ở nghĩa địa các người gốc ở Bến Tre.

Tháng mười năm 1968, anh Lê Văn Lắm bị bãi nhiệm. Kỹ sư Nguyễn Xuân Đức về thế chỗ. Vì còn nhỏ tuổi, anh Đức học trên cháu Chí 3 năm tại trường Ponts et chaussees, nên hơi tự phụ. Mới nhậm chức không đầy một tuần, bữa nọ hỏi tôi:

– Ở đây anh Hiến là số 1, anh số 2, sao hai anh không làm Tổng giám đốc, để tôi ở ngoài vô ngôi chỗ này.

Tôi trả lời:

– Anh tưởng chỗ này tôi với không tới sao?

Người ta đề nghị với tôi một chỗ cao hơn nhiều (tôi muốn nói Bộ Kinh tế) nhưng tại tôi thích làm kỹ sư nên mới còn ngồi ở đây. Vì nếu kỹ sư chứng chứng làm reo, tôi còn sử dụng thước tính để tính thay được, còn đối với anh, nếu kiến trúc sư làm reo, có môn theo năn nỉ họ thôi.

Phát biểu như vậy rồi về suy nghĩ lại, thấy phải bỏ Kiến Thiết đi nơi khác chờ ở làm việc phải luôn luôn thận trọng từng cử chỉ một thì mệt lắm.

Bèn vào bệnh viện Chợ Rẫy hỏi anh bạn Trang Đắc Hiếu, bây giờ là giám đốc, thế cho anh Phạm Phú Khai, có khả năng ghi tên tôi nằm bệnh viện mà khỏi ở lại nhà thương không? Anh Hiếu mới mọi bác sĩ Trần Minh Linh, trưởng trại IV lên giới thiệu. Anh Linh dắt tôi về trại IV, ghi tên tuổi, nghe phổi, đo huyết áp, thử nước tiểu, rồi biểu tôi về nhà, 3 tháng sau trở lại (hospitalisation sur pièce).

Nguyễn Xuân Đức bèn đem người thân tín, kỹ sư Nguyễn Thế Diễn về thế chỗ tôi. Tội nghiệp cho anh này, về ngồi một chỗ mà chung quanh là

kẻ xa lạ nên không tin ai hết. Hồ sơ bê tông các phòng kỹ thuật và Sở kỹ thuật kiểm rồi trình lên ký, thì kiểm lại từ đầu. Trên bàn viết thì đầy hồ sơ, hai bàn trong phòng cũng đầy hồ sơ, thậm chí ở nền gạch cũng đầy ắp hồ sơ. Anh trưởng phòng Hành chánh kể lại: hồi nào làm việc với ông mỗi lần thảo công văn, ông gợi ý phải viết thế nào, và khi trình bản thảo ông đồng ý cho đi đánh máy. Đánh máy xong thì được ký tên gửi đi ngay. Bây giờ tới ông Diễn thì khác hẳn. Ông gọi vào bảo viết theo ý ông, bản thảo viết xong bị sửa đôi ba lần, đánh máy xong trình ký lại bị sửa nữa. Bức quá, tôi làm việc với ông ấy có một tháng thì xin về nhà nghỉ hưu, thanh thoi hơn.

## LÀM GIÁO SƯ

**B**ữa nọ gặp Nguyễn Quang Nhạc, khoa trưởng trường Đại Học Kiến Trúc. Nghe tôi nói định không làm công chức nữa, về nhà mở văn phòng tính bê tông. Mới khuyên tôi về trường Kiến Trúc làm giáo sư. Tôi dạy tại đây từ 1964 với tư cách là nhiệm giáo – cho có uy tín với các văn phòng kiến trúc, và hành nghề kỹ sư cố vấn mà không bị ai dòm ngó chỉ trích, như hồi còn làm công chức. Tôi đồng ý để trường Kiến Trúc làm công văn xin hoán chuyển tôi từ Bộ Công Chánh về Bộ Giáo Dục. Và, từ tháng Ba 1969 tôi là nhân viên giảng huấn trưởng Đại Học Kiến Trúc, mà phần đông các giáo sư có tên tuổi: Trần Văn Tài, Lê Văn Lắm, Bùi Quang Hanh, Nguyễn Quang Nhạc, Phạm Văn Thông, Huỳnh Kim Mảng, Tô Công Văn đều có việc giao tôi tính bê tông.

Tháng Ba 1969 – 30-4-1975: Trường Đại Học Kiến Trúc.

Tôi phụ trách dạy môn bê tông cốt sắt, năm thứ Tư về phần lý thuyết, năm thứ sáu về phần thực hành. Nhớ lại hồi năm 1964, lúc anh Trần Văn Tài mời tôi với tư cách là nhiệm giáo về dạy, thế chỗ ông Lục Văn Sáu nghỉ hưu, có gợi ý tôi dạy cách nào mà sinh viên kiến trúc sau khi tốt nghiệp ra trường, có đủ khả năng vừa vẽ vừa tính bê tông một cao ốc chừng đôi ba tầng lầu, mà khỏi cần đến sự hợp tác của một kỹ sư.

Và tôi xin phép nhà trường, mỗi năm tới kỳ thi tốt nghiệp, sinh viên phải đến chịu sự hướng dẫn của tôi từ 3 đến 4 tháng bắt đầu từ lúc đặt vị trí các cột đến khi hoàn tất đồ án, chớ không phải chỉ có 10 ngày như quy định của nhà trường. cách dạy của tôi có kết quả tốt.

Năm 1972, một đại diện của trường Kiến Trúc Paris đến Việt Nam để tìm hiểu chương trình đào tạo của trường Kiến Trúc Saigon. Các bộ môn khác đều trình bày chương trình giảng dạy của mỗi lãnh vực. Đến phiên tôi, tôi trình

ra một hồ sơ họa đồ chi tiết bê tông cốt sắt của một cao ốc gồm tầng trệt và 3 tầng lầu, đồ án ra trường của 2 sinh viên làm chung – vẽ rõ vị trí đặt sắt của móng, cột, đà, sàn lầu, cầu thang, bao lơn, máng xối và nóc. Đại diện trường bạn rất thích thú. 3 tháng sau, một nghị định đăng trong công báo Pháp công nhận bằng cấp kiến trúc sư trường Saigon tương đương với bằng cấp kiến trúc sư đào tạo tại Paris.

Xin nói thêm là sự tương đương này chấm dứt sau ngày 30-4-75.

Vợ tôi có sang dự đám cưới của con trai thứ ba Phạm Minh Chí ngày 5-7-1969 tại Paris. Ở lại chơi bên Pháp một tháng. Tôi được tưởng thưởng Văn Hóa bội tinh đệ nhị hạng. Và cuối năm 1974 trường Kiến Trúc lại họp để nghị cải ngạch tôi làm giáo sư thay vì kỹ sư đặc hạng của ngành công chánh. Nhưng cũng ngày 30-4-75 không làm tôi cải ngạch được.

Niềm an ủi của tôi với ngần tuổi hiện này là thấy được sau 21 năm giảng dạy, tại Paris có 3 kiến trúc sư V.N. sau khi bồi dưỡng thêm về môn

bê tông cốt sắt, đổi sang hành nghề tinh bê tông thay vì vẽ kiến trúc, tại Washington năm 1990 tôi có dịp sang bên ấy, trên số 10 học trò cũ, cũng có 2 em đổi nghề sang tính bê tông. Theo các em, tính bê tông dễ kiếm việc lắm hơn là vẽ kiến trúc.

Lúc này văn phòng kỹ sư cố vấn tôi nhiều việc lắm. Trước kia tôi chỉ nhờ thầy Bùi Văn Liêu, họa viên ở sở, đem về nhà vẽ giúp tôi họa đồ chi tiết bê tông cốt sắt. Bây giờ phải thuê họa viên thường trực ở nhà. Tôi dùng thầy Phước, cô Hồng, cô Xoàn (thời gian), một học trò cũ trường Công Chánh (thời gian), thầy Lộc.

Tôi nhận các việc sau đây:

– Văn phòng kiến trúc sư Vũ Bá Đính:

- Rạp hát Nguyễn Văn Hảo đường Trần hưng Đạo.

- Nhà in Kim Sơn đường Hai Bà Trưng.

- Cao ốc Miramar đường Tự Do.

- Rạp chiếu bóng Nhatrang.

- Palace hotel đường Nguyễn Huệ.
- Văn phòng kiến trúc sư Huỳnh kim Mảng:
- Một cao ốc 4 tầng tại thị xã Biên Hòa.
- Saigon Motors đại lộ Trần Hưng Đạo.
- Hội trường Viện Đại học Cần Thơ (khởi công 1974, hoàn thành 1980).
- Một dãy văn phòng Bộ Y Tế (khởi công 1975, hoàn thành 1979).
- Nghiên cứu cất lại Chợ Mới Saigon.
- Nghiên cứu việc cất một khách sạn 27 tầng tại bến Bạch Đằng.
- Văn phòng kiến trúc sư Nguyễn Trọng Kha:
- Trụ sở Viện Đại Học Cần Thơ.
- Văn phòng kiến trúc sư Lê Văn Lắm:
- Trung tâm thương mại gồm 4 dãy phố 3 tầng lầu ở góc Nguyễn Hoàng và Nguyễn Tri Phương.

- Trụ sở Đài Phát thanh Saigon đường Phan Đình Phùng (gián đoạn ngày 30-4-1975).

– Văn phòng kiến trúc sư Nguyễn văn Hoa:

- Biệt thự của dược sĩ Nguyễn Cao Thăng đường Phan Thanh Giản.

- Hãng sữa Diélaac tại Trung Tâm kỹ nghệ Biên Hòa.

- Mékong ngân hàng đường Trần Hưng Đạo Saigon, cùng chi nhánh trong Chợ Lớn.

- Trường tư thực Kỳ Hòa Chợ Lớn.

- Nhà hàng và khách san Arc en Ciel trong Chợ Lớn.

– Văn phòng kiến trúc sư Phạm văn Thông:

- Xây hầm chứa bạc cho Tổng ngân khố.

- Đại Giảng đường trường Kiến Trúc.

- 12 lớp học tại trường Kiến trúc (công tác được tiếp tục sau ngày 30-4-1975).

– Văn phòng kiến trúc sư Nguyễn Quang Nhạc:

- Trụ sở Saigon Thủy cục đường Hồng Thập tự (gián đoạn ngày 30-4-1975).

– Văn phòng kiến trúc sư Bùi Quang Hanh:

- Kho hàng cho hãng B.G.I. tại Phú Yên và Nha Trang.

Ngoài ra tôi được giao tính bê tông hầm chứa bạc cho Ngân hàng Quốc gia (thù lao ấn định 7 triệu đồng) nhưng vì thời cuộc (lúc bây giờ cuối 1973) có dấu hiệu không ổn định nên đồ án này không thực hiện.

Tôi lại có tính bê tông không lấy tiền thù lao một nhà thuốc đường Nguyễn Thiện Thuật cho con gái giáo sư Đinh Cầm Nguyên, hiệu trưởng trường nữ Bãi Sau lúc vợ tôi học tiểu học nơi đây.

Năm 1969, tôi đổi xe. Bây giờ tôi chọn chiếc Volkswagen lớn hơn, hình dáng hơi giống chiếc Peugeot 404, mang số EI.8314 nhường chiếc N.B.N 878 cho người em bạn rể, anh Nguyễn

Ngọc Huy. Bây giờ hết làm công chức, không còn ngại người ta để ý dòm ngó.

Con trai thứ tư Phạm Minh Tâm đậu Tú tài Math với mention T.B. năm 1973. Ban đầu vợ chồng tôi định cho cháu ở lại V.N học về ngành thuốc, vì ngại cho xuất ngoại sớm thì sẽ lọt lọt tình cảm như hai đứa lớn, sang Pháp năm 1963 và 1964. Cháu có xin phép đi du lịch cho biết xứ sở quê hương trong mười hôm với một nhóm bạn.

Hè năm đó, anh Ba cháu, Phạm Minh Chí, đã tốt nghiệp trường Ponts, về V.N. thăm nhà. Thấy em nó đậu cao, mới thuyết phục vợ chồng tôi, cho xuất ngoại du học. Đêm đó lúc 11 giờ, cháu Tâm đi chơi một vòng với các bạn mới về tới nhà hồi ban chiều, tôi gọi cháu đến trước mặt và hỏi:

– Con muốn đi học bên Pháp không?

Cháu gật đầu mà rưng rưng nước mắt. Tôi liền chạy lo giấy tờ, vì lúc đó là đầu tháng 10 rồi, trường Louis le Grand đã khai giảng từ giữa

tháng 9. Kẹt nhất là vấn đề mua giấy máy bay. Tôi thì không có ngoại tệ sẵn, nhờ bạn bè ứng ra thì hãng máy bay Air France không có quyền nhận. May quá, nhờ có compte B.N.P. bên Pháp nên đại diện hãng máy bay thuận cho tôi ký chèque trả tiền tại Saigon, gửi về rue Soufflot Paris 5ème thanh toán. Nếu tôi không làm, thì tôi ký chèque lỗi 1.800 quan, sau này cháu Tâm được bồi hoàn khoảng 2.700 quan, với tư cách là học sinh được cấp học bổng, vì hồi mua giấy, cháu được hưởng tarif réduit cho étudiant.

Nói đúng ra thì trừ đứa lớn Phạm Minh Trị, chúng tôi phải gửi tiền sang Pháp mỗi tam cá nguyệt đến khi cháu học thành tài, kể đó Phạm Minh Chi được cấp học bổng khỏi tốn tiền nhà, Phạm Minh Tâm vì hồ sơ nộp trễ phải ứng tiền ra mua vé máy bay, nhưng lại được bồi hoàn có lời, chót hết là Phạm Minh Hoàng, xuất ngoại tháng 12.1974, gửi tiền cho cháu kỳ đệ nhất tam cá nguyệt 1975, vì biến cố 30-4-1975 phải nhờ anh Hai bao bọc một năm học, sau đó cũng xin được học bổng.

Tháng 10 năm 1973, cháu Chí dắt vợ và hai con hồi hương. Trong khi chờ đợi có chỗ làm tương xứng với bằng cấp. Cháu đỗ kỹ sư cầu cống và tiến sĩ Toán học. Cháu nhận về trường Kiến Trúc phụ trách dạy môn Toán. Chúng tôi có thuê cho cháu một căn phố lâu của đại tá Lê Thanh Liêm tại cư xá sĩ quan Chí Hòa, và mua lại chiếc xe Goliath của anh Lưu Đình Việp dùng tạm, trong khi chờ đợi chiếc xe Ford từ bên Pháp gửi về sau. Thằng cháu nội lớn tên NouNou 3 tuổi về ở với chúng tôi.

Tháng 10 năm 1974, tôi nhận làm cố vấn về vấn đề xây cất cho Bộ Y Tế, vì anh bạn tennis Huỳnh Văn Hưởn, Tổng trưởng Bộ này, đang tìm một người có khả năng về giúp anh. Vì là chỗ bạn bè, tôi nhận lời về giúp mà không nhận tiền thù lao. Sau gần 6 tháng làm việc tại Bộ Y Tế, tôi chỉ nhận sự giúp đỡ này: lúc cháu Hoàng phải lên sân bay Tân Sơn Nhất để đáp máy bay sang Pháp, hồi đầu tháng 12.1974, Đồng lý văn phòng Bộ Y Tế, bác sĩ Trần Minh Linh ký cho tôi một tờ sự vụ lệnh 3 sọc vàng, cho phép tôi đi công tác – nghĩa là ra vào dễ dàng tại sân bay này.

## ĐỊNH CƯ PHÁP QUỐC

**R**a rước chúng tôi tại sân bay có ông Thận, cô Sáu, Trị, Chí, vợ chồng Tâm và Kim Loan, Hoàng, Đưa về ở Résidence Aurélia, lầu ba, appartement 2 phòng, có Hoàng ổ giữ trước từ 1984.

Cuối tháng Chín, Hoàng đưa đi chơi Le Touquet 3 ngày.

Làm thủ tục để được cấp thẻ cư trú và thẻ tị nạn.

1986

Tháng Tư, đi chơi Baléares một tuần, ở tại hôtel Hispania. Viếng Palma, Pollensa, Formenter, Manaco và les grottes Cuevas Dels Hams.

Được cấp thẻ cư trú 10 năm và thẻ tị nạn 3 năm, hết kỳ hạn phải xin gia hạn.

Tháng Bảy, theo các con đi nghỉ mát tại Cap d'Agde 10 ngày. Nơi đây, vì bạn dắt đưa cháu nội băng qua đường, vợ tôi bị hai cô đầm con chõ nhau trên xe đạp đụng phải. Đi rọi kiến thấy mắc bệnh ostéoporose

Lập hồ sơ xin nhập Pháp tịch.

Đi chơi với bạn ở Versailles.

Tâm đưa đi thăm cậu Triệu Viễn bên Đức, trên đường đi có ghé thăm anh Mãng ở Bruxelles. Bạn về có ghé qua Luxembourg.

## 1987

Được avis en instance de réintégration 27-01-1987, nhưng sau đó nhận avis d'ajournement à 3 ans ngay, 28-5-1987.

Tháng Bảy, đi Grèce một tuần lễ với bạn ở hôtel Hélios, trên đường đi từ Athènes tới cap Sounion.

Cùng đi chơi với bạn viếng chỗ trồng orchidées tại Boissy St Léger.

Đi chơi St Rémy le Chevreuse và Parc La Villette.

Đi chơi với chị Lợi chị Cúc viếng foire des orchidées ở Champ de Mars.

Đi chơi với bạn ở Jardin des Plantes.

Đi với chị Lợi viếng foire de Paris. Jardin d'acclimatation và jardin Albert Kahn.

## 1988

20 tháng Ba: viếng chùa Trúc Lâm.

21 tháng Ba: Chartres, Chateaudun, Blois: cathédrale de Chartres, château de Chateaudun, de Chambord, de Cheverny.

22 tháng Ba: Blois, Tours: châteaux de Tours, d'Amboise, de Chenonceaux, pagode de Chanteloup.

23 tháng Ba: Orléans: châteaux Azay le Rideau, de Villandry, cathédrale d'Orléans.

13 tháng Năm: Cabourg, Honfleur, Villerville.

14 tháng Năm: Trouville, Deauville.

15 tháng Năm: Thury d'Harcourt, Falaise.

2 tháng Sáu: Cậu Bảy mất ở Hôpital Melun.  
Chôn ngày 7-6 tại Nangis.

21 tháng Bảy: Đi chơi Bagatelle với chị Cúc và chị Mỹ.

26-7 tới 17-8: Mỹ du lần thứ nhất.

Ông bà Sleister đưa về nhà ở Providence ngủ đỡ một đêm. Worcester, Albany, Niagara Falls, Toronto. Huỳnh Văn Hưỡn đưa đi chơi Lake Georges. NewYork city. Trade world center 107 tầng. Central Park. Thăm vợ chồng thiếu Quý. Aquarium Boston. Spirit of Boston. M.I.T. Harvard.

16 tháng 10: Đi château de Fontainebleau.

28 tháng 12: opérette: Le rêve de Vienne.

1989

8 tháng Hai: Đãi chị Lợi về Việt Nam tại nhà hàng Lê Lai.

18 tháng Hai: Gia hạn thẻ ti nạn 19-2-89 tới 18-2-94.

8 tháng Ba: Nộp hồ sơ xin retraite.

4 tháng Năm: Mer de sable.

14 15 16 tháng Năm: Gand, Bruges, Ostende bên Belgique.

27-5 tới 3-6 Andalousie, ở hôtel Principe Playamar. Torremolinos, Grenade, Malaga, Séville.

18 tháng Bảy: Thăm chị Lưu Thị Mừng ở Les Ulis.

25 tháng Bảy: Thăm chị Hồ Thị Sáng ở Maisons Laffite.

3 tháng Tám: Jardin des Plantes với chị Cúc và chị Mỹ.

8 tháng Tám: Thăm chị Võ thị Kim ở Plaisir Grignon.

29-8 tới 3-9: Pornichet, La Baule, Le Croisic, Saint Nazaire, Les Sables d'Olonne.

30-9: Lễ hỏi vợ cho Hoàng.

24-10: La Grande Arche.

8-11 : Bà Nguyễn Xuân Nhân: cimetière de Bourg la Reine.

9-11 : Anh Lê Công Kiệt mất ở Aulnay sous Bois.

16-11 : Thăm chị Bảy Mai ở Maurepas.

1990

19 tháng Ba: Thăm chị Nguyễn Thành Nghĩa ở Noisiel.

23 tháng Ba: Thăm anh Tô Văn Quế.

6-5 toi 19-5: Đi Washington: Dullès International air port. Washington monument, Jefferson mémorial, Lincoln mémorial, Lê Sĩ Ngạc, White house, Arlington National Cemetery, Aquarium Air, Espace Muséum, Foire d' Albany, Chùa Tàu, thiếm Quý, Khu Việtnam, Nguyễn Hữu Tuân, Aéroport Boston.

17 tháng Bảy: Nguyễn Văn Út 15 Lakanal Paris 15ème.

Mạc thị Ngọc Xoàn et cie, Nguyễn văn Hòa, National

28 tháng Bảy: Nguyễn Ngọc Huy mất 9 giờ tối. Cầu siêu chùa Linh Sơn 17 giờ ngày 5-8, hỏa táng ngày 6-8 tại Villetaneuse.

01 tháng Tám: Serres d Auteuil: anh Minh, chị Liêu, chị Cúc, chị Mỹ, và vợ chồng tôi.

16 tháng Tám: Museum a Histoire Naturelle với équipe đã đi serres d'Auteuil.

8 tháng Chín: Đám cưới Hoàng. Mairie. Village Tao Tao.

16 tháng Chín: 49 ngày chùa Linh Sơn (Nguyễn Ngọc Huy)

30 tháng Chạp: viếng cụ Đỗ morgue d'Antony.

## 1991

12 tháng Hai: Nộp lại hồ sơ xin Pháp tịch.

7-8-9 tháng Năm: Florence, Sienne.

14 tháng Năm: Trần Minh cho bông quỳnh hoa.

24 tháng Năm: Chị Nguyễn Đình Hưng mất ở hôpital Mondor.

31-7 và 01-8: Đi Valence thăm cô Sáu.

2 tháng Tám: Trần Văn Lắm sang Paris.

21 tháng 11: Đám tang Nguyễn Linh Chiêu cimetière Bagneux.

4 tháng Chạp: Nguyễn Văn Búc Funérarium du Mont Valérien.

## 1992

19 tháng Hai: Trương Khuê Quan.

29 tháng Ba: Cụ Nguyễn Ước Lễ 90 tuổi. Phương Mỹ Huệ.

8-9-10 tháng Ba: Đi Hollande 3 ngày.

25 tháng Năm: Bagatelle: vợ chồng Minh, vợ chồng Cảnh, Lộc, chị Cúc, chị Mỹ.

24 tháng Sáu: Phạm Hữu Vĩnh Phương Hoàng.

Rappel retraité của vợ: 26.610 quan.

9 tới 23 tháng Tám: Đi Portugal: Buçaco, Fatima, Bathaha, Lisbonne, Martinho, Péniche. Ở Nazaré.

25 tháng Chín: Đi Bagatelle với Hồ Văn Mảng.

30 tháng 11: Quang Đảo: Đãi anh Hưng, đã giúp hai cháu Philippe và Daniel có điểm Việt văn cao trong kỳ thi Tú Tài.

13 tháng Chạp: Déjeuner Nouvel An Mairie.

15 tháng Chạp: Nguyễn Kim Trung, bạn của chị Minh Chí.

## 1993

20 tháng Giêng: Chùa Khánh Anh: Bà Nguyễn Cao Khoan.

23 tháng Hai: Rappel retraite 12.010,73.,

21 tháng Ba: Chùa Khánh Anh: Ông Huỳnh Tốt, cha của Huỳnh Văn Tươi.

31 tháng Ba – 20 tháng Tư: Clinique St François d'Assises: vợ tôi bị gãy col du fémur. có chị Mỹ và má Thanh Xuân tới thăm.

16 tháng Tư: Remboursement cotisation A.M.: 23.825 quan.

26 tháng Sáu: Dọn nhà từ lầu Ba xuống lầu Một, rés. Aurélia.

Vợ chồng Tâm mua cho 3 pièces. Có Trí, ở từ tháng 7-92 cùng dọn theo, được một phòng riêng biệt.

9 tháng Bảy: Nguyễn Hữu Tuân ghé thăm.

16 tháng Bảy: Thúy Tần sang chơi Paris.

19 tháng Bảy: Mua canapé 3.250 quan.

Cuối tháng Bảy: Kiểm thăm được mộ Phạm Phú Khai ở cimetière Bagneux.

17 tháng Tám: Trần Vũ Bản ghé thăm.

8 tháng Chín: Chị Liễu vợ anh Trần Minh mất. Đám tang ngày 13-9.

12 tháng Chạp: Repas de Noel.

## 1994

9 tới 11 tháng Tư: Đi côte d'Azur: Menton, Vintimille, Monaco, Nice,, Antibes.

26 tháng Năm: Chị Hồ Thị Sang mất. Hỏa táng tại Les Ulis.

9 tháng Sáu: Le Louvre.

5 tới 22 tháng Sáu: Hoàng và Thanh Xuân đi Trung Quốc.

6 tháng Bảy: Le Louvre với chị Âu chị Lễ.

11 tháng Bảy: Trần Hữu Lộc dắt đi thăm mộ anh Lâm tại cimetière du parc Saint Maur.

14 và 20 tháng Bảy: chị Phan thị Thương.

19 tháng Bảy: Huỳnh văn Thanh.

26 tháng Bảy: Nguyễn Kim Tươi: vách nhà nứt.

7 tháng Tám: Les Buttes Chaumont.

9 tháng Tám: Sous-Préfecture d'Antony: nộp titre de retraite vào dossier naturalisation.

15 tháng Tám: Nguyễn Hữu Tuân sang Paris có điện thoại thăm.

22 tháng Tám: Jardin des Plantes: Evolution de la Vie.

22 tháng Tam: Parc Saint Cloud.

30 tháng Tám: Le Vésinet, Mont Valérien, Cafeteria Casino Chatou.

12 tháng Chín: Mời anh Trần Minh ăn cơm.

Một số bạn đã qua đời:

Lưu Văn Lê 1984, Lý Qui Phát 1988

Trần Sanh Dung 1989, Trần Văn Búp 1994  
tại Việt Nam.

Phạm Đăng Lâm 1975, Phạm Phú Khai 1980,  
Trần minh Sang 1987 tại Pháp.

Phạm Tấn Tước 1988, Vũ Bá Đính 1993 tại  
Mỹ.

Nguyễn văn Gạo 1994 tại Thụy Sĩ.

Trương Khuê Quan 1994 tại Hòa Lan.



## PHẦN KẾT LUẬN

**B**a Má tôi thường dạy: ráng, tránh làm những việc trái với lương tâm và nếu có dịp nên giúp những người đang gặp khó khăn, nên suốt đời tôi, tới tuổi 74 viết tập hồi ký này, tôi có làm được mấy việc sau đây:

– Năm 1934, học năm thứ Ba trường Pétrus Ký, có cho anh Lưu Văn Lê mượn 5đ40 để đóng tiền học phí (trích trong 3 tháng tiền bánh), vì anh ấy đã nhận giấy nếu không đóng trong thời hạn đã ghi trên giấy đòi, thì phải nghỉ học.

– Vào năm 1954, tôi đã xin với anh Đức không đưa anh Ánh ra tòa, vì con anh này làm tiền thầu khoán, mà lại nói thừa lệnh ông Trưởng Khu.

– Anh k.t.s. Nguyễn Mỹ Lộc có đến tìm tôi một buổi tối 1964 nhờ tôi xin với anh Đức tái ký

giao kèo công chức có hợp đồng, để anh có lương nuôi gia đình. Anh Lộc vừa nói vừa rưng rưng nước mắt.

– Anh bạn Phan Ngọc Dương bác sĩ, bị thừa vế tội xâm phạm tiết hạnh một nữ bệnh nhân. Nhờ Phạm Đăng Lâm đến kéo tôi tới xin anh Biện lý Lưu Đình Việp, nên bị can khởi bị đưa ra tòa.

– Anh Lý Qui Phát bị giải chức Giám đốc quốc gia liên giá cước. Nhờ tôi gởi gắm với dưỡng Nguyễn Ngọc Huy, Đồng lý văn phòng của Phó thủ tướng Nguyễn Tôn Hoàn, nên được điều động về làm Giám đốc hành chánh Bộ Thông Tin.

– Chót hết là việc của Phạm Tấn Tước. Làm Khoa trưởng trường Y, đụng chạm sao đó với sinh viên nên bị bãi chức. Tôi có quen thân với anh Nguyễn Thành Nghĩa, nhờ nói giúp lời với Tổng thư ký Phủ Tổng Thống Nguyễn Thành Cung, nên anh bạn Tước được đưa về Bộ Nội Vụ làm Tổng thanh tra các bệnh viện của ngành Cảnh sát.

Đời tôi đã trải qua nhiều giai đoạn khó khăn, nhưng rốt cuộc rồi cũng tai qua nạn khỏi. Ấy cũng nhờ tôi biết an phận, lo cho vợ cho con, và làm xong bốn phận con người ở cõi tạm này: chôn cất được Nội tổ, thân phụ và thân mẫu.

Tôi ước mong sống thêm một thời gian nữa để nhìn thấy xứ sở quê hương đổi đời một lần thứ hai, hầu dân chúng độ cảnh lâm than, và khi tới ngày phải ra đi theo ông theo bà, thì được ra đi một cách bình thản, êm ái, như là một giấc ngủ dài.

Xin kết thúc tập hồi ký với mấy dòng chữ này.

Bourg la Reine, hè 1994.

Phạm Minh Cảnh.



